diễn đàn

Số 11 / 1.9.1992 ISSN 1164-2376

F O R U M

mục lục

2 Trang bạn đọc

Thời sự

1 Những vấn đề cơ bản... (Hoà Vân)
4 Việt Nam... đã qua... sắp tới...
9 Phật giáo và chính quyền (Hải Vân)
10 Sóng gió biển Đông (Phong Quang)
12 Qua những lá thư từ trong nước (Thành Tín)
13 Giới thiệu dự thảo của Bùi Tín (P.V.)
14 Cách chức vì một truyện ngắn (Hà Duy)
15 Dân tộc và dân chủ (Đặng Tiến)
16 Phát triển và dân chủ. Tác nhân và quá trình (Tôn thất Nguyễn Khắc Thiêm)
21 SIDA vùng Đông Nam Á (Bùi Mộng Hùng)

Cộng đồng

9 Báo Đất Mới đình bản
11 Bạo động ở Rostock và Miami

Theo dòng thời sự:

những vấn đề cơ bản...

★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★

Hoà Vân

Ngày 19.9 tới đây, quốc hội khoá mới bước vào hoạt động, trong khuôn khổ của bản hiến pháp được đảng cộng sản cho thông qua mùa xuân năm nay.

Một bản hiến pháp bị buộc phải thể chế hoá tiến trình không cưỡng lại được của nền kinh tế đòi phá vỡ những áp đặt chủ quan của bộ máy chính quyền, song vẫn chứa đầy mâu thuẫn : " Kinh tế hàng hoá theo cơ chế thị trường " được chính thức ghi trong văn bản luật pháp tối cao của nhà nước, nhưng lại là một kinh tế thị trường " theo định hướng xã hội chủ nghĩa ", với đảng cộng sản là " lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội "!

Quốc hội mới, được dựng lên với sự kiểm soát chặt chẽ của các tổ chức đảng, sẽ mở đầu kỳ họp thứ nhất của mình trong một bối cảnh kinh tế - xã hội đang " *có những chuyển biến tích cực* " như đánh giá của hội đồng bộ trưởng cũ cho sáu tháng đầu năm, có đủ sức vượt qua mâu thuẫn đó ?

Nhìn từ những con số chính thức, khẳng định về " *những chuyển biến tích cực* " không phải là không có cơ sở. Giá cả các mặt hàng thiết yếu ổn định, lạm phát giảm đáng kể, sản xuất lương thực tăng nhanh, sản lượng dầu khí bảo đảm một nguồn ngoại tệ ngày càng cao. Và chỉ trong vài tháng nữa, những nguồn ngoại tệ khác có khả năng đầu tư vào Việt Nam sẽ không còn bị những hạn chế ác liệt của cấm vận Mỹ...

★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ *(Xem tiếp trang 3)*

Văn hoá - Nghệ thuật

23 Lý Bạch (thơ, Trần Mạnh Hảo)
Bầy kiến quanh bàn tiệc (thơ, Nguyễn Quang Thiều)
24 Chân dung nhà văn (Xuân Sách)
25 Ai là ai ? (Kiến Văn)
26 Bên kia dòng Hudson (truyện ngắn, Phan Tấn Hải)
30 Đảo của dân ngụ cư (truyện ngắn, Đỗ Phước Tiến)
32 Nguyễn Thị Ấm và Đỗ Phước Tiến (H.D.)

Bạn Đọc và Diễn Đàn FORUM

Diễn Đàn chân thành cảm ơn thư từ, bài vở của các bạn :

Đinh Trọng Chân (L'Haÿ-les-Roses), *T.B.N.* (Villeneuve Saint-Georges), *Huỳnh Mạnh Tiên* (Paris), *Đỗ Quyên* (Hochstadt Aisch), *Nguyễn Huỳnh Mai* (Grivegnée), *Nguyễn Huy Bảo* (Paris), *Trần Hồng Hà* (Praha), *Trần Ngọc Tuấn* (Praha), *Đoàn Khắc Xuyên* (Le Perreux), *Vũ Linh* (Paris).

Chúng tôi vẫn thường xuyên trao đổi với nhiều đồng nghiệp ở châu Âu, Mỹ và Đại Dương. Kỳ này, xin chào mừng và trân trọng giới thiệu với bạn đọc đồng nghiệp mới **Giao Điểm** của Hội chuyên gia Việt Nam xuất bản ở Mỹ (3175 Meridian Ave, Suite A2, SAN JOSE, CA 95124, USA), **Kinh Tế** xuất bản ở Nga (117218 MOCKBA, B 218 a/Я 15), **Đất nước Cộng đồng** xuất bản ở Úc (P.O. BOX 205 Mont Albert, VICTORIA 3127, Australia), **Việt Trẻ** xuất bản ở Tiệp (c/o Tran, P.O. Box 8, Posta 07, 11007 Praha 1), **Sinh hoạt Cộng đồng** xuất bản ở Đức (Carlos Grethe Weg 2, 7000 Stuttgart 1), **Liên Minh** xuất bản tại Pháp (B.P. 203, 75624 Paris Cedex 13).

Kể cho con " *Giấc ngủ nơi trần thế*" ...

Giấc ngủ nơi trần thế *(Diễn Đàn số 9, 6.92), kể ra không phải là áng văn tuyệt sắc, cảnh nghèo khổ mà* Giấc ngủ nơi trần thế *tả không phải mới, trước đó đã có* Bỉ vỏ, Tắt đèn, Bước đường cùng... *thế nhưng chất người qua văn chị Nguyễn Thị Ấm nó lồng lộng thế nào, nó đi thẳng vào tim gan : nhân bản từ cách xưng hô giữa các nhân vật, nhân bản qua cách sống của họ (nghèo, thất nghiệp, thành nhàn vì bó buộc, thành sống ngoài qui lệ* (normes) *xã hội, thành nhiều khi mất cả tình, mất cả lý, sống phi hiểu biết, không kiến thức, không văn hoá... điển hình là mê cờ bạc, bỏ con cái, bất cần vệ sinh, quên giá trị xã hội — xã hội có để ý đến họ đâu mà họ phải chú trọng đến luật lệ xã hội ! Kết chuyện bi thương : một đứa trẻ chết vì lạnh, vì đói, vì bị trúng độc với thuốc ngủ... Tất cả với một giọng văn xa cách* (détaché) *không biết vì trung thực kiểu khoa học hay cố ý gây vẻ vô tình mà kết quả là tôi bị* dao động *hoàn toàn.*

Thế, những nhân vật ấy là đồng bào tôi đó, cũng da vàng mũi tẹt như tôi, cũng nói tiếng Việt như tôi, cũng dẫm chân trên một mảnh đất có bốn ngàn năm văn hiến. *Mặt khác, các con tôi cũng còn nhỏ. Đối với tôi, trẻ con là tất cả, là gần như thiêng liêng.*

Tôi vật vã với mẩu chuyện ngắn trong đầu. Tôi sợ không đơn thuần là tiểu thuyết, không phải là hiện tượng đơn lẻ, mà ở Việt Nam, hàng ngàn sự kiện như vậy, biến nghèo khổ thành luật, *còn sống tốt và chất người được tôn trọng thành hiếm hoi, ngoại lệ...*

Buổi tối, tôi kể chuyện ngắn ấy cho các con tôi nghe. Cha chúng chuyên khoa về giấc ngủ, việc chuốc somnifère cho thằng bé làm chúng dao động, lúc đến chỗ thằng bé chết, đứa con út tôi, lên năm, ôm mặt khóc và không thèm nghe tiếp... mà chuyện cũng hết rồi !

Nguyễn Huỳnh Mai, *Grivegnée* (Bỉ)

[Xin xem khung giới thiệu Nguyễn Thị Ấm trang 32]

Tiếng vỗ tay của bàn tay thứ nhì...

Nô lệ tư duy nhiều kẻ mắc
Mắc lừa lưỡi gỗ lắm người cay
Vũ điệu Flamenco đã hiểu
Kiếm rút đâu cần phải có tay.

Phó thường dân, *Paris.*

[Đa tạ bạn quá lời khen *Tiếng vỗ tay của một bàn tay* (Diễn Đàn số 10, tháng 7.92), gửi cho đến bốn bài bát cú, xin trích dẫn bốn câu. Tác giả được an ủi rất nhiều vì cũng đã nghe nhiều người *mắng vốn* sao phí giấy viết lung tung. Khi nào có dịp xin mời bạn bốn ly, nhất định không phải là... nước lạnh. — *Hàn Thuỷ*]

Cùng bạn đọc

Báo nghỉ một tháng hè, nhưng thời sự không ngừng, nên số này, chúng tôi dành nhiều trang cho phần tin tức Việt Nam (tin trong nước cũng như những tin tức, đáng lo ngại, về cộng đồng với những vụ bạo động bài ngoại, kỳ thị chủng tộc ở Rostock, Miami và Cambốt), cho phần phân tích, bình luận về chính trị Việt Nam (đối nội với bài *Theo dòng thời sự* của **Hoà Vân**, *Phật giáo và chính quyền* của **Hải Vân**, đối ngoại với bài *Sóng gió Biển Đông* của **Phong Quang**). Cũng trong phần này, Diễn Đàn đăng bài *Qua những lá thư từ trong nước* của nhà báo **Thành Tín** (bút hiệu của ông Bùi Tín mà chúng tôi cũng giới thiệu bản dự thảo *về một giải pháp chính trị cho Việt Nam*).

Hội nghị quốc tế về SIDA vừa qua rọi đèn chiếu thời sự vào Thái Lan, nơi bệnh này có nguy cơ lan tràn trong thập niên 90 : **bs Bùi Mộng Hùng** (giám đốc nghiên cứu Viện INSERM) tìm hiểu căn nguyên sâu xa của nguy cơ này trong mô hình phát triển kinh tế, cung cấp cho chúng ta những yếu tố để suy nghĩ về con đường phát triển Việt Nam.

Hồ sơ thảo luận *phát triển và dân chủ* tiếp tục với đóng góp của **Tôn thất Nguyễn Khắc Thiêm**, trong khi mối tương quan giữa *dân chủ và dân tộc* được chất vấn bằng ngòi bút văn học của riêng **Đặng Tiến**. Sự đa dạng (về đề tài, cách tiếp cận, văn phong, nhất là văn phong) của hồ sơ này từ mấy số gần đây đã góp phần khơi dậy một không khí thảo luận, song cũng gây ra những phản ứng trái nghịch (từ tán thưởng nồng nhiệt đến dị ứng mãnh liệt, về nội dung cũng như về hình thức). Một điển hình gần nhất là các phản ứng về bài của **Hàn Thuỷ** *Tiếng vỗ tay của một bàn tay* (số trước). Ban chủ biên lẽ ra phải giới thiệu trước cách tiếp cận tư duy và ngôn ngữ qua những thành tựu của lô-gích toán của bài này để bạn đọc bớt bỡ ngỡ, và vượt qua dị ứng ban đầu, chia sẻ *thú vui khám phá* với một số bạn đọc kiên tâm, hoặc để *đọc qua rồi bỏ, để qua rồi lúc khác đọc*, những nẻo đường khác nhau, nhưng đều dẫn tới cõi thiền. Điều cốt yếu, vẫn là tinh thần quán xuyến hồ sơ, và tờ báo này : tự do tư tưởng, tự do tranh luận trong tinh thần dân chủ và đối thoại, tôn trọng sự khác biệt.

Mục văn nghệ tiếp tục số trước với sự đóng góp của một tác giả sống ở Mỹ, **Phan Tấn Hải**, và giới thiệu với bạn đọc một tác giả trẻ đang gây chú ý trong làng văn quốc nội : **Đỗ Phước Tiến**.

Tất nhiên, phần văn nghệ, cũng như các mục khác, sẽ được tăng cường trong số sau, là **số đặc biệt**, kỷ niệm một năm báo **Diễn Đàn** ra đời.

Những vấn đề... *(tiếp theo trang 1)* ✶ ✶ ✶ ✶ ✶ ✶ ✶

Tóm lại, trái với những kịch bản tai biến (scénario " catastrophe ") từng được đưa ra nơi này, nơi khác, chế độ dường như vẫn trụ vững, vẫn " ổn định ", nếu dùng danh từ đã trở thành quen thuộc này. Những biến loạn không tự động nối tiếp sự sụp đổ của các nước cộng sản Liên Xô và Đông Âu cũ...

Không tranh cãi về thực tế của những hiện tượng " tích cực ", những biểu hiện " ổn định " ấy, một câu hỏi có thể đặt ra : đằng sau những " chuyển biến tích cực " ấy, những " ổn định " ấy, *có những gì để xây dựng tương lai* ?

Câu trả lời sẽ tuỳ ở vị trí của mỗi người. Trong sự vắng bóng của một dự phóng tương lai chung, người dân bình thường sẽ xoay xở trong các kẽ hở của sự " ổn định " tương đối ấy để xây dựng cuộc sống riêng của mình. Còn gì hợp lý và chính đáng hơn, hợp với " kinh tế thị trường " hơn ? Và khi " chủ nghĩa xã hội " chỉ còn là một ngày mai mơ ước quá xa xôi, những đảng viên các cấp cũng phải xoay xở như dân thường. Với một lợi thế khác, tất nhiên : họ có quyền, và *độc quyền*.

Toàn bộ vấn đề rút cục xoay chung quanh hai chữ *độc quyền* ấy.

Lịch sử đã chứng minh quá đủ tác hại của nó và sự bất ổn định căn bản của các chế độ dựa trên đó, ít ra là trong thế kỷ 20 này. Nhưng, không cần đến những luận cứ " xa xôi " ấy, chỉ cần nhìn kỹ hơn vào toàn cảnh bức tranh kinh tế - xã hội hiện nay người ta đã thấy nổi cộm lên nhiều vấn đề gai góc :

– Nạn tham nhũng mà mặt báo này đã nhiều lần đề cập tới, với con số kinh hoàng 25 ngàn tỉ đồng tài sản thất thoát trong một năm (hơn 10 % tổng thu nhập quốc dân), chưa có dấu hiệu gì cho thấy đã được ngăn chặn hiệu quả.

– Làm sao có thể tin cậy vào các con số chứng minh " sản xuất gia tăng " khi hàng nhập lậu – tất nhiên là với sự đồng loã của bộ máy – tràn ngập thị trường khiến cho nhiều nhà sản xuất phải dẹp tiệm ?

Ông Trần Bạch Đằng, nhà nghiên cứu của đảng, trong cuộc phỏng vấn về bầu cử quốc hội của báo Tuổi Trẻ ngày 16.7, kêu gọi " *hãy có luật, hãy thực hiện luật sòng phẳng, trên tất cả các lĩnh vực sinh hoạt.* " ; nhưng làm sao *sòng phẳng* được khi người trọng tài cầm còi (cán cân công lý) cũng là người chơi trên sân ?

– Một khía cạnh khác : bao nhiêu triệu người không có công ăn việc làm, khi tài sản của những kẻ có thế quyền được sử dụng vào ăn chơi, hưởng lạc hơn là vào những dự tính tương lai lâu dài ? Rồi nạn đĩ điếm, cướp bóc hoành hành, có xa lạ gì với tình trạng kia ?

– Và nhất là, làm sao nói chuyện tương lai khi ngân sách dành cho việc kiểm soát dân chúng để bảo vệ chính quyền gấp nhiều lần hơn ngân sách dành cho giáo dục ? (Điều khẳng định này có thể bị chính quyền tranh cãi ? Xin hãy làm một động tác đơn giản : công bố các ngân sách ấy và để cho những người ngoài đảng, có uy tín trong xã hội được kiểm soát và công nhận giá trị sự chính xác của chúng ! Đó chẳng phải là một biểu hiện của dân chủ, dù là " dân chủ có định hướng " hay sao ?).

Cũng trong bài phỏng vấn đã dẫn, nhà nghiên cứu Trần Bạch Đằng phát biểu một ý tưởng quan trọng : " *Quốc hội không chỉ là kết quả (được cử tri bầu lên) mà còn phải là nguyên nhân (tạo ra những tiền đề dân chủ lành mạnh và phát triển cao hơn)* ". Ông nói tiếp : " *Hô hào dân chủ vượt quá những mức cụ thể của phát triển kinh tế - văn hoá chỉ gặt hái được sự đổ bể như ta đang chứng kiến ở Đông Âu. Dân chủ là một hiện thực động và nên nhớ chúng ta là nước phương Đông, còn rất nghèo. Xã hội chấp nhận tiến triển dân chủ hiện nay trên hiện thực này, trong điều kiện này, để tạo được sự ổn định phát triển kinh tế và đạt được dân chủ ưu tiên số một là thoát khỏi nạn đói, thoát khỏi sự bần cùng, tạo được cơ sở vật chất cho tương lai.* "

Dĩ nhiên, nhận định nói trên về sự " chấp nhận " của xã hội hoàn toàn thuộc trách nhiệm của ông. Chỉ xin mở ngoặc để nói rõ rằng sự " chấp nhận " ấy được bảo đảm bởi một bộ máy an ninh đáng kể, và ngay cả đối với những người trong đảng, nhiều khi quyền phát biểu tự do cũng không được tôn trọng bao nhiêu. Một " vụ án " báo Văn Nghệ, báo Sông Hương, một vụ dẹp câu lạc bộ Kháng chiến, một sự thay đổi nhân sự ở báo Tuổi Trẻ và đoàn thanh niên cộng sản thành phố Hồ Chí Minh – để chỉ kể những ví dụ gần đây – , vẫn có thể xẩy ra bất cứ lúc nào.

Trở lại điểm quan trọng trên kia. Có lẽ chẳng mấy ai mong muốn chi lắm một sự " đổ bể " đầy bất trắc, nhưng cuộc xây dựng mới nào không trải qua ít nhiều đổ bể ? Vả chăng, nếu dân chủ đúng là một " hiện thực động " thì " đổ bể " cũng có quá trình của nó và độc quyền chính lại là phương pháp hữu hiệu nhất để thúc đẩy quá trình đó đi mau. Do sự tăng cường áp suất. Và, đứng hàng đầu " *những tiền đề dân chủ lành mạnh* " để giảm cái áp suất kia, phải chăng chính là sự tôn trọng những tiếng nói phản kháng ? Để những người có tiếng nói đó và gia đình, bè bạn của họ, và rộng ra là để mọi người, có thể sống bình thản, không còn nơm nớp lo sợ bị " an ninh " theo dõi, bắt bớ, làm khó dễ, hầu như với bất cứ nguyên do nào cũng được ? Tất nhiên, còn có thể kể ra nhiều điều khác nữa, nhưng vấn đề vẫn cần trở lại là làm sao đầu tư cho tương lai khi người ta chẳng được bảo đảm gì về sự bình yên trong cuộc sống.

Liệu quốc hội vừa được bầu ra này có thể làm được cái nhiệm vụ " tạo ra " các tiền đề đó ? Hẳn là có những người chờ đợi điều đó, những người mà cuộc sống cho phép bình thản ngồi chờ. Số đông hơn, trong sự xoay xở chật vật hàng ngày, trong nỗi day dứt âu lo cho tương lai của chính con em mình, sẽ buộc lòng phải đối mặt với rất nhiều điều cụ thể, phải đòi hỏi, đấu tranh. Đấu tranh chưa bao giờ đồng nghĩa với " đập bể ". Song đấu tranh cũng rất nhiều khi là trực diện với bộ máy quyền thế : đòi tự do phát biểu, chống quan liêu, hà hiếp, chống tham nhũng, bóc lột, v.v... Trực diện hay không, những áp suất xã hội chỉ có thể tăng theo thời gian khi những vấn đề cơ bản nhất của cuộc sống, của sự xây dựng đất nước không được giải quyết.

Những áp suất đó có thể sẽ buộc quốc hội tạo ra, dù chỉ là những " tiền đề dân chủ ". Tại sao không ?

Hoà Vân.

việt nam...đã qua...sắp tới...việt nam...

Giáo dục, thực tế và những chương trình to tát

Tại Hội nghị tổng kết năm học tổ chức tại Hà Nội ngày 6.8, tình trạng khó khăn của giáo dục được báo cáo chính thức của bộ trưởng Trần Hồng Quân đưa ra gồm :

– Thiếu 40000 giáo viên tiểu học, chất lượng đội ngũ giáo viên tiểu học còn thấp.

– Đời sống giáo viên ngày càng khó khăn hơn, hiện tượng bỏ nghề vẫn tiếp diễn, một số tỉnh thành lại bị sức ép phải giảm biên chế 20 %.

– Cơ sở vật chất trường lớp tiếp tục xuống cấp nghiêm trọng.

– Giáo dục vùng núi, vùng biên giới xuống cấp nghiêm trọng, có xã không còn trường cấp 1, có huyện không còn trường cấp hai.

– Tình trạng bỏ học tiếp tục tăng trong cả nước, tỷ lệ bỏ học ở tiểu học là 14 %, cấp 2 là 32 %, cấp 3 là 14 %.

Theo thống kê của ngành giáo dục đăng trên báo Tuổi Trẻ ngày 18.7, chỉ riêng ở tỉnh Kontum hiện có 37 000 người mù chữ trong đó 31 000 là đồng bào dân tộc. 30 % số trẻ em đến tuổi đi học chưa được đến trường, tỉ lệ bỏ học lên đến 20 %, 80 % cơ sở trường lớp xuống cấp nghiêm trọng, 70 % thầy cô giáo được đào tạo tại chỗ đã chuyển ngành hoặc bỏ nghề. Tỉnh thiếu 300 giáo viên tiểu học và mẫu giáo cho năm 1992-93.

Trong khi phó thủ tướng Nguyễn Khánh đã phải thừa nhận cũng trong hội nghị nói trên là hội đồng bộ trưởng " *chưa có biện pháp căn bản để giải quyết đời sống giáo viên* ", bộ trưởng Trần Hồng Quân đã không ngần ngại đề nghị " *cải cách tiền lương theo hướng lương giáo viên sẽ cao hơn lương của người cùng trình độ làm nghề khác* " ! Đây là một trong " *tám chương trình hành động* " được ông đưa ra " *để ổn định và phát triển giáo dục* ". Các chương trình khác gồm : " *cải cách mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục đào tạo* ", " *đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, lao động sản xuất* ", " *đổi mới công tác tổ chức và quản lý giáo dục* ", , " *phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ* ", v.v...

Hẳn cũng do bộ giáo dục và đào tạo soạn thảo để kịp công bố nhân " hội nghị tổng kết ", ngày 4.8 chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Võ Văn Kiệt đã ra chỉ thị cho các bộ, các ngành, địa phương phải " *thực hiện ngay một số chủ trương về giáo dục và đào tạo* " : 1. Trong quý 3 năm 1992, hoàn thành phương án sắp xếp mạng lưới các trường đại học và cao đẳng..., tiêu chuẩn hoá giáo viên và cán bộ giảng dạy... Ở tất cả các cấp học, không đặt vấn đề giảm biên chế đồng loạt với giáo viên ; 2. Xây dựng các chương trình phát triển các cơ sở dạy nghề của cả nhà nước, các tổ chức kinh tế, đoàn thể và tư nhân ; 3. Lập kế hoạch xây dựng trường sở... khai thác nhiều nguồn vốn, kể cả viện trợ và vay nước ngoài ; 4. Trong tháng 8.92, lập xong phương án trợ cấp cho giáo viên các cấp học từ đầu năm học 92-93 ; 5. Thực hiện thống nhất chủ trương miễn thu học phí ở bậc tiểu học trong cả nước, quy định học phí trung học theo từng vùng ; 6. Sửa đổi chế độ học bổng ở bậc đại học trong hướng nâng giá trị từng học bổng và giảm số lượng học bổng ; Sau cùng là những chủ trương liên quan đến việc phân cấp quản lý ngân sách nhà nước về giáo dục - đào tạo ở trung ương và các địa phương.

Tiếp theo " hội nghị tổng kết ", một hội nghị các hiệu trưởng trường đại học và cao đẳng đã họp trong ba ngày cũng ở Hà Nội, đã công bố những " *chủ trương lớn* " của bộ giáo dục và đào tạo nhằm sắp xếp lại hệ thống các trường sở (Thành lập các viện đại học, trường đại học quốc gia đa ngành và " cao đẳng cộng đồng " (?)), sắp xếp lại cán bộ giảng dạy theo chức danh, tiêu chuẩn hoá cán bộ v.v... Ngoài ra, một qui chế mới về công tác sinh viên sẽ được ban hành để " *đảm bảo nền nếp, kỷ cương trong các trường đại học và cao đẳng* ". Số lượng sinh viên được nhận học bổng sẽ giảm đáng kể trong khi giá trị của học bổng toàn phần sẽ tăng đáng kể.

☛ *Những con số " đáng kể" nói trên không được công bố . Cũng như, ngân sách nhà nước vẫn cứ nằm trong vòng kiểm soát bí mật của bộ máy (bao nhiêu cho giáo dục, bao nhiêu cho " an ninh " ?). Giáo viên và sinh viên học sinh vẫn tiếp tục được chăm sóc kỹ về mặt an ninh hơn là về đời sống, sự học, thay vì được thảo luận công khai, dân chủ về tương lai của ngành.*

Năm này qua năm khác, những hội nghị về ngành giáo dục tiếp tục được triệu tập để đưa ra các " chủ trương lớn ", những biện pháp phải " được thực hiện ngay ", để rồi... Cho đến bao giờ ?

(Theo SGGP 7 và 8.8, Tuổi Trẻ 11 và 13.8)

Quốc hội mới

Theo tin của Ủy ban bầu cử, Quốc hội mới được bầu ra ngày 19.7 gồm 395 đại biểu (ít hơn khoá trước 101 người), trong đó có 103 đại biểu khoá trước (26,02 %), 73 đại biểu nữ và 66 người thuộc các dân tộc thiểu số. 38 đại biểu là quân nhân và 10 người được kể trong diện " cán bộ chính trị " của đảng cộng sản. Trong số 601 người được đưa vào danh sách ứng cử viên sau những lần lọc, lựa của " Mặt trận tổ quốc ", có 538 đảng viên, 61 người được các tổ chức của đảng giới thiệu và 2 ứng cử viên độc lập. 38 người tự ứng cử khác đã bị loại trước (Xem Diễn Đàn số 10). Điều đó dĩ nhiên đã không ngăn cản các quan chức đảng cộng sản khoa trương " *đây là lần bầu cử tự do và dân chủ nhất được tổ chức ở Việt Nam từ trước đến nay* "(sic). Trong số các đại biểu mới, có hai nhân vật Việt kiều ở Pháp về nước sau 1975 là các ông Trần Hà Anh, tiến sĩ vật lý làm việc tại nguyên tử lực cuộc Đà Lạt, đắc cử tại đơn vị Đà Lạt và ông Nguyễn Ngọc Trân, phó chủ nhiệm Ủy ban khoa học Nhà nước, tại An Giang. Bác sĩ Nguyễn Ngọc Hà có mặt trong các kỳ Quốc hội trước lần này không ra ứng cử.

Quốc hội mới này sẽ họp kỳ đầu tiên ngày 19.9 tới, với nhiệm vụ cử những nhân vật đứng đầu nhà nước. Nếu ông Võ Văn Kiệt có nhiều triển vọng được cử lại trong chức vụ Thủ tướng (dù có nguồn tin nói tới ông Phan Văn Khải, hiện là phó Thủ tướng), việc lựa chọn Chủ tịch nước hình như chưa ngã ngũ giữa ông Lê Đức Anh (đại tướng, đứng số 3 trong bộ chính trị) và tổng bí thư Đỗ Mười.

Kinh tế 6 tháng đầu năm

Theo báo cáo của Ủy ban kế hoạch Nhà nước ngày 2.7, sáu tháng đầu năm 92 sản xuất nông nghiệp đã có những tiến bộ lớn, công nghiệp được hồi phục và lạm phát giảm rõ rệt so với năm trước. Sản lượng thóc lúa đông xuân là 8,8 triệu tấn (sản lượng lương thực quy thóc : 10 triệu tấn), tăng 2 triệu tấn so với 6 tháng đầu năm 91 và 1 triệu tấn so với cùng thời kỳ năm 1990. Giá trị sản lượng công nghiệp tăng 16,6 % so với cùng

thời kỳ, tiến bộ đáng kể nhất là ở các ngành công nghiệp lớn như dầu mỏ, sắt thép, điện, than, xi măng và phân bón. Theo phó thủ tướng Phan Văn Khải, chủ nhiệm Ủy ban kế hoạch nhà nước, trong một bài trả lời phỏng vấn của báo Tuổi Trẻ, tăng trưởng 16 phần trăm đây là " *thật sự vì trong đó không còn khoản bù lỗ* ". Điều này không hẳn đúng vì cũng trong bài phỏng vấn ấy, ở một đoạn sau, ông thừa nhận có " *bao cấp đối với một số đơn vị quốc doanh qua lãi suất tín dụng* ", tuy ông cho rằng chỉ có " *một bộ phận rất nhỏ* " được hưởng phần bao cấp đó, cho tới hết năm nay.

Bản báo cáo cũng cho biết còn nhiều khó khăn để đưa sản phẩm nông nghiệp và nhiều mặt hàng hoá khác tới thị trường. Ở các vùng núi vẫn thiếu lương thực và những thị trường truyền thống ngoài nước như các nước thuộc Liên Xô cũ vẫn chưa được mở lại.

Báo cáo đưa ra con số lạm phát hàng tháng là 2,1 %, xấp xỉ bằng nửa con số hàng tháng của nửa đầu năm 91. Theo một bài báo Quân đội nhân dân ngày 7.7, lạm phát cả năm 91 là 67 %, và năm 92 tỉ lệ này phải được giảm xuống còn khoảng 30 đến 40 %. Về mặt tiền tệ, người ta ghi nhận nhà nước đã có những biện pháp can thiệp vào thị trường vàng và ngoại tệ, nhờ đó đồng bạc giữ được giá xấp xỉ 11.000 đồng một đô la từ nhiều tháng nay,

Về cán cân thương mại, bản báo cáo đưa ra con số kim ngạch xuất khẩu 990 triệu đô la, tăng 10,7 % so với 6 tháng đầu năm 91, trong khi tổng giá trị nhập khẩu là 828 triệu đô la, giảm 20,7 % so với cùng thời kỳ. Kết quả nói trên đạt được chủ yếu là nhờ một số mặt hàng chính : dầu thô (tăng 46 %), gạo (123 %), than đá (48 %), cao su (41 %), cà phê (30 %).

(Theo AFP 2 và 7.7, Tuổi Trẻ chủ nhật 12.7 và Thời báo kinh tế Sài Gòn 9.7)

An ninh và Nhân sự

Hội nghị trung ương đảng cộng sản Việt Nam họp trong 10 ngày cuối tháng 6 vừa qua đã tập trung bàn về các vấn đề an ninh. Đối ngoại, tình hình căng thẳng với Trung Quốc về vụ Trường Sa (xem bài trong số này) là đề tài chính của các cuộc thảo luận. Tuy nhiên, theo AFP, một nguồn tin chính thức cho biết Hà Nội không tin là có một " *âm mưu quốc tế chống Việt Nam* ", mà nhấn mạnh hơn về đe dọa từ phía " *những phần tử phản động* " người Việt ở nước ngoài, muốn sử dụng việc mở cửa của Việt Nam để làm " *mất ổn định* ". Thông cáo của kỳ họp nêu bật yêu cầu " *tăng cường quốc phòng và an ninh, kiên quyết chống lại những hành động phá hoại* (của những lực lượng chống chủ nghĩa xã hội) ", đề ra mục tiêu cho công tác đối ngoại là " *gìn giữ hoà bình, mở rộng các quan hệ hợp tác và hữu nghị và tạo các điều kiện quốc tế thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc* ".

Kỳ họp cũng đã bàn về các vấn đề nhân sự cho các chức vụ lãnh đạo nhà nước sau cuộc tuyển cử quốc hội tháng 7. Hội nghị đã cử thêm hai ủy viên ban bí thư : ông Nguyễn Đức Bình, ủy viên bộ chính trị và trung tướng Lê Khả Phiêu, chủ nhiệm tổng cục chính trị quân đội. Cả hai đều có tiếng là những người bảo thủ.

Ở thành phố HCM, ông Trương Tấn Sang, 43 tuổi, ủy viên ban chấp hành trung ương ĐCSVN, phó bí thư thường trực thành ủy, được cử làm phó chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố, chuẩn bị thay đương kim chủ tịch, ông Nguyễn Vĩnh Nghiệp bị bệnh kéo dài. Đồng thời, ông Nguyễn Văn Đua được cử làm bí thư thành đoàn thay ông Lê Văn Nuôi, bị bệnh cứng đầu : được cử làm tổng biên tập báo Tuổi Trẻ vào tháng 5.91 thay bà Kim Hạnh, ông Nuôi đã không uốn nắn lại tờ báo theo ý muốn của thành ủy.

(Theo AFP 29.6, 1.7 và FEER 16.7, Tuổi Trẻ)

Cát lầy

Cát lầy (Shifting sands, tiếng Pháp : Sables mouvants), là tựa lớn của bài báo trên Tạp chí Kinh tế Viễn đông (FEER) ngày 20.8, nói về việc Ngân hàng nhà nước Việt Nam vừa thay đổi những luật chơi với các ngân hàng nước ngoài đã được phép mở chi nhánh tại Việt Nam.

Theo báo Tuổi Trẻ ra ngày 18.7, ông Nguyễn Công Hải, vụ trưởng Ngân hàng nhà nước Việt Nam, đã xác nhận " *ngân hàng nước ngoài trước mắt sẽ hoạt động ở Việt Nam theo một số qui định hạn chế* ". Theo những qui định này, các ngân hàng nước ngoài hoạt động ở Việt Nam

– chỉ được phép huy động tiền đồng tối đa là 10 % số vốn pháp định (15 triệu đô la), nghĩa là không quá 1, 5 triệu đô la và chỉ được phép huy động ngoại tệ của người nước ngoài.

– chỉ được sử dụng 25 % vốn pháp định để mua sắm tài sản cố định phục vụ kinh doanh và không được kinh doanh bất động sản.

– chỉ được phép gửi ra ngân hàng mẹ tối đa 30 % vốn được cấp khi chưa sử dụng đến, nhưng phải có cam kết của ngân hàng mẹ sẽ chuyển vào Việt Nam khi cần thiết.

– phải gửi 40 % vốn vào Ngân hàng nhà nước Việt Nam và phải mua công trái kho bạc.

Điều khoản sau cùng này tương đương với việc ép các ngân hàng nước ngoài cho nhà nước Việt Nam vay một số tiền 6 triệu đô la với lãi suất 2,7 % mà ngân hàng Việt Nam dành cho tiền tiết kiệm bằng ngoại tệ.

Ngoài ra, theo ông Hải, " *chi nhánh ngân hàng nước ngoài sẽ chịu sự quản lý của Ngân hàng nhà nước Việt Nam bằng các biện pháp quản lý như với ngân hàng trong nước* " và " *các ngân hàng trong nước sẽ được dành một thời gian để nâng cao năng lực đủ mạnh, sau đó mọi ngân hàng sẽ cùng hoạt động trên cơ chế bình đẳng chung* ".

Cũng theo FEER , trong số báo đã dẫn, các ngân hàng nước ngoài không được coi như những chủ đầu tư, và do đó không được hưởng chế độ thuế ưu đãi dành cho những nhà kinh doanh nước ngoài khác đầu tư vào Việt Nam. Tuy nhiên, cho đến nay, ngoài những phản ứng miệng, chưa có ngân hàng nào tỏ vẻ muốn bỏ rơi việc mở chi nhánh đã được giấy phép.

Cho tới tháng 7 vừa qua, sáu ngân hàng nước ngoài đã được phép mở chi nhánh tại Việt Nam. Indosuez (Pháp) và Bangkok Bank (Thái Lan) đã mở cửa giữa tháng 7. Các ngân hàng khác, ANZ (Úc), Crédit Lyonnais, BFCE và BNP (Pháp) chưa định ngày khai trương. Ngân hàng Đài Loan Cathay Investment and Trust cũng đã được sự chấp thuận về nguyên tắc của Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Ba ngân hàng khác đã có văn phòng đại diện tại Việt Nam, Ngân hàng quân sự Thái, Hồng Kông và Thượng Hải (Hồng Kông), Standard Chartered (Anh), cũng đã nộp đơn xin mở chi nhánh hoạt động. Ngoài ra, còn có hai ngân hàng liên doanh giữa Việt

việt nam...đã qua...sắp tới...việt nam...

Nam và Inđônêxia (Indovina), giữa Việt Nam và Malaixia (VID Public Bank) đã hoạt động.

Chuẩn bị thay đổi các hợp tác xã ?

Một hội thảo quốc tế về " Phong trào hợp tác xã Việt Nam " đã được tổ chức trong hai ngày 16 - 17.7.1992 tại Hà Nội. Hội thảo do hội đồng trung ương các hợp tác xã mua bán Việt Nam phối hợp cùng Liên minh hợp tác xã quốc tế (ICA) tổ chức. ICA là một tổ chức phi chính phủ thành lập gần 100 năm nay (năm 1895), có chi nhánh ở 79 nước trên thế giới và qui tụ đến hơn 670 triệu thành viên ở cấp cơ sở. Báo Tuổi Trẻ ngày 21.7 đưa tin này, nhấn mạnh yêu cầu " *có những hình thức hợp tác mới mang tính tự nguyện và dân chủ đủ sức cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường* ", thay cho những hợp tác xã kiểu cũ đang tan rã vì mang tính áp đặt. Để tạo điều kiện cho các hợp tác xã kiểu mới đó phát triển, tờ báo nói rõ " *Cốt yếu nhất là sửa đổi luật đất đai, ban hành luật về hợp tác xã* ". Số báo ra ngày 25.7 lại trở lại vấn đề này trong một bài phỏng vấn ông G.K. Sharma, giám đốc khu vực Châu Á - Thái Bình Dương của ICA.

☛ *Sửa đổi luật đất đai và luật hợp tác xã trong chiều hướng dân chủ hoá đó hiển nhiên là bước quan trọng để tạo thay đổi trong nông nghiệp phía bắc (trong nam, hầu hết các hợp tác xã đã bị giải thể), và còn là một bước quyết định thúc đẩy thay đổi các quan hệ " phong kiến đỏ " ở nông thôn, những quan hệ làm kìm hãm không ít việc đưa nông nghiệp vào nền kinh tế thị trường. Liệu chính phủ sẽ được cử ra trong tháng 9 này có đủ ý chí và quyền lực cần thiết để thực hiện cải tổ này ?.*

Hai dân tộc bị de doạ diệt vong

Theo một bài báo Nhân Dân ngày 18.8, hai dân tộc ít người nhất ở Việt Nam có thể bị diệt vong trong vài chục năm tới, nếu nhà nước không có những biện pháp giúp đỡ họ. Tờ báo cho biết, số sinh nở của các dân tộc Ro-mam và Brau ở cao nguyên Trung bộ chỉ bằng khoảng một phần ba số người chết đi. Dân tộc Ro-mam hiện còn 46 gia đình, với 212 người. Dân tộc Brau còn 182 người trong 37 gia đình. Cả hai dân tộc sống riêng lẻ, không chung đụng với người Kinh cũng như với các dân tộc miền núi khác, trong những điều kiện sống hết sức khó khăn, nghèo khổ. (AFP 18.8)

Ma tuý...

Việt Nam, xứ sản xuất nha phiến, đã ký một thoả ước kiểm soát ma tuý với Chương trình Liên hiệp quốc kiểm soát ma tuý (PNUCD) ngày 13.8.1992 tại Hà Nội. PNUCD sẽ hợp tác với chính phủ Việt Nam nghiên cứu những vấn đề liên quan đến ma tuý và đề ra những chiến lược, những kế hoạch hành động cụ thể trong hai năm 1992-1993, tiến tới một kế hoạch toàn bộ chống lại sản xuất, mua bán và tiêu thụ ma tuý ở Việt Nam. Thoả ước đã được ký kết giữa các ông Cư Hoà Vần, thứ trưởng phụ trách miền núi và vấn đề dân tộc ít người, và William F. Beachner, giám đốc khu vực của PNUCD. Nha phiến sản xuất tại Việt Nam chủ yếu là ở các vùng núi phía bắc và tây bắc. Sản lượng không được biết rõ.

Theo báo chí Việt Nam, chỉ riêng tại Hà Nội có khoảng 10 000 người nghiện ma tuý, tiêu thụ tại 300 nhà hút hàng năm khoảng từ 100 đến 150 kg thuốc phiện. Tại thành phố HCM, có khoảng 200 nhà hút thuốc phiện. (Reuter 3.8 và AFP 13.8)

... Sex ...

Ngày 26.6, cảnh sát hình sự thành phố HCM đã kiểm tra và bắt giữ 13 người chủ chốt của một tổ chức " sex tour " có quy mô lớn, đóng tại một quán cà phê mang tên Ánh Dung ở đường Đinh Tiên Hoàng. Khi các đoàn khách nước ngoài có yêu cầu chơi gái, khách sạn nơi họ ở hoặc người hướng dẫn du lịch của đoàn sẽ điện thoại đến số máy quy ước và Ánh Dung điều động gái đến khách sạn để khách chọn. Ánh Dung có cả xe đưa các cô ra những khách sạn ở Vũng Tàu, và còn tổ chức đi lùng những cô gái trẻ dụ ép bán trinh cho khách nước ngoài. Điều tra ban đầu cho thấy có gần 100 gái mại dâm hoạt động trong tổ chức này. Đứng đầu tổ chức là một tú bà mang tên Nguyễn thị Kim Sương, 48 tuổi, một người đã có 14 tiền án về mại dâm và môi giới mại dâm. Năm người con, một người em của Kim Sương nắm những đầu mối của tổ chức.

Cuối tháng 8, toà án TPHCM đã tuyên án 10 năm tù tú bà Nguyễn thị Tốt, chủ quán cà phê Bambi, bị bắt hồi tháng giêng cũng vì tội tổ chức " sex tour ". Theo những ước tính từng được đưa ra trên báo chí, khoảng 60 000 gái điếm đang hoạt động tại thành phố. (Tuổi Trẻ 21.7, AFP 29.7 và 25.8)

... Cờ bạc...

Theo tờ báo tiếng Anh Saigon News Reader ngày 25.8, chính phủ Hà Nội đã quyết định đóng cửa tất cả các casino và phòng chơi cờ bạc bằng máy, chỉ trừ một casino nhỏ dành cho khách nước ngoài ở Đồ Sơn tiếp tục được hoạt động.

Từ đầu năm nay, ở các thành phố lớn như Hà Nội, TPHCM, Đà Lạt, các máy chơi cờ bạc được mở tràn lan. Ngày 24.7, TPHCM cũng đã quyết định cấm sử dụng và kinh doanh các loại máy này. (Tuổi Trẻ 28.7, AFP 25.8)

... Và cướp bóc

Ngày 31.7, một phiên toà sơ thẩm của Toà án nhân dân thành phố HCM đã xử án một băng cướp mang tên " Tốc độ ", từng gây kinh hoàng trên đường phố trong 43 vụ cướp từ tháng 7 đến tháng 10.1990. Toà đã tuyên án 18 phạm nhân bị tù giam từ 2 đến 13 năm và 5 phạm nhân bị tù treo. Một trong những tên trùm của băng cướp, Đỗ Hồng Lê, bị 9 năm tù và sẽ còn phải ra toà lần nữa về những tội trạng " giết người, cướp tài sản công dân, tàng trữ và sử dụng vũ khí trái phép ". Lê phạm những tội sau này trong thời gian được gia đình bảo lãnh " tại ngoại hầu tra ", gần một năm sau khi bị bắt với băng cướp " Tốc độ ".! Theo báo Tuổi Trẻ, khi vừa được tại ngoại, ông Đỗ Liệt Hùng, cha Lê, phó tổng giám đốc tổng công ty lương thực miền Nam, đã mua ngay cho con một chiếc môtô CB bạc 125 trị giá gần 5 cây vàng và một sợi dây chuyền một lượng vàng nhân dịp Tết. Ra khỏi trại giam, Lê đã mau chóng tập hợp một băng đảng mới, gồm 30 thanh niên toàn là con em các gia đình khá giả và cán bộ, thực hiện nhiều vụ cướp với môtô và súng AK trong hai tháng 1 và 2.92 trước khi bị bắt lần nữa. (Tuổi Trẻ 1 và 6.8)

Hàng Trung Quốc tràn ngập thị trường

Cùng với việc đổ quân lên hai đảo ở quần đảo Trường Sa, Trung Quốc đã tràn ngập thị trường hàng hoá Việt Nam với

những mặt hàng tiêu thụ như vải, đồ điện, bia, giày v.v... Trong tháng 7, vài triệu bao đay Trung Quốc đã có mặt tại thị trường thành phố HCM, với giá bán khoảng 4 900 đồng / cái, rẻ hơn bao đay sản xuất trong nước gần 1000 đồng / cái. Đồ chơi TQ chiếm 90 % ở chợ Kim Biên, bánh kẹo TQ chiếm 70 % ở chợ Tôn Thất Đạm, nồi cơm điện TQ chiếm 60 % ở cửa hàng Bách hoá tổng hợp và chợ Kim Biên, v.v...

Theo những người có trách nhiệm trong Ban chỉ đạo quản lý thị trường thành phố hay Chi cục Tiêu chuẩn đo lường - Chất lượng sản phẩm, phần lớn những mặt hàng đó là hàng hoá của các tỉnh phía Nam Trung Quốc, được sản xuất ở dạng qui mô công nghiệp nhỏ, chất lượng không hơn, thậm chí còn thua hàng sản xuất ở thành phố. Tuy nhiên, do nhập lậu, không phải chịu một thứ thuế nào, những mặt hàng đó vẫn lấn áp hàng trong nước trên thị trường.

Những tin trên đây chưa kể đến thị trường miền bắc, khi viết tin này chúng tôi không có số liệu... (Tuổi Trẻ 25.7, 11.8 và SGGP 27.7)

Hai gia đình Việt Nam bị thảm sát ở Cam-bốt

Một nhóm 30 người Khmer vũ trang đã vào làng Tuk Meas ở miền Đông Nam Campuchia và thảm sát dã man hai gia đình Việt Nam ở đây. Một em bé sơ sinh mới được 7 ngày đã bị giằng khỏi vòng tay bà mẹ và ném xuống đất trước khi bọn sát nhân giết cả hai người. Tại gia đình thứ hai, một người đàn ông 30 tuổi bị mổ bụng. Ba người cháu của ông ta, từ 9 tới 16 tuổi bị giết bằng súng, đứa cháu thứ tư, 7 tuổi đã bị bổ vỡ đầu. Sau gần một tháng điều tra, Cơ quan quyền lực lâm thời Liên hiệp quốc tại Cam-bốt (APRONUC) đã lên án Khmer đỏ là thủ phạm vụ thảm sát. Tuy nhiên, cũng có những tin đồn là quân chính phủ Phnom Pênh có thể đã gây ra vụ thảm sát này. Cuộc điều tra còn tiếp diễn. Theo nhiều nhà quan sát, khi quân Liên hiệp quốc đã hoàn thành nhiệm vụ, rút khỏi Cam-bốt trong vài tháng tới, có rất nhiều nguy cơ đe doạ người Việt Nam ở đây. (AFP 23.7 và 20.8)

Việt Nam ký Hiệp định Bali

Trong cuộc họp lần thứ 25 của các ngoại trưởng các nước ASEAN tại Manila, thủ đô Philipin, khai mạc ngày 21.7, Việt Nam (do ngoại trưởng Nguyễn Mạnh Cầm đại diện) và Lào sẽ ký kết với các nước ASEAN Hiệp ước thân thiện và hợp tác Đông Nam Á (gọi tắt là Hiệp ước Bali). Hiệp ước này đề ra 6 nguyên tắc cơ bản chung sống và hợp tác giữa các nước Đông Nam Á, do 5 nước sáng lập viên ASEAN ký kết tại Hội nghị cấp cao lần đầu tiên của ASEAN họp tại Bali (Inđônêxia) ngày 24.2.1992. Ký Hiệp ước Bali là một bước đầu trong quá trình hội nhập vào ASEAN. Tuy nhiên, các nhà ngoại giao ASEAN cho rằng, từ đây tới lúc hai nước Đông Dương gia nhập tổ chức này còn một thời gian khá dài nữa.

Quan hệ giữa Việt Nam và các nước ASEAN hè vừa qua cũng được đánh dấu bằng những trùng hợp trong ý muốn giải quyết các tranh chấp ở biển Đông thông qua con đường thương lượng (xem bài trong số này). Đầu tháng 8, thủ tướng Võ Văn Kiệt đã đi thăm không chính thức Mailaixia, Inđônêxia và Thái Lan.

(Tuổi Trẻ 21.7, AFP 21.7)

Nga - Việt : quan hệ mới

Một phái đoàn chính phủ Nga do phó thủ tướng Valeri Makharadze đã tới Việt Nam cuối tháng 7 để tham dự phiên họp đầu tiên của Ủy ban hỗn hợp Nga - Việt. Phiên họp được ông Makharadze đánh giá là " *căng thẳng nhưng bổ ích* " vì một khung cảnh pháp lý mới đã đạt được cho quan hệ giữa hai nước. Một hiệp định hợp tác khoa học và kỹ thuật, một về ngân hàng và một trong lĩnh vực lao động và xã hội đã được ký kết. Hiệp định này có ba văn kiện phụ lục kèm theo, trong đó, theo ông Makharadze " *một số giải pháp nhằm giải quyết tình hình bế tắc trong thanh toán giữa hai nước* " đã được vạch ra. Theo một nhà ngoại giao Nga, " bế tắc " nói trên liên quan tới việc hai bên không đồng ý về tỷ suất hối đoái áp dụng cho món tiền 10 tỉ rúp mà Việt Nam nợ của Liên Xô cũ. Ngoài ra, phần của Nga là bao nhiêu trong món nợ ấy cũng chưa được xác định. Theo dự tính, hai bên cũng sẽ ký kết một hiệp định về hàng hải và đánh cá.

Vấn đề khác hai bên chưa thoả thuận liên quan tới vai trò của Nga ở căn cứ hải quân Cam Ranh. Phía Nga tỏ ý muốn tiếp tục được sử dụng căn cứ nhưng Việt Nam không mặn mà với ý này lắm. (AFP 22.7, 1.8 và Thời báo Kinh tế Sài gòn 6.8)

Pháp - Việt : nhiều hiệp định hợp tác

Bộ trưởng Thiết bị - Vận tải và Nhà ở Pháp, ông Jean-Louis Bianco và thứ trưởng phụ trách Pháp ngôn (Francophonie) Catherine Tasca, trong chuyến đi thăm chính thức Việt Nam cuối tháng 8 đã ký kết nhiều Hiệp định hợp tác với chính phủ Việt Nam.

Hai hiệp định ký với bộ trưởng vận tải và bưu điện Bùi Danh Lưu và bộ trưởng xây dựng Ngô Xuân Lộc bao gồm vài chục dự án hợp tác cụ thể về việc tân trang các sân bay, quy hoạch các cảng, xây dựng cầu đường, khách sạn, sản xuất vật liệu xây dựng, cũng như việc soạn thảo các chính sách đô thị.

Trong các dự án đó : Xây một cầu mới qua sông Gianh, mở rộng đường số 5 nối Hà Nội với Hải Phòng, tân trang các cầu trên quốc lộ số 1... Ông Bianco ước tính vốn đầu tư cho các dự án hợp tác vào khoảng " *vài tỉ quan Pháp* " (plusieurs milliards de francs). Tuy nhiên, một số dự án ưu tiên, với giá trị khoảng 250 triệu quan, có thể được bắt đầu thi hành ngay trong năm nay hoặc đầu năm tới.

Về phần mình, bà Tasca cho biết chính phủ Pháp đã quyết định tăng phương tiện tài chính cho các chương trình hợp tác văn hoá từ 23 triệu FF năm 1988 lên 50 triệu cho năm nay. Một thoả ước hợp tác giữa hai đài truyền hình A2 và FR3 với đài truyền hình Việt Nam đã được ký kết. Ngoài ra, 3 trường trung học song ngữ thí điểm sẽ được mở ở Hà Nội, Huế và Sài Gòn. (AFP 23 và 24.8)

Đức - Việt

Tổ chức hỗ trợ đoàn kết quốc tế Đức, gọi tắt là SODI đã quyết định tài trợ 700 000 đô la cho nhiều dự án nhân đạo ở Việt Nam : cải thiện bệnh viện Việt Đức (Hà Nội), Quỳnh Lưu (Nghệ An) ; xây dựng hệ thống thủy lợi Trung Hưng (Hà Tây) và hệ thống nước sạch ở Vinh (Nghệ An) v.v...

Ngoài ra, hai cơ quan Đức DAAZ và GTZ (Trao đổi hàn lâm và Hợp tác kỹ thuật) cũng đã phối hợp tài trợ cho đại học Bách khoa TPHCM các thiết bị máy tính điện tử trị giá 70.000 Đức Mã để trang bị một phòng tính toán cơ học.

DAAZ còn cử giáo sư Nguyễn Lương Dũng (đại học Hamburg) sang giúp đại học Bách Khoa trong hai năm.

ONG

Hội nghị các tổ chức phi chính phủ (ONG, organisations non gouvernementales) hoạt động ở Việt Nam, Cambốt và Lào vừa họp lần thứ ba tại New York trong tháng 6 vừa qua (12-16/6/92) qui tụ đại diện các chính phủ Hoa Kỳ, Việt Nam, Cam-bốt, Lào, các tổ chức Cao ủy tị nạn (HCR), Chương trình Phát triển của Liên Hợp Quốc (PNUDP) và khoảng gần 100 ONG cùng nhiều trường đại học Mỹ. Đặc biệt trong kỳ họp này có hội đoàn ở Pháp tham dự. Bà Marie Huhtala đại diện Bộ ngoại giao Mỹ đã nêu những điểm thay đổi chính sách của chính quyền Hoa Kỳ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động nhân đạo tại ba nước Đông Dương, riêng đối với Việt Nam từ cuối tháng 4/1992, Mỹ bắt đầu cấp giấy phép xuất cảng hàng hóa có tác dụng trong lĩnh vực nhân đạo như thuốc men, dụng cụ y khoa, hạt giống, thuốc trừ sâu, máy nông nghiệp, máy phát điện,v.v...

Tin ngắn

☛ Ngày 11.7, Ủy ban nhân dân TPHCM đã quyết định " *giải toả, di chuyển toàn bộ tài sản và các hộ dân cư* " trên một khu vực 300 hecta ở Lâm viên Thủ Đức và 5 ha ở cầu Rạch Chiếc để xây dựng sân golf theo hợp đồng đầu tư với công ty Đài Loan FIIC. Trong hợp đồng này, FIIC phải bỏ ra 2,3 triệu đô la dành riêng cho việc đền bù giải toả. Nhiều nhân vật ở Sài Gòn như nhà lâm học Thái Văn Trừng đã lên tiếng chống lại việc xây sân golf (phá rừng, hao nước).

☛ Sáu tháng đầu năm 1992 có 52 thanh niên TPHCM được cấp hộ chiếu du học tự túc có bảo lãnh, năm 1991 có 110 người. Ngày 23.7, hội đồng bộ trưởng đã ra một chỉ thị mở rộng việc du học. Ngoài diện học bổng của các chính phủ, bảo lãnh của thân nhân, từ nay các ngành, địa phương, tổ chức kinh tế... có thể cử người đi du học theo các kế hoạch hợp tác với nước ngoài.

☛ Chính phủ Luân Đôn đã quyết định mở tổng lãnh sự quán ở TPHCM tại cơ sở cũ của đại sứ quán Anh. Thái Lan và Trung Quốc cũng sắp mở tổng lãnh sự tại thành phố, tiếp theo 11 nước khác.

☛ Vua Bỉ Baudoin đã nhờ bác sĩ Pháp Alain Carpentier, người giải phẫu tim cho nhà vua, chuyển tặng 100 000 quan Pháp cho Viện tim TPHCM mà bác sĩ Carpentier đã tham gia thành lập.

☛ Mạng lưới điện thành phố Qui Nhơn sẽ được nâng cấp với sự tài trợ thiết bị của Thuỵ Điển (9 triệu Cua-ron) và kinh phí xây lắp do bộ Năng lượng VN đầu tư (8 tỷ đồng).

☛ Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) đã sẵn sàng, khi được đèn xanh (Mỹ bỏ cấm vận), cho Việt Nam vay, bước đầu từ 150 tới 200 triệu đô la phục vụ một số đề án mà ADB đã chuẩn bị, như xây dựng thủy lợi đồng bằng sông Cửu Long (80 triệu đô la), xây lại quốc lộ Sài Gòn - Nha Trang (80 triệu) v.v..

☛ Việt Nam đã tham dự Thế vận hội 92 tại Barcelona với 7 vận động viên, 5 nữ (2 bơi lội, 1 chạy bộ, 1 chạy rào, 1 maratông) và 2 nam (bắn súng, chạy maratông). Người duy nhất đạt mục tiêu đề ra cho các vận động viên (hoà hợp và tự thắng mình) là Nguyễn Kiều Oanh với một kỷ lục quốc gia mới về môn bơi 100 mét bướm, với thành tích 1'05"19.

☛ Ủy ban Mỹ hợp tác khoa học với Việt Nam và Ủy ban khoa học nhà nước VN đã ký thoả ước hợp tác năm năm lần thứ hai (1992 - 1996), gồm 46 chương trình. Năm 1991, 78 nhà khoa học Việt Nam đã đi thăm và tới làm việc tại Mỹ (từ 2 tuần đến 2 năm) và 40 nhà khoa học Mỹ đã sang Việt Nam.

☛ Chính phủ Canberra (Úc) đã quyết định một khoản viện trợ 2,4 triệu đô la giúp Việt Nam trong chương trình chống bệnh sốt rét. Hàng năm vẫn có từ 1 tới 3 triệu người mắc bệnh sốt rét ở Việt Nam, với tỉ lệ một phần ngàn người chết.

☛ Trung tâm đào tạo quản lý Pháp - Việt sẽ khai giảng vào tháng 9 tại Hà Nội với 40 học viên được tuyển từ 109 thí sinh ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn. Công tác giảng huấn do Phòng thương mại Paris và một số giáo sư Việt Nam phụ trách. Hà Nội cũng đã được chọn làm nơi đón tiếp Viện Tin học tiếng Pháp của Hiệp hội các nước sử dụng tiếng Pháp. Đây là cơ sở đại học quốc tế đầu tiên đặt tại Việt Nam. Nước chủ nhà sẽ cung cấp trường ốc, hai nước tài trợ chính là Pháp và Canada. Theo dự kiến, Viện sẽ bắt đầu tiếp học viên từ năm học 1993 - 1994.

☛ Ngày 28.7, Ngân hàng Nhà nước VN đã quyết định giảm lãi suất tiền vay và tiền gửi tại các ngân hàng trong nước kể từ 1.8.1992. Quyết định này hoàn toàn xoá bỏ sự khác biệt về lãi suất cho vay đối với các khu vực kinh tế quốc doanh và ngoài quốc doanh.

☛ Một chuyến du lịch xuyên Việt bằng xe môtô Harley sẽ được tổ chức từ ngày 29.9 tới 10.10.1992. Theo Tổng công ty du lịch Việt Nam, tham dự chuyến viễn du sẽ có hơn 20 khách Pháp, Mỹ và Nga. Một số minh tinh Pháp như Béatrice Dalle, Lio, Pierre Richard v.v... đã ghi tên tham dự. Người tham dự phải đóng 6.000 đôla, 3.500 đôla hay 800 đôla tuỳ theo là du khách nước ngoài, người nước ngoài cư trú ở Việt Nam hay là người Việt Nam !

☛ Học sinh Việt Nam tham dự các kỳ thi quốc tế năm nay đã đạt kết quả tốt trong các môn toán (một giải nhất, hai nhì và ba giải ba) và tin học (một huy chương vàng, một bạc và hai đồng). Ngược lại, trong môn Vật Lý đội tuyển Việt Nam không đoạt được giải nào.

☛ Đèn đường, dây điện bị mất cắp ở TPHCM trong 7 tháng vừa qua trị giá suýt soát kinh phí đầu tư cho năm 1992 để xây dựng mới 15 công trình chiếu sáng, bằng 310 triệu đồng ! Kinh phí chung của sở điện lực thành phố cho các công trình sửa chữa lớn và cải tạo lưới điện trong năm 1992 là 30 tỉ đồng.

Dọn nhà

Một vị dân biểu mới có nhà ở gần một khu điếm do một viên trung úy làm đầu nậu. Cử tri có người hỏi sau khi đắc cử ông sẽ làm gì để giúp dân dẹp tệ nạn này.Vấn đề khá tế nhị, vì viên trung úy với ông vốn là chỗ thâm giao. Sau nhiều đêm suy nghĩ, đọc sách cổ kim, ông chợt nhớ tới bài học của thầy Mạnh Tử xưa. Ngay sau khi đắc cử, ông dân biểu đã dọn nhà !(Theo FEER, 20.8)

Những yêu sách của hoà thượng Huyền Quang

Sau mười một năm bị chính quyền quản chế rồi chỉ định cư trú ở chùa Hội Phước tại thị xã Quảng Ngãi, hoà thượng Thích Huyền Quang vừa qua đã lên tiếng đòi đảng cộng sản và nhà nước " tôn trọng tự do tôn giáo và quyền làm người " ở Việt Nam. Qua một lá thư dài 8 trang đánh máy gởi tổng bí thư Đỗ Mười và các cơ quan lãnh đạo nhà nước, ngày 25.6, hoà thượng Huyền Quang đưa ra yêu sách 9 điểm đòi hỏi nhà cầm quyền :

– trả lại cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam thống nhất quyền được " sinh hoạt bình thường trong pháp luật nhà nước như trước năm 1975 ".

– trả lời về cái chết năm 1978 của hoà thượng Thích Thiện Minh, phó viện trưởng Viện hoá đạo GHPGVNTN ; về vụ Thiền viện Dược Sư năm 1976 ; về các chùa chiền bị dẹp bỏ sau năm 1975.

– trả tự do cho tất cả các tu sĩ, nhà văn, nhà báo, nhà chính trị bị giam giữ lâu ngày không xét xử và xét xử bất công (trường hợp của các tu sĩ Phật giáo Thích Quảng Độ, Thích Đức Nhuận, Thích Tuệ Sĩ, Trí Siêu – Lê Mạnh Thát)

– trả lại tất cả các tự viện và cơ sở của GHPGVNTN " bị nhà nước và giáo hội do nhà nước dựng lên chiếm dụng phi pháp hơn mười một năm nay "

– GHPGVNTN muốn hợp tác với nhà nước để xây dựng đất nước " nhưng không thể làm việc trong sự điều khiển của một chế độ còn xem tôn giáo là kẻ thù, và nhúng tay kiểm soát, can thiệp nội bộ tôn giáo ".

Hoà thượng Huyền Quang nêu lên những yêu sách nói trên nhân danh tổ chức Giáo hội Phật giáo Việt Nam thống nhất mà ông đã từng giữ trách nhiệm phó viện trưởng Viện hoá đạo. Là tổ chức quan trọng nhất của Phật giáo miền Nam, ra đời năm 1964 sau cuộc đấu tranh chống chính quyền Ngô Đình Diệm, GHPGVNTN còn được gọi là Giáo hội Ấn Quang từ khi có sự phân liệt trong tổ chức năm 1966 và sự ly khai của Giáo hội Việt Nam quốc tự (Thích Tâm Châu).

Năm 1981, cùng với Hội Phật giáo thống nhất Việt Nam, là tổ chức của Phật giáo miền Bắc, GHPGVNTN và 7 giáo hội và hệ phái khác ở các tỉnh phía nam (Nguyên thuỷ, Khất sĩ, Cổ truyền, Thiên thai, Khơme, Hội Phật học Nam Việt, Ban liên lạc Phật giáo yêu nước) đã tiến tới thống nhất Phật giáo cả nước trong một tổ chức mang tên Giáo hội Phật giáo Việt Nam, được chính quyền ủng hộ và thừa nhận là " tổ chức duy nhất đại diện cho Phật giáo Việt Nam ". Trưởng ban vận động công cuộc thống nhất này, hoà thượng Thích Trí Thủ, viện trưởng Viện hoá đạo GHPGVNTN, trở thành chủ tịch Hội đồng trị sự của tổ chức giáo hội mới. Tuy nhiên, từ lúc đầu, cách tiến hành công cuộc thống nhất đã gây một sự tranh chấp chính trị gay gắt trong nội bộ cấp lãnh đạo Giáo hội Ấn Quang, và các hoà thượng Huyền Quang và Quảng Độ (tổng thư ký Viện hoá đạo) đã chống đối quyết định sát nhập GHPGVNTN vào tổ chức mới. Và để phản đối thái độ của chính quyền, hoà thượng Thích Đôn Hậu (chánh thư ký Viện tăng thống) cũng đã từ chối nhận trách nhiệm trong giáo hội thống nhất.

Khi đòi quyền hoạt động trở lại cho Giáo hội Ấn Quang, hoà thượng Huyền Quang đồng thời phủ định tổ chức giáo hội thống nhất, mà thành phần lãnh đạo (như các hoà thượng Trí Tịnh, Minh Châu, Thiện Siêu) hầu hết là giáo phẩm cao cấp của Giáo hội Ấn Quang. Song ông cho rằng đó chỉ là " giáo hội nhà nước ", một giáo hội " đã bỏ rơi quần chúng Phật tử " và do đó " không đủ tư cách để hưởng sự truyền thừa chánh thống của Phật giáo Việt Nam ".

Các yêu sách của hoà thượng Huyền Quang phải chăng sẽ đưa đến một sự tranh chấp trong nội bộ Phật giáo ? hay các tăng ni có uy tín sẽ tìm ra một giải pháp hoà giải, không chấp nhặt vào những hình thức, để mọi người có chỗ đứng và vai trò trong cùng một giáo hội ? Dù sao, đây là điều kiện để thúc đẩy những chuyển đổi xã hội đã biểu hiện gần đây nhằm đẩy lùi sự khống chế lâu nay của nhà nước trên các tổ chức tôn giáo, và khẳng định giáo hội Phật giáo như là một tổ chức trong xã hội công dân, độc lập với chính quyền trong bất cứ chế độ nào.

Hải Vân

Đất Mới đình bản

Tạp chí Đất mới, thành viên Hiệp hội người Việt ở Canada trong số 7-8/92 thông báo với bạn đọc ..." *số 9-10/92 sẽ là số cuối cùng của Đất Mới mà bạn đọc đã từng quen biết.* "... Thế là tiêu tan ước vọng mỏng manh mong mỏi bạn đồng nghiệp vượt qua nổi cơn sóng gió như những lần bão táp trước đây. Thế là lại im đi một tiếng nói. Mất đi thêm một diễn đàn cho dân chủ. Lòng những ai yêu tự do sao khỏi xót xa.

Riêng Diễn Đàn mất đi một người bạn đồng hành cùng chia xẻ cái nghiệp thác sinh để tiếp tục lên tiếng bảo vệ những giá trị thiết yếu cho tiền đồ của dân tộc, của đất nước, để mở rộng không gian đối thoại cho những ý kiến khác biệt nhau. Trên con đường mới, những người thiện chí xuất hiện mỗi ngày mỗi đông hơn, càng đau nỗi tiếc thương một người mở đường bắt buộc phải dừng bước trong lúc sự nghiệp còn dang dở.

Hẳn vì phải đành lòng chết đi khi ý nguyện chưa đạt mà Đất Mới đem cái nghiệp của mình tròng cho kẻ khác ... Một lời giới thiệu chan chứa thiện ý trong số tháng 7-8/92 : *"Do thiếu hụt ngân sách, Đất Mới sẽ phải đình bản,..., Quang Việt xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc tạp chí Hợp Lưu. Nếu muốn, bạn đọc có thể nhờ Đất Mới chuyển thẳng số tiền mua dài hạn còn lại cho Hợp Lưu. Và bạn sẽ tiếp tục nhận Hợp Lưu cho đến khi hết hạn "* đã gây cơn thịnh nộ cho một số báo ở nhiều nơi.

Ông Khánh Trường chủ biên tập san Hợp Lưu đã nhận xét,*"Bằng cắt xén, lắp ráp với một ý đồ kém lương thiện, những tờ báo này đã tạo nguồn dư luận, rằng Hợp Lưu đang nhận lãnh nhiệm vụ (?) do Đất Mới bàn giao "*, và đã trân trọng minh xác rằng :" *Mẩu* Giới thiệu *trên hoàn toàn do thiện ý của tạp chí Đất Mới* "...Và vì thế Hợp Lưu sẵn sàng đón nhận những độc giả trước đây của Đất Mới không chút mặc cảm nào cả.

Sóng gió biển Đông

Cuối tháng 8, Thủ tướng Trung Quốc Lý Bằng đã gửi thư cho Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Võ Văn Kiệt, xác nhận sẽ đi thăm Việt Nam vào cuối năm nay. Trước đó, hai đường bay thường xuyên đã được thiết lập, tuyến Bắc Kinh – Nam Ninh – Hà Nội, và tuyến Quảng Châu – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đó là những biểu hiện cụ thể của sự bình thường hoá quan hệ Việt – Trung chính thức bắt đầu cách đây một năm.

Song không phải mọi việc diễn ra trơn tru như vậy. Ngược lại, hai sự việc kể trên bị lấn át bởi một loạt hành động nghiêm trọng của Trung Quốc, làm nguội lạnh quan hệ với khối ASEAN và gây căng thẳng với Việt Nam. Tình hình này tác động thế nào tới nội bộ lãnh đạo đảng cầm quyền Việt Nam vốn lục dục trong vấn đề quan hệ với Trung Quốc, và rộng hơn, về toàn bộ chính sách ngoại giao ?

Trước khi trả lời câu hỏi quan trọng này, xin nhắc lại một vài sự kiện :

* Đường bay được bình thường hoá. Đường xe lửa Bằng Tường – Đồng Đăng đã sửa xong, nhưng vẫn chưa chạy. Trên đường bộ, Hữu nghị quan đã mở, song vẫn vắng xe cộ đi lại, vì chính tại khu vực này, trong tháng 5 vừa qua, phía Trung Quốc đã lấn những cột mốc biên giới vào sâu 400 mét trong lãnh thổ Việt Nam, trên một diện tích 100 km vuông. Đầu tháng 7, đã xảy ra nổ súng (*Reuter*).

* Nghiêm trọng hơn, là những hành động liên quan tới các quần đảo Hoàng Sa (*Paracels*, Trung Quốc gọi là Tâysa / *Xisha*), Trường Sa (*Spratleys*, Trung quốc gọi là Namsa / *Nansha*) và thềm lục địa ở vùng biển Đông. Theo thứ tự thời gian :

– Trái với những lời tuyên bố chính thức công khai của Bắc Kinh từ giữa năm 1990 là " *gác lại vấn đề chủ quyền, cùng nhau phát triển tài nguyên ở biển Nam Hải* (tức là Biển Đông) " (Tạp chí Kinh tế Viễn Đông FEER, 13.8.92), và trái với thoả thuận tháng 11.1991 với phía Việt Nam là giải quyết bất đồng về lãnh thổ và lãnh hải bằng con đường thương thảo, ngày 25.2.1992, Trung Quốc thông qua một đạo luật về chủ quyền lãnh hải (*eaux territoriales*) trên hầu hết Biển Đông và lãnh thổ trên tất cả các quần đảo và đảo nằm trong vùng biển này.

– Vài ngày sau (cuối tháng 2), quân đội Trung Quốc đổ bộ chiếm giữ đảo Đá Ba Đầu của Việt Nam ở Trường Sa. Đây là hòn đảo thứ 8 mà họ chiếm giữ kể từ năm 1988 (là năm xảy ra xung đột trên biển, làm 100 bộ đội Việt Nam tử trận).

– Tháng 4, Trung Quốc ký hợp đồng với Crestone Energy Corporation, cho phép công ti dầu mỏ Mỹ này khai thác một lô trên thềm lục địa phía tây Trường Sa, gần bờ biển Việt Nam. Giám đốc công ti này tuyên bố Trung Quốc hứa sẽ bảo vệ công việc thăm dò và khai thác *bằng võ lực nếu cần.*

– Ngày 4.7, quân đội Trung Quốc cắm mốc chủ quyền lên Đá Lạc, một hòn đảo khác thuộc quần đảo Trường Sa.

Không gian sinh tồn *(Lebensraum)* ?

Những việc làm kể trên, tuy tập trung mũi nhọn về phía Việt Nam, nhưng rõ ràng nhắm vào toàn bộ khu vực Đông Nam Á (cũng nên nhắc lại, ngoài Đài Loan và Việt Nam, có 3 nước

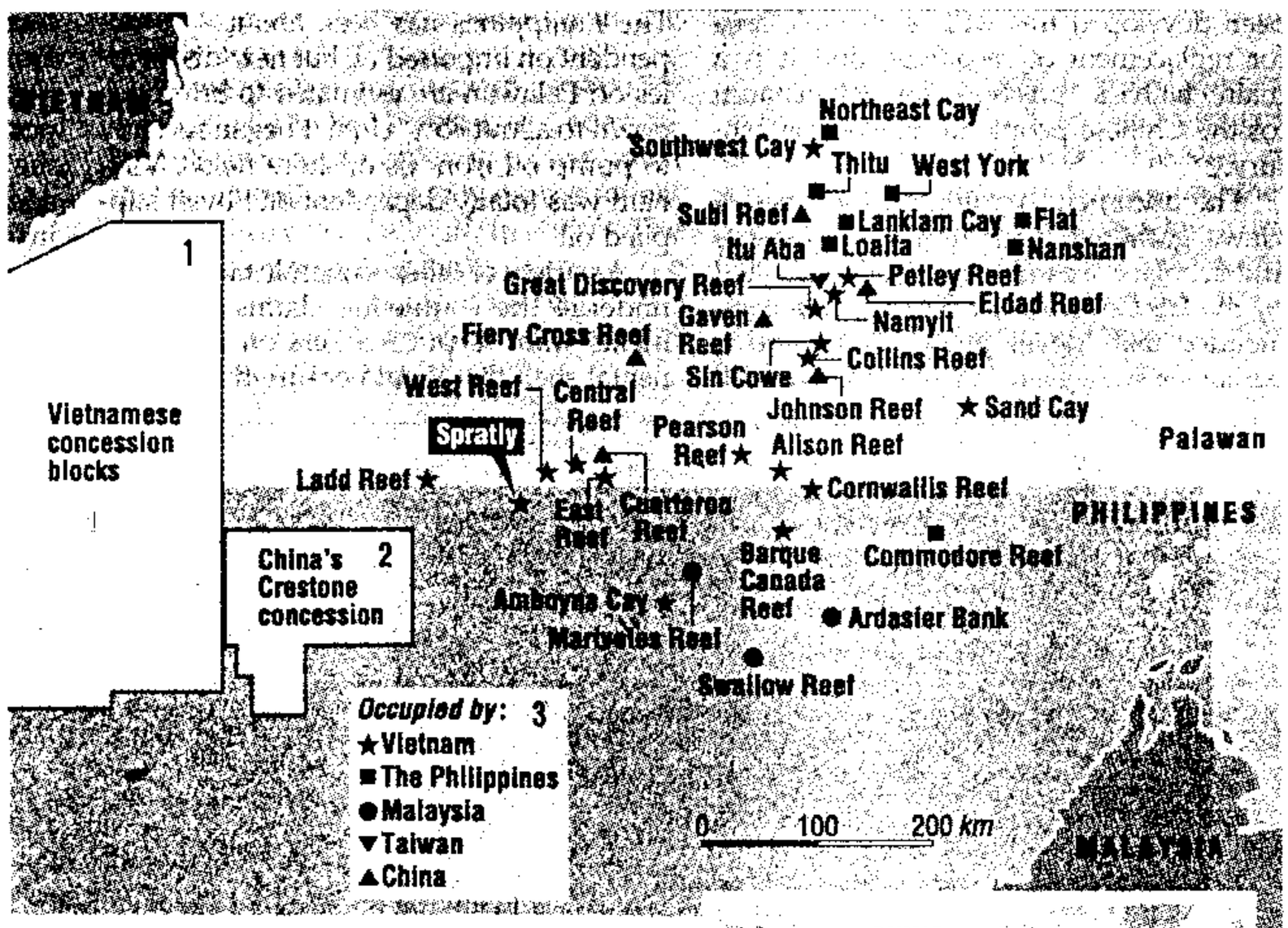

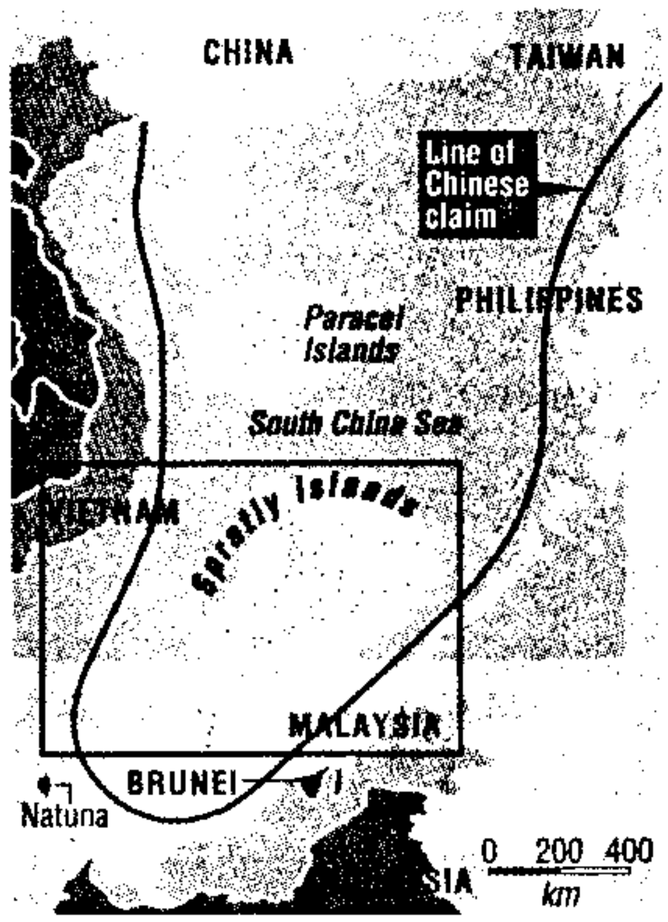

1. Khu vực Việt Nam.cho khai thác

2. Khu vực Trung Quốc cho Crestone.

3. Đảo do các nước chiếm giữ :

★ Việt Nam ■ Phi luật Tân ● Mã Lai

▼ Đài Loan ▲ Trung Quốc.

Vào năm 1992, Trung Quốc chiếm 2 đảo Đá Ba Đầu và Đá Lạc. Hiện nay Việt Nam chiếm 21 đảo, Phi Luật Tân 8, Trung Quốc 9, Mã Lai 3 và Đài Loan 1.

Trung Quốc cho rằng gần như toàn bộ Biển Đông (hay Nam Hải như họ gọi) là của Trung Quốc.

thuộc khối ASEAN khẳng định chủ quyền của mình đối với vùng biển Trường Sa : Phi Luật Tân, Malaysia và Brunei). Chúng đi ngược hẳn những lời tuyên bố cởi mở và ngoại giao mềm dẻo từ mấy năm nay của Bắc Kinh đối với các nước ASEAN, khiến cho các nước Đông Nam Á lo ngại rằng trong thâm tâm, các nhà lãnh đạo ở cung điện Trung Nam Hải vẫn chưa hề từ bỏ giấc mộng bá chủ Nam Hải, nhất là vào lúc mà Mỹ tiếp tục giảm bớt sự hiện diện quân sự ở đây, trong khi nước Nga của Boris Eltsine dù muốn cũng không có thế và lực tiếp tục sự có mặt của Liên Xô. Sự lo ngại này càng có căn cứ khi người ta biết rằng những cơ quan tình báo Mỹ vừa nắm được một *tài liệu nội bộ* của Trung quốc, nói tới Hoàng Sa và Trường Sa như một " **không gian sinh tồn** " của Trung Quốc. **Không gian sinh tồn** (*shengcun kengjian*) là chữ Hán, dịch nguyên si khái niệm ***lebensraum*** (*espace vital*) của chủ nghĩa quốc xã Hitler (Xem bài *Treacherous shoals*, FEER, 13.8.92).

Dễ hiểu là hội nghị ngoại trưởng của 6 nước ASEAN họp cuối tháng 7 đã ra tuyên bố về Biển Đông, nhấn mạnh đến sự cần thiết phải giải quyết các vấn đề chủ quyền và pháp lý liên quan tới vùng này " *bằng phương tiện hoà bình, không dùng vũ lực* ". Việt Nam đã ra ngay tuyên bố hoàn toàn ủng hộ văn kiện này (cũng nên nhắc lại là Việt Nam cũng vừa ký vào Hiệp định Bali, khởi đầu quá trình gia nhập ASEAN), cũng như đại diện các nước phương Tây và Nhật Bản. Còn Trung Quốc thì lập lờ ủng hộ " *một số trong những nguyên tắc nêu ra trong bản tuyên bố* ", và trước đó đã cảnh giới các cường quốc ngoài khu vực không được can thiệp vào vấn đề Biển Đông.

Cũng không có gì ngạc nhiên nếu như vấn đề này đã bao trùm không khí hội nghị Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam họp cuối tháng 7. Như trên đã nói, ngay từ cuối tháng 2, Trung Quốc đã chiếm đảo Đá Ba Đầu. Nhưng phải đợi đến tháng 7, khi họ chiếm thêm Đá Lạc, bộ ngoại giao Việt Nam mới công bố và phản đối việc này. Theo những nguồn tin đáng tin cậy, sở dĩ có sự im lặng kéo dài gần 5 tháng này là vì trong Bộ chính trị có xu hướng muốn liên minh chặt chẽ với Trung Quốc, mà người đứng đầu là đại tướng Lê Đức Anh, chủ trương " *Trung quốc cũng là nước xã hội chủ nghĩa, chuyện này nên giải quyết nội bộ với nhau* ". Tướng Anh cũng là người, trong chuyến đi mật sang Bắc Kinh tháng 9.91, đề nghị Trung Quốc giương cao ngọn cờ chủ nghĩa xã hội, làm minh chủ của trục Bắc Kinh – Bình Nhưỡng – Hà Nội. Như người ta biết, Bắc Kinh đã gạt phắt : chủ nghĩa xã hội, đối với ông Đặng và người của ông, chỉ còn là lớp sơn trên cái lá chắn nội trị để nắm chặt quyền bính, một thứ liên minh xã hội chủ nghĩa chỉ làm tăng cường sự cô lập mà Bắc Kinh ra sức giải toả từ sau sự kiện Thiên An Môn.

Trong cái hoạ, liệu có nảy ra quả phúc ? Thái độ trịch thượng và những hành động ngang ngược của Bắc Kinh tất nhiên đã làm suy yếu một nấc lực lượng bảo thủ ở Bộ chính trị trong cuộc đấu tranh về đường lối đối ngoại : dựa vào Trung Quốc, hay đa dạng hoá quan hệ với các nước, đặc biệt là các nước phương Tây, ASEAN, và Đông Á ?

Bài học quá khứ cho thấy mọi sự thoả hiệp tám lạng – nửa cân với những thủ thuật nước đôi chỉ dẫn tới hậu quả là mất cả chì lẫn chài. Quan trọng hơn nữa, quan hệ đối ngoại chỉ là nối dài của chính trị đối nội. Khó tưởng tượng rằng nền ngoại giao Việt Nam có thể triển khai, đóng góp phần quan trọng trong việc giải quyết tranh chấp ở thềm lục địa Biển Đông, mở ra sự hợp tác giữa các nước ven biển, ngày nào nền chính trị quốc gia còn bế tắc.

Phong Quang

cộng đồng đó đây

Bạo động kỳ thị chủng tộc ở Đức

Từ ngày 22.8, hàng mấy trăm thanh niên cực hữu đã tấn công bằng cả bom xăng (cocktails Molotov) vào cư xá của những người xin tị nạn và nhập cư ở thành phố cảng Rostock thuộc Đông Đức cũ, dưới sự cổ vũ của đám đông (có lúc lên đến 3000 người) hô to những khẩu hiệu " Nước Đức của người Đức ", " Bọn ngoại quốc hãy cút khỏi nước Đức ".

Vào tối 24.8, lợi dụng sự rút lui của cảnh sát địa phương trong khoảng 1 giờ, bọn cực hữu đã đốt cháy bằng bom xăng một số căn hộ trong khi nhiều nhà báo và khoảng 100 người Việt Nam, trong đó có cả trẻ con, còn bị kẹt trong cư xá.

Trả lời phỏng vấn của đài truyền hình ZDF, thủ tướng Helmut Kohn đã xem vụ bạo động bài ngoại này như là một sự " điếm nhục cho nước Đức ". Ông kêu gọi mọi " đảng dân chủ lớn " hãy cùng lên án sự căm thù người ngoại quốc.

Từ ngày 28.8, dân chúng ở Rostock và ở nhiều thành phố khác trên toàn nước Đức đã tổ chức nhiều cuộc biểu tình phản đối bọn cực hữu.

Một cuộc săn người ở Miami, nạn nhân là một sinh viên gốc Việt Nam

Ngày 22.8, tại Coral Springs (Florida, Mỹ) anh Nguyễn Phan Luyện, 19 tuổi, sinh viên dự bị y khoa ở đại học Miami đã bị đánh đến bất tỉnh vì anh đã phản ứng trước những lời nhục mạ kỳ thị chủng tộc trong một cuộc dạ vũ. Theo cảnh sát viên Jim Milford, một nhóm sinh viên Mỹ từ 18 đến 20 tuổi đã đuổi đánh anh " giống như người đi săn đuổi theo một con nai bị thương ". Nguyễn Phan Luyện đã chết vào tối thứ hai 24.8 vì những vết thương ở đầu.

Năm sinh viên Mỹ đã bị bắt giam. Bà thị trưởng Jeanne Mills đã chỉ trích những sinh viên khác trong cuộc dạ vũ đã không can thiệp để ngăn cản vụ săn người này.

Phiếu mua dài hạn báo

diễn đàn
FORUM

Tên họ.....
Địa chỉ .....
.....
.....
.....

ghi mua 1 năm báo Diễn Đàn kể từ số .....
Kèm theo đây ngân phiếu .....FF đề tên DIEN DAN gồm:
..... FF là tiền mua báo (Pháp : 250 FF ; Châu Âu ngoài Pháp : 280 FF ; DOM-TOM thuộc Pháp và các nước khác : 330 FF)
..... FF là tiền ủng hộ.
Xin gửi phiếu này và séc (hoặc *money order*) về Diễn Đàn, B.P. 50, 92340 BOURG-LA-REINE (France).
Chú ý : bạn đọc ở Đức có thể ký séc 80 DM, đề tên TRAN (Bank : Stadt und Kreissparkasse, Sulzbach-Rosenberg, Konto N° 21 09 700 BLZ 752 517 80), và gửi về địa chỉ : TRAN, Am Stadtpark 6, 8458 Sulzbach-Rosenberg.

Thành Tín

Qua những lá thư từ trong nước

Theo những lá thư trong nước, cuộc tranh luận về đường lối, chính sách trong đảng cộng sản đang khá là sôi động. Cuộc bầu cử quốc hội được chiếc loa chính thức đánh giá là " *thắng lợi* ", là " *tự do, dân chủ chưa từng có ở nước ta* " . bà con trong nước coi đó là một màn *xi-la-ma* độc diễn cổ điển, xúc phạm dân chủ, trêu chọc quyền công dân.

Một số người lãnh đạo cộng sản *purs et durs* (chính thống và cứng rắn) la lớn : đổi mới quá đà, quá trớn rồi ! phải lập lại trật tự. Kiểm soát chặt chẽ hơn đầu tư của tư bản nước ngoài vì nó là công cụ " *diễn biến hoà bình* " ! Báo chí không được đưa tùm lum những vụ tham nhũng của cấp cao ! Phải bịt mồm mọi kẻ đòi đa nguyên, đa đảng, cứng rắn với những đòi hỏi của Giáo hội Phật giáo thống nhất. Những vụ *sách đen, bài báo đen* kiểu ***Chân dung nhà văn*** và ***Linh nghiệm*** (1) cần nghiêm trị để răn đe. Cần học kỹ lại bài lên lớp ở trường Nguyễn Ái Quốc của uỷ viên thường trực Ban bí thư giải thích nghị quyết đại hội 7, chỉ rõ : việc không ghi *vô sản chuyên chính* vào các văn kiện chỉ là chiến thuật linh hoạt, mọi đảng viên cần hiểu nguyên lý đó còn nguyên vẹn, còn cần thiết hơn lúc nào hết ! Các vị này phê phán việc mời ông trùm tư bản Lý Quang Diệu làm quân sư, để ông ta thẳng cánh phê phán chủ nghĩa xã hội ngay trên đất nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một sự hớ hênh đại dột về chính trị... Tại cuộc họp trung ương 3, phái này ghi điểm : đưa thêm được hai người của họ vào ban bí thư (1 vốn là hiệu trưởng trường đảng Nguyễn Ái Quốc và 1 là tướng đứng đầu Tổng cục chính trị quân đội). Xin nhớ : người cầm chịch của Ban bí thư trung ương đảng hiện nay là người cực *cứng*, từng chuyên lo về ý thức hệ.

Ngược lại, khá nhiều người — phần lớn là đảng viên có trình độ nghiên cứu, cùng một số người chuyên về kinh tế trong cơ quan lãnh đạo — muốn thúc đẩy thêm đà đổi mới về kinh tế, chấm dứt cảnh đổi mới nửa vời. Họ chủ trương công nhận quyền tư hữu đất, ruộng, vườn, nhà cửa, bất động sản. Xây dựng luật pháp mới trên cơ sở quyền sở hữu tư nhân và quyền tự do kinh doanh. Kinh tế thị trường là kinh tế thị trường, cắt đi cái đuôi lòng thòng *theo định hướng xã hội chủ nghĩa, có kế hoạch, do đảng lãnh đạo*. Không thể cứ làm ảo thuật, trộn lửa với nước, vừa rú ga lại vừa hãm phanh, làm sao đi tới được ! Về chính trị, họ cho rằng đã đến lúc thực hiện *đa nguyên đa đảng* trong trật tự và pháp luật, chủ động điều hành quá trình chuyển từ một đảng sang nhiều đảng với bước đi thích hợp, gia nhập cuộc sống khu vực và quốc tế, chấm dứt cảnh đứng riêng, tự cô lập như hiện nay.

Tối 12.8.1992, nữ phóng viên hãng ***Reuter*** thường trú ở Hà Nội Kathleen Callo đưa tin nhà toán học Phan Đình Diệu lại lên tiếng, nói rõ rằng : giới trí thức Việt Nam không còn tin ở chủ nghĩa Mác–Lênin, ở chủ nghĩa xã hội, ở đảng cộng sản nữa. Muốn lấy lại lòng tin, đảng chỉ có một cách là thay đổi nội dung và tên gọi, lấy dân tộc làm cơ sở ; muốn dân chủ thực sự thì phải từ bỏ chế độ một đảng, thực hiện chế độ đa đảng !

Đầu năm nay, đã có những cuộc hội thảo ở học viện Nguyễn Ái Quốc và viện Mác Lênin về *sự tan rã của chủ nghĩa xã hội và Liên bang Xôviết, tác động của nó đối với Việt Nam*. Ngay sau đó, Ban văn hoá tư tưởng cấm đưa tin và ngăn chặn việc truyền bá nội dung.

Theo một số người tham dự, đây là hai cuộc họp hẹp, chưa đến 50 người mỗi nơi, nhưng toàn là các giáo sư, cán bộ nghiên cứu chính trị, kinh tế, lịch sử, triết học... Những ý kiến đáng chú ý nhất : sự tan rã của hệ thống xã hội chủ nghĩa và của Liên xô là do những nguyên nhân nội tại của chế độ chứ chủ yếu không phải là do *diễn biến hoà bình* từ bên ngoài ; không thể chụp mũ cho Gorbatchev là cơ hội hữu khuynh, đầu hàng đế quốc ; các nước XHCN còn lại phải nhìn thẳng vào sự thực, tỉnh táo tự điều chỉnh cho hợp với điều kiện mới ; qua đại hội 7, ĐCSVN chưa rút ra được những bài học cần thiết ; khuynh hướng chủ quan, bảo thủ, duy ý chí và quan niệm phong kiến (chỉ biết mù quáng thờ một vua) còn nặng ; kết quả đổi mới còn mong manh, nhiều nguy cơ mới tăng lên một cách tai hại ; đảng cộng sản tỏ ra không còn ngang tầm với những thử thách lịch sử. Không một ai có lương tâm có thể yên lòng.

Người ta rất chú ý tới ý kiến về *3 khả năng phát triển của tình hình :*

– *Một là*, qua đấu tranh nội bộ, ĐCS quyết định từ bỏ đường lối cũ, lấy dân tộc làm nền tảng, chấp nhận nền dân chủ đa đảng trong trật tự. Hầu hết những người vào đảng là do tinh thần dân tộc, nay có tạm gác việc thực hiện chủ nghĩa xã hội thì cũng chẳng mất mát gì.

Đây là khả năng *tối ưu*, nhưng xem ra lãnh đạo đảng rất lo sợ, không đủ nghị lực và sáng suốt chấp nhận. Chọn khả năng này vừa rất dễ vừa rất khó do những yếu tố tâm lý và quyền bính.

– *Hai là*, ĐCS ngày càng thêm phân hoá, một bộ phận trở thành *mafia* bám chặt đặc quyền, bộ phận kia liên minh với những lực lượng dân chủ ngoài đảng.

– *Ba là*, tức nước vỡ bờ, hỗn loạn, rối loạn xã hội sẽ diễn ra. Bộ máy cầm quyền không kiểm soát được tình hình, những xu hướng cực đoan nhất sẽ có cơ bột phát. Đây là khả năng xấu nhất, là đại hoạ cho dân tộc.

Những ý kiến trên, như những đợt sóng ngầm, tiếp tục được thảo luận ở các nơi. " Sĩ phu Bắc Hà ", cũng như giới thức giả miền Trung và miền Nam, mặc dầu phải chật vật với cuộc sống, không ngừng thao thức, trăn trở về sự sống còn của dân tộc, và ngóng nghe những tiếng nói đồng vọng của đồng bào hải ngoại.

Thành Tín
Paris, 8.92

---

(1) Xem bài trang 23 và 14 trong số này

Giới thiệu ✲✲✲✲✲✲✲✲✲✲✲✲✲✲✲✲✲✲✲✲✲

" *Một giải pháp chính trị cho Việt Nam* "

do Bùi Tín dự thảo

Vào tháng 7.92, ông Bùi Tín đã công bố tại Paris bản dự thảo : " *Đi tới một giải pháp kiểu Việt Nam cho Việt Nam chúng ta* " dài 12 trang in chữ nhỏ.

Theo lời chú thích của ông Bùi Tín, " *Người dự thảo* (tức ông Bùi Tín) *đã thu thập ý kiến từ gần 200 lá thư từ trong nước, của giới trí thức, nhà nghiên cứu, anh chị em thanh niên, một số văn nghệ sĩ, nhà báo, có cả ý kiến của cán bộ cao cấp trong bộ máy, của đảng viên, của cán bộ cao cấp trong quân đội (có cả cấp tướng)* ". Người dự thảo cũng đã tham khảo " *những ý kiến của các ông Nguyễn Khắc Viện, Phan Đình Diệu, Hoàng Minh Chính, Lữ Phương, Nguyễn Kiên Giang... cũng như của các ông Nguyễn Đan Quế, Lê Mạnh Thát, Nguyễn Chí Thiện... Và của một số tổ chức dân chủ của người Việt Nam ở các nước Đông Âu* ". Ông *"cũng thu thập và trao đổi với nhiều anh chị em Việt kiều quan tâm đến hiện tình và vận mệnh đất nước, của một số người lãnh đạo các đảng phái và hội đoàn ở hải ngoại* ". Nói gọn lại, ông Bùi Tín nhấn mạnh, đây là một tài liệu " *tổng hợp* " chứ không phải *"của một cá nhân* " (tr. 12).

Bản dự thảo gồm 4 phần.

Trong phần I, tác giả tập trung " *bác bỏ những luận điệu trấn an kiểu tuyên truyền mị dân* " sau đây của đảng cộng sản Việt Nam :

–*"Đổi mới* " đã giành được những thắng lợi quan trọng
– Cần phải giữ cho bằng được ổn định chính trị
– Việt Nam nên đi theo con đường của Trung Quốc
– Đổi mới về chính trị, thực hiện dân chủ đa nguyên là nguy hiểm chết người.

Về tầm quan trọng của dân chủ đa nguyên và với niềm tin tuyệt đối đa đảng, ông nhận định với tất cả đam mê : *"Đó là cửa ải nhất thiết phải đi qua, là điều kiện tiên quyết, cần và đủ để giải quyết cuộc khủng hoảng lớn trầm trọng về mọi mặt hiện nay* " (tr. 4)

" *Dân chủ là điều kiện cần thiết* " đó là điều khó có thể chối cãi. Nhưng nó có phải là *"điều kiện đủ* " hay không thì có lẽ cần bàn thêm vì dân chủ là một giá trị chứ không phải là một phép mầu !

Trong phần II, tác giả đề ra một số nhận định nền tảng cho một " *giải pháp kiểu Việt Nam cho Việt Nam* ".

Trước hết, ông chủ trương *"cần dứt khoát loại bỏ (...) con đường bạo lực vũ trang nhằm thay đổi chế độ chính trị ở Việt Nam* ", " *vì nó sẽ không giải quyết được gì, lại còn tạo nên cảnh huynh đệ tương tàn bi đát nhất* " (tr. 5).

Theo ông những nhà lãnh đạo cao nhất của đảng cộng sản Việt Nam hiện nay đã tỏ ra đuối lý và núng thế trước chủ trương đa nguyên, đa đảng. Nếu họ vẫn " *một mực từ chối, bác bỏ (...), cấm bàn bạc về đa nguyên* " là vì họ đang phải đương đầu với hai nỗi sợ, cơ sở tâm lý dẫn đến thái độ chính trị cố định nói trên rất khó thay đổi nếu không có cách giải toả.

– Theo ông Bùi Tín vì " *cảm thấy món " nợ " đối với nhân dân và đất nước là quá lớn, không có cách gì trả một cách sòng phẳng được* " (và ông kể ra một loạt những sai lầm), những người lãnh đạo chủ chốt của đảng cộng sản Việt Nam " *sợ dân chủ và luật pháp* " : " *họ run chân, chóng mặt, không dám bước qua chiếc cầu dân chủ đa nguyên đa đảng vì cho rằng (...) chiếc cầu không an toàn với riêng họ ...* " (tr. 6).

– " *Mối sợ thứ hai ám ảnh một số người lãnh đạo chủ chốt của đảng cộng sản là : nếu thực hiện đa nguyên, đa đảng thì sẽ có rối loạn to, sẽ xảy ra tình hình vô chính phủ, hoặc xung đột chính trị, thậm chí cả nội chiến nữa* ". Theo ông Bùi Tín, nỗi sợ đó " *có cơ sở thực tế* " . Do đó ông phê bình " *những lối tuyên truyền hung hăng mà không có thực lực : quật đổ cộng sản, giải phóng đất nước, quang phục quê hương, thanh toán oán thù... của một số tổ chức hải ngoại* " . Bộ máy tuyên truyền của đảng cộng sản Việt Nam đã dùng chúng cũng như nỗi sợ loạn lạc nói trên để hù dọa đồng bào trong nước.

Vì "*cái **nút** của tình hình là chuyển từ một chế độ độc đảng sang đa nguyên, đa đảng* ", chủ trương hiện nay của đảng cộng sản Việt Nam là *điểm tắc* cần kiên quyết khai thông.

Muốn thế một mặt cần nghĩ đến những biện pháp " *nhằm giải toả hai nỗi sợ* (trên đây) *của những người lãnh đạo chủ chốt* ", và mặt khác " *cần tạo nên thế và lực đủ mạnh cho các lực lượng dân chủ để khắc phục sức ỳ ấy* ".

Bản dự thảo đưa ra " *một số gợi ý* " đến từ trong nước cũng như từ cộng đồng Việt kiều. Nổi bật nhất là đề nghị thành lập một tổ chức chính trị đối lập công khai ở trong nước bên cạnh đảng cộng sản Việt nam đang cầm quyền.

Theo tác giả " *nhiều người lãnh đạo các tổ chức chính trị và hội đoàn trong cộng đồng người Việt ở nước ngoài cho rằng việc họ trở về nước tham gia cuộc đấu tranh chính trị chưa chắc là có lợi vào lúc này vì lẽ* (cuộc) *đấu tranh cho một nền dân chủ đa nguyên trước hết là cuộc đấu tranh trực tiếp của đồng bào, của các lực lượng dân chủ ở trong nước* " và trong điều kiện hiện nay sự trở về của " *những người lãnh đạo và tham gia các hội đoàn ở nước ngoài (...) chưa thật là thích hợp* " *(...) do đó khó tránh khỏi những xu thế quá khích và cực đoan ở các bên, làm cho tình hình có thể rối ren và hỗn loạn* ".

Về cuộc đấu tranh đòi dân chủ đa nguyên ở trong nước, bản dự thảo đề nghị hàng chục khẩu hiệu cụ thể.

Chương III bàn về việc " *tranh thủ sự ủng hộ quốc tế : vai trò của Liên Hợp Quốc cho một giải pháp ở Việt Nam* ", sự hỗ trợ của các nước : Hoa Kỳ, Nhật Bản, Tây Âu, Úc, Đông Nam Á...

Chương IV của bản dự thảo đề nghị những biện pháp cụ thể chính sau đây :

1 - Tổ chức một hội nghị hiệp thương ba bên với sự tham dự của đảng cộng sản đang cầm quyền, của các tổ chức dân chủ đối lập trong nước và của cộng đồng người Việt ở nước ngoài nhằm " *thảo luận về giải pháp chính trị cho đất nước* ". Ngay trước mắt, rõ ràng đây là điều rất khó thực hiện trước hết vì lẽ như tác giả đã nhiều lần nhấn mạnh, cho đến nay đảng cộng sản Việt Nam vẫn kiên quyết duy trì sự độc quyền chính trị của mình, tiếp theo là vì tổ chức chính trị đối lập thống nhất chưa hình thành trong nước và sau cùng là cộng đồng Việt kiều hiện nay vẫn còn phân hoá trầm trọng !

2 - " *Triệu tập một hội nghị quốc tế có sự tham dự của Tổng thư ký, đại diện các tổ chức của Liên Hợp quốc, của CEE, ASEAN, các nước châu Á và các nước khác.*"

3 - Tổ chức một cuộc hội thảo khoa học về Việt Nam.

Trong phần chú thích, người dự thảo cho biết là " *một số ý kiến chủ yếu trình bày trên đây đã được trao đổi với một số nhà*

☛☛

Lại một vụ án văn học – chính trị

Cách chức vì một truyện ngắn

Số báo *Văn Nghệ* đăng truyện ngắn *Linh nghiệm* bị tịch thu. Tác giả *Trần Huy Quang* bị cách chức.

Theo tin ***Tạp chí Kinh tế Viễn Đông*** (FEER, số đề ngày 30.7.1992), nhà văn **Trần Huy Quang** đã bị cách chức biên tập viên tuần báo ***Văn Nghệ*** vì sáng tác một truyện ngắn " *lần đầu tiên công khai gợi ý rằng cố chủ tịch Hồ Chí Minh tôn kính đưa đất nước theo con đường chủ nghĩa xã hội là phản lại nhân dân Việt Nam* ". Tuần báo tiếng Anh xuất bản tại Hồng Kông còn dẫn ý kiến của những nhà quan sát cho rằng việc này chắc sẽ ảnh hưởng tới vị trí của **Hữu Thỉnh**, tổng biên tập *Văn Nghệ*.

Truyện ngắn nói trên của Trần Huy Quang tựa đề là ***Linh nghiệm***, đăng trang 12 báo *Văn Nghệ* số 27 (1695), ra ngày thứ bảy 4.7.1992, cũng là số kỷ niệm 35 năm thành lập Hội nhà văn Việt Nam.

Theo tin của ***Diễn Đàn***, số báo này đã bị thu hồi một tuần sau khi phát hành. Nhưng cũng như tập thơ ***Chân dung nhà văn*** của Xuân Sách (xem bài số trước và số này), lệnh cấm đưa ra khi báo đã được phát hành rộng rãi, nên nó trở thành một công cụ quảng cáo linh nghiệm, thúc đẩy công chúng tìm đọc và chuyền tay (việc này không khó vì phương tiện sao chụp trở thành phổ biến ở các thành phố, và truyện ngắn này không dài, chỉ chiếm vừa vặn diện tích một trang giấy khổ A4, nghĩa là 21 x 29).

Trần Huy Quang được đông đảo độc giả biết đến với loạt bài phóng sự về ông " vua lốp " Nguyễn Văn Chẩn (*Câu chuyện về một ông " vua lốp "*, *Lời khai của bị can*) đăng trên Văn Nghệ năm 1987, đánh dấu sự dấn thân của tờ báo này.

Truyện ngắn ***Linh nghiệm*** của ông mở đầu như sau :

« *HINH là con trai thứ ba trong một gia đình không nghèo nhưng cũng chẳng giàu có gì lắm. Cha anh ta có đỗ đạt, đã từng làm quan nhưng tính khí thất thường, lòng đầy ham hố nên quan trên không mặn mà gì nên đã bỏ quan, khi đi dạy học ở chốn kinh kỳ, khi ngồi bốc thuốc ở vùng sơn cước (...). Hinh (...) hoài vọng bóng dáng một con tàu, tìm kiếm một phép thần thông, mong đợi một dấu vết của cõi Thiện hoặc hơi hướng của miền cực lạc để đưa về cho chúng sinh.* »

Người đọc không cần tinh ý lắm cũng thấy đây là một chuyện ngụ ngôn mật mã và muốn *giải mã* cũng chẳng khó gì lắm : hình tượng người cha làm cho người thuộc sử hiện đại liên tưởng ngay tới cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc có người con thứ ba là Nguyễn Tất Thành, và con tàu kia, Latouche-Tréville năm nào rời bến Nhà Rồng...Rồi Hinh nhận được cuốn bửu bối " *sung sướng hét toáng lên (...) cảm động đến mức nước mắt giàn giụa. Ôi chúng sinh nhọc nhằn và tăm tối của ta, bảo bối này sẽ soi sáng đường chúng ta đi* ". Y hệt cảnh Nguyễn Ái Quốc năm nào ở ngõ hẻm Compoint cầm trong tay luận cương Lénine...

Bảo bối chỉ rõ chi li đường đi nước bước để " tìm cái này ", Hinh đi theo từng bước thấy rất linh nghiệm, người theo mỗi lúc một đông. « *Cái đám đông ấy cứ như dòng nước trong lòng sông, trôi đi chứ không cạn. Người đến trước, thất vọng ra về trước, người đến sau thất vọng ra về sau. " Tìm cái này " là cái gì thì không ai biết ý nhưng cứ hy vọng có chút no ấm mờ mờ phía trước cũng đã hấp dẫn lắm để họ trở thành một dòng nước* ».

Đọc đến đây, cuối truyện, thì không cần ngược dòng quá khứ để *giải mã* nữa, trong tai người đọc còn văng vẳng nghị quyết của Đại hội 7 với lập luận đanh thép : *chúng ta không có mô hình chủ nghĩa xã hội nhưng toàn dân ta kiên quyết một lòng đi theo chủ nghĩa xã hội vì đó là con đường Hồ chủ tịch đã chọn.*

Dùng Hồ chủ tịch để khoá miệng mọi người không cho đặt lại vấn đề chủ nghĩa xã hội, cấm đoán đa nguyên, thì tất nhiên phải cấm chỉ " đụng " tới Hồ chủ tịch. Việc tịch thu báo Văn Nghệ, cách chức Trần Huy Quang nằm trong cái dây xích lô-gích trơn tru đó, cũng như cách đây mấy năm, phong ba đã nổi lên trong chén trà tàu khi Nguyễn Huy Thiệp viết *Phẩm tiết*, bị coi là xúc phạm Nguyễn Huệ.

Tất nhiên, có sự khác biệt cơ bản giữa *Phẩm tiết* và *Linh nghiệm*. Truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp, mà chúng ta có thể thích hay không thích, là một tác phẩm văn học già dặn, giá trị. Truyện ngắn *Linh nghiệm* của Trần Huy Quang, theo thiển ý chúng tôi, quá kém. Với một ý ban đầu, có thể có giá trị (đặt lại vấn đề thần tượng), nhưng nó chuyên chở một nội dung nghèo nàn, bố cục xộc xệch, văn chương dung tục, đến mức người đọc có thể đi tới kết luận : nó phản lại ý của tác giả, nếu ý tác giả đúng là như vậy.

Song đánh giá một sáng tác văn học là việc của người đọc, của dư luận, và của giới phê bình, không phải là việc của một cơ quan chính quyền, và càng không thể *phê bình văn học* bằng lối cách chức và tịch thu. Nếu tác phẩm hay, thì càng cấm, người ta càng tìm đọc. Nếu tác phẩm dở, thì sự cấm đoán lại mang cho nó hương vị quyến rũ của trái cấm.

Đó là nói chuyện văn chương. Đây tất nhiên không phải chuyện văn chương. Mà là chuyện bộ máy chính quyền. Một bộ máy bị tuột tay quá nhiều quyền bính, nên cấm được chút gì thì cứ cấm. Dù chỉ để chứng minh là mình còn tồn tại.

Hà Duy

☛☛

nghiên cứu chính trị ở Hoa Kỳ, một số quan chức có trách nhiệm chuyên theo dõi tình hình châu Á, Đông Dương và Việt nam cũng như một số nhà báo am hiểu tình hình, được họ rất quan tâm ghi nhận và tán thưởng. Một số nhà nghiên cứu và quan chức Pháp ở Paris cũng tìm hiểu những chính kiến trên đây với thiện cảm và hứng thú. "

Nhưng rõ ràng là chừng nào các nhà lãnh đạo chủ chốt của đảng cộng sản Việt Nam vẫn cứ khăng khăng duy trì độc quyền chính trị của mình với bất cứ giá nào thì mọi giải pháp nhằm dân chủ hóa và phát triển đất nước trong sự ổn định đều chỉ là những mơ ước hão huyền. Dĩ nhiên cũng có thể là " cùng tất biến ", mà tệ nhất là nạn " tức nước vỡ bờ ", điều mà những người có lòng và lương tri đều không mong cho đồng bào và đồng loại của mình.

☼☼☼☼☼☼☼☼☼☼☼☼☼☼☼☼☼☼☼ **P.V.** ☼☼☼☼☼

dân tộc
và
dân chủ

ĐẶNG TIẾN

Thử đặt vấn đề : trong hoàn cảnh nào tinh thần dân tộc thúc đẩy vận trình dân chủ, và ngược lại, đến chừng mực nào thì cũng tinh thần dân tộc ấy làm trở ngại bước tiến của dân chủ ?

Chưa đợi chờ những giải đáp, dĩ nhiên là phức tạp, chỉ mới nêu vấn đề lên thôi, là đã xốn xang, cấn cái, vì là đã mặc nhiên ẩn dụ mặt tiêu cực của tinh thần dân tộc vốn là địa hạt cấm kỵ, thiêng liêng của dư luận, bên này hay bên kia, từ những kẻ tự hào đã giành lại được quyền làm chủ đất nước, đến những kẻ tự xưng là mất nước. Nhưng vì tương lai xứ sở, đến một lúc nào đó, đành phải nói thẳng một số chuyện với nhau mà thôi.

Bây giờ là lúc phải đặt vấn đề như vậy, trước một thế giới đang thay đổi rất nhanh — và khái niệm dân tộc do đó cũng biến chất — trước sự đổ vỡ của chế độ cộng sản tại Đông Âu, trước sự suy thoái không cưỡng lại được của Việt Nam — một chính quyền đang lẩy bẩy tìm đường tự cứu. Cuộc tranh chấp đẫm máu giữa các dân tộc vùng Balkans, chủ yếu là Nam Tư cũ, là một đám cháy lớn có sức soi đường và cảnh giác nhiều dân tộc khác.

Về mặt tâm cảm, tinh thần dân tộc là một trái tim ấm ắp, sôi nổi, thiết tha, có lúc cao cả, bao la, có khi dịu dàng, sâu lắng ; nó là lẽ sống của nhiều người, có thể là nhiều thế hệ Việt Nam. Thế nhưng về mặt chính trị, nó lại là cái hộp rỗng, ai muốn bỏ gì vào đó cũng được. Hitler đã dùng tình tự dân tộc để xây dựng nên chế độ tàn bạo nhất trong lịch sử loài người ; tại Pháp năm 1940, hai ông De Gaulle và Pétain đều nhân danh dân tộc để chọn hai con đường hoàn toàn đối nghịch. Tại Việt Nam cả hai ông Hồ Chí Minh và Ngô Đình Diệm đều tự nhận — và công nhận lẫn nhau — là người yêu nước, và đã đưa đất nước vào hai khối liên minh quân sự thù nghịch mà hậu quả thì chúng ta đều biết. Vậy con người thiết tha với quyền lợi thực sự và dài hạn của đất nước phải đề phòng tác dụng chính trị của hai chữ dân tộc.

Tại Việt Nam, tinh thần dân tộc đã giúp toàn dân bảo vệ được biên giới : không có tinh thần dân tộc thì không còn nước Việt Nam, và không còn chúng ta để nói chuyện với nhau. Suốt thế kỷ vừa qua, dân tộc ta phải trường kỳ tranh đấu cho quyền dân tộc tự quyết, chống lại thực dân, một chế độ phi dân chủ từ bản chất. Độc lập quốc gia là cơ bản của dân chủ ; các cụ Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám có thể không có khái niệm gì về dân chủ, nhưng cuộc chiến đấu của họ, dù cho thất bại, vẫn mở những nẻo đường cho dân chủ. Khi Nguyễn Thái Học và các đồng chí trên đoạn đầu đài, hô " Việt Nam muôn năm " là đã thét lên những tiếng thống thiết gào gọi dân chủ — quyền người dân làm chủ đất nước của mình.

Đất nước chúng ta, từ cuộc cách mạng tháng tám 1945 đến Hiệp định Genève thiết lập chế độ cộng hoà tại miền Nam, đến cuộc thống nhất 1975, đã có những cơ hội thực hiện dân chủ, mà chúng ta đã bỏ lỡ. Lên án những người lãnh đạo thì cũng dễ thôi, và nhàm ; có lẽ cần phân tích lại những khó khăn khách quan vào những thời điểm đó, mà dân tộc ta chưa đủ ý chí dân chủ để vượt qua. Hiện nay, vào cuối thế kỷ XX, chúng ta đang có sự đồng thuận và những điều kiện thuận lợi cho dân chủ, trước sự đổ vỡ của chế độ cộng sản, chúng ta có biết vận dụng tinh thần dân tộc, vốn rất mạnh ở người Việt Nam để tiến hành dân chủ hay không, như tại Hung Gia Lợi từ 1956, đến Ba Lan, Tiệp Khắc... gần đây ? Thậm chí tinh thần dân tộc đã phá vỡ cả một cơ chế nhà nước thuộc loại vững mạnh nhất trong lịch sử nhân loại là Liên bang Xôviết — vì tính chất xôviết phi dân chủ vừa hạn chế tính dân tộc và quyền làm người và kìm hãm kinh tế. Cần phân biệt khuynh hướng dân tộc dân chủ của Boris Eltsine khi ông loại trừ chế độ và chính đảng cộng sản ra khỏi nước Nga và tinh thần Đại Nga của Staline từ 1935 về sau, một chính sách sắt máu mà Krushev đã tố giác trong báo cáo 1956.

Krushev có nhắc lại lời Staline về vụ xung đột với Nam Tư khoảng 1950 : « *Tôi chỉ cần giơ lên ngón tay út là sẽ không còn Titô* (...) », " nhưng Titô vẫn không đổ, vì sau lưng Titô có cả một dân tộc được tôi luyện trong trường chiến đấu cho tự do và độc lập..." — lời bàn của Krushev. Tinh thần dân tộc làm cái khung cho dân chủ, lịch sử nhân loại đã nhiều lần chứng minh điều đó. Dân chủ là một giá trị chung cho nhân loại, nhưng phát triển trong những điều kiện quốc gia, dân tộc nhất định. Tại Việt Nam hiện nay, những đòi hỏi dân chủ quyết liệt nhất như của Dương Thu Hương chẳng hạn đều dựa vào tình cảm và quyền lợi của dân tộc. Nhưng có khi tinh thần dân tộc, ngược lại, làm trở ngại việc tiến hành dân chủ, vì rất nhiều lý do.

❁

Chuyện xưa kể lại rằng có người nước Sở mất cây cung, ngỏ lời than vãn ; và được an ủi : " *của người nước Sở mất đi thì người nước Sở được lại, có sao đâu* ". Khổng Tử biết chuyện, nhận xét : của người này mất đi thì người kia được lại. Cần gì phải nói là người nước Sở.

Người nước Sở thời ấy không hẳn là một dân tộc, nhưng nhắc tới chữ dân tộc ngày nay. Sau này Voltaire, vốn thán phục tư tưởng Trung Hoa, có lần nói đại khái " *muốn cho tổ quốc mình vinh quang là cầu mong tai hoạ cho các lân bang* ". Qua chuyện ngụ ngôn về cây cung của người nước Sở, Khổng Tử đã có cái nhìn xa, đối lập tinh thần quốc gia hẹp hòi với tinh thần nhân loại rộng mở, làm nền cho ánh sáng dân chủ về sau. Dân chủ dựa trên nguyên tắc bình đẳng giữa con người, giữa những giai tầng xã hội, giữa những quốc gia. Nguyên tắc bình đẳng, bình quyền ấy tổ chức, ổn định trật tự xã hội, quốc gia và quốc

---

Bản thảo bài này cũng đã gửi đăng trên tạp chí *Hợp Lưu*. Bản đăng trên Diễn Đàn đã được tác giả đọc lại và sửa cuối tháng 8.92.

tế, là giá trị chung cho nhân loại, không phân biệt chủng tộc và quốc gia. Nó hàm ý rằng mọi con người, qua mọi chủng tộc và xã hội, đều có những cá tính giống nhau, tốt và xấu ; dân chủ là một tham vọng chung tạo một xã hội hoà đồng có khả năng giới hạn cái xấu chung, như ích kỷ và cuồng tín, để phát huy cái tốt chung như tinh thần bình đẳng và bác ái. Dân chủ là một nguyên tắc đại đồng (*universel*) đối lập với dân tộc là một nguyên tắc tiểu dị. Dù rằng cái tiểu dị đó, trên kinh tuyến này hay dưới vĩ tuyến kia, có mang những màu sắc hấp dẫn và những âm hao quyến rũ.

Dân chủ là hoà đồng, đối lập với dân tộc là kỳ thị. Chủ nghĩa dân tộc và chủng tộc đã có lần đưa nhân loại đến một chế độ tàn bạo và quái đản như chế độ quốc xã của Hitler ; bệnh điên loạn của Hitler một mình nó không đủ để giải thích những tàn bạo của cả một chế độ được đông đảo quần chúng sùng bái, khi mà bộ mặt tàn ác của nó đã lộ liễu từ 1934-1935. Về Staline cũng vậy thôi : Krushev đã giải thích bằng não trạng bệnh hoạn của Staline, kẻ khác quy tội vào cơ chế cộng sản ; nhưng làm sao một dân tộc lớn lao và hiếu hoà như Nga-la-tư lại chịu đựng một chế độ như thế nếu không bị giới hạn trong những điều kiện tâm lý và lịch sử nhất định ? Còn chúng ta thì sao ? Một dân tộc tự xưng con Rồng cháu Tiên, có bốn nghìn năm văn hiến, sao lại cúi rạp mình hát từ Hồ Chí Minh muôn năm đến Ngô Tổng thống muôn năm ? Quy tội cho hai chữ " cộng sản " hay " độc tài " thôi, có phải là dễ dãi quá không ?

Một tâm hồn nghệ sĩ phóng khoáng như Trịnh Công Sơn mà cũng dặn đi dặn lại thế hệ mai sau " *chớ quên màu da, chớ quên màu da* " ; một kẻ giang hồ bốn biển năm châu như Phạm Duy mà lúc xế chiều còn hát lời " *chim Hồng chim Lạc* " ; một tâm hồn tiến bộ, quyết liệt như Dương Thu Hương mà chỉ biết " *quyền lợi dân tộc là tối thượng* " ; một kẻ tân thời như cô bé Trần Sa, hải ngoại chi tài hoa, mới đây khi khai sinh một tờ báo tiến bộ, cũng đã đèo bòng một cái tên rất đa mang là *Trăm Con* ; thì chúng ta nên lo. Dù rằng lời nọ câu kia cần được đặt lại trong những bối cảnh đặc biệt, dù rằng cả bốn tác giả đều là những chiến sĩ kiên trì của tự do dân chủ, chúng ta cần đề phòng : ám ảnh dân tộc liệu có giới hạn tầm suy nghĩ và lý luận hay không ? Một lý luận đúng, ngày nay, có cần tự giới hạn trong khung dân tộc hay không ?

Tại Việt Nam, cũng như các nơi khác, ý thức dân tộc xuất hiện muộn màng. Dân tộc có trước quốc gia, nhưng ý thức dân tộc nảy sinh ra từ khung cảnh quốc gia rồi về sau và ngược lại, bồi dưỡng, bảo vệ và phát huy ý thức quốc gia. Lý Thường Kiệt nói đến " *Nam quốc sơn hà* " mà không nhắc gì đến dân tộc ; khi vua Lý nói " *yêu dân như yêu con* " là nghĩ đến dân chúng do mình cai trị chứ không phải dân tộc. Trần Hưng Đạo là người sử dụng chiến tranh nhân dân có ý thức, có lý thuyết rạch ròi, biết dùng nhân dân làm kế " *thanh dã* " (vườn không nhà trống), vẫn không dùng chữ dân tộc. Nguyễn Trãi, trong tác phẩm, dùng đến 155 lần chữ *dân* vẫn trong nghĩa *nhân dân*, dù rằng ông đã có ý thức dân tộc qua những từ " văn hiến ", " phong tục " trong *Bình Ngô đại cáo*. Có lẽ chúng ta sớm có hai khái niệm *dân* (dân chúng) và *tộc* (theo nghĩa Lạc Hồng, Giao chỉ) còn khái niệm *dân tộc* mới được tiếp thu và phát huy tác dụng sau này thôi (Có lẽ nên phân biệt *ý thức dân tộc* — conscience nationale — sớm hơn, với *ý thức về dân tộc* — conscience de la nation — chính xác hơn).

Chúng ta là con Rồng cháu Tiên : đẹp, và hùng tráng. Rồng Tiên còn có quyền thiên biến vạn hoá, chỉ tiếc rằng là hữu danh vô thực. Có tiếng mà không có miếng là số kiếp Việt Nam. Nhận mình là con Rồng cháu Tiên là kỳ thị chủng tộc ; niềm tự hào bề ngoài và ồn ào ấy có lẽ là mặc cảm tự ti của một dân tộc nhược tiểu, một phản ứng đối kháng với những chủng tộc mạnh hơn từ phương Bắc rồi phương Tây luôn luôn tìm cách xâm lấn ; trong lịch sử, tính cách kỳ thị đó có vai trò tích cực trong công việc bảo vệ đất nước và bản sắc dân tộc, nhưng trong bối cảnh quốc tế mới hiện nay, những thái độ kỳ thị, tự tôn hay tự ti, đều mang tính chất phản tiến hoá, phi dân chủ.

Tình tự dân tộc, bắt nguồn từ những xã hội nông nghiệp, dựa vào truyền thống, hướng về quá khứ ; tư tưởng dân chủ, phát sinh từ những xã hội công nghiệp, dựa vào phát triển khoa học, hướng về tương lai. Tình tự dân tộc, từ bản chất của nó, phải bảo thủ : bảo thủ để tồn tại. Tư tưởng dân chủ phải cấp tiến, nó không có khuôn mẫu, nó phải có khả năng mỗi ngày một biến đổi, một ngày một cải biến ; dân chủ thường xuyên tự huỷ để tiến bộ, tiến bộ để tồn tại, trong khi đó, tình tự dân tộc, muốn tiến bộ, phải làm " cách mạng ", phải dùng bạo lực, từ đó dễ kết hợp với những tư trào độc tài, toàn trị, quân phiệt, phong kiến. Khuynh hướng phong kiến, độc tài trong con người Ngô Đình Diệm thoải mái trong khăn đen áo dài, nghi thức lễ bái, cá bống kho tiêu ; nó lấn át ý muốn dân chủ không phải là không có trong ông. Ông Hồ Chí Minh thì lanh quanh trong mấy chữ trung với hiếu, bác với cháu. Xưng bác với nhân dân là phi dân chủ.

Chế độ dân chủ không lưu luyến gì đến quá khứ không mấy hấp dẫn của mình : hôm qua bao giờ cũng thua kém hôm nay và ngày mai ; thậm chí mỗi hôm qua còn là một nhầm lẫn đối với hôm nay và ngày mai. Không vướng mắc với dĩ vãng, con người dân chủ không sùng bái anh hùng hôm qua cũng như không tôn thờ thần tượng hôm nay. Trong thế chiến, Churchill và De Gaulle là những lãnh tụ anh hùng ; sau chiến thắng, hai dân tộc dân chủ Anh, Pháp đã từ khước hai vị anh hùng ; trong khi những dân tộc không dân chủ tiếp tục sùng bái Staline, Mao Trạch Đông hay Tưởng Giới Thạch, chưa kể đến những vĩ nhân chiếu dưới. Chủ nghĩa dân tộc đắm mình trong lịch sử, hô hấp những chiến bại để tồn tại, nhấm nháp những chiến công để trưởng thành, cần kẻ phản bội để tự khẳng định, cần anh hùng để ô hợp, trong gian nguy thì chờ đợi cứu tinh, kẻ có " mệnh trời ". Một chính khách, nắm rõ tâm lý đó, đã đổi bí danh Nguyễn Ái Quốc quen thuộc thành một bí danh Hồ Chí Minh xa lạ, và được sùng bái ngay. Năm 1954 hàng vạn người tung hô Ngô Đình Diệm mà không cần biết chương trình chính trị. Những lý luận chính trị khúc chiết nhất chưa chắc đã ăn khách hơn vài ba vần vè sấm ký. Học giả Paul Mus cho rằng năm 1945 Hồ Chí Minh được lòng người, phần nào nhờ khuôn mặt dài — và nhọn như ngọn lửa cách mệnh, mệnh hoả — đối lập với khuôn mặt tròn bầu bĩnh của Bảo Đại, mệnh thuỷ. Nghe như giễu, tuy biết rằng Paul Mus không biết giễu.

Tình cảm dân tộc phát sinh từ nông nghiệp và nông thôn, từ mạch đất vươn cao lên đỉnh trời, sau những luỹ tre. Tinh thần dân chủ phát sinh từ công nghiệp và đô thị, đi dọc ngang từ Tây sang Đông vượt qua thành luỹ và biên giới như ngọn gió san bằng những bất công, và truyền đi một thông điệp duy nhất cho toàn thể loài người bình đẳng. Dân tộc là địa hạt của tình

cảm, của tâm linh và gần với tôn giáo, thường kết hợp với tôn giáo và có khi thay thế tôn giáo. Người ta tuẫn quốc cũng như tuẫn đạo trước " điện xã tắc " của triều đình phong kiến hay bàn thờ tổ quốc nghi ngút khói hương. Dân chủ là địa hạt của lý luận, của lẽ phải, gần với khoa học và tiến bộ. Những kẻ hy sinh cho dân chủ ít hy vọng trở thành " liệt sĩ " được " tổ quốc ghi ơn ", vì lịch sử dân chủ vốn kém trí nhớ. Tinh thần dân tộc dựa trên huyền thoại và huyết thống tạo ra tình đoàn kết, giữa " gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau ", nhưng cũng có thể đưa đến quá khích ; dân chủ là sự liên đới huynh đệ không cần huyết thống và truyền thống, bắt đầu bằng quốc gia để vượt biên giới quốc gia như lời hát chàng Trịnh Công Sơn " *yêu quê hương nên yêu người yếu kém* ", trong tình bốn biển anh em. Con người dân tộc kỳ thị với kẻ không cùng chủng tộc đã đành, mà trong một chủng tộc cũng kỳ thị : đối với " người dưng " thì phải... dửng dưng ; có chút tình cảm nào đó là khả nghi, là không chính đáng. Người xa đến lập nghiệp trong làng thì gọi là " dân ngụ cư " phải sống bên lề thôn xã. Đi xa gặp người cùng làng, cùng tỉnh thì tay bắt mặt mừng lập hội đồng hương. Cùng lắm mới phải đời quê " tha phương cầu thực " và trả lời theo giọng Bùi Giáng : " Hỏi rằng người ở quê đâu – Thưa rằng tôi ở rất lâu quê nhà " ; đi đâu cũng mang theo " cái gốc " như lời Võ Phiến, mà mong mỏi " ta về ta tắm ao ta ". Ngược lại con người dân chủ di động, lúc nào cũng sẵn sàng thay đổi nghiệp vụ và nơi cư trú, theo một xã hội công nghiệp thay đổi rất nhanh ; muốn thích nghi được với hoàn cảnh lúc nào cũng đổi mới, con người dân chủ phải học tập những kiến thức mới, những tập quán mới, và khi cần, thì tự quên mình đi, quên cái gốc mà không sợ mất gốc, để sống như kẻ khác, với kẻ khác. Người dân chủ vì nhu cầu và nghiệp vụ của bản thân và con cháu, cần sống trong một khung cảnh văn hoá có quy mô lớn và hiệu lực, nghĩa là một quốc gia, chứ không thể là thôn xã, phường khóm, và do đó cần có dân tộc như một cộng đồng ngôn ngữ, mà không cần chủng tộc, huyết thống. Do đó, chủ nghĩa dân tộc, nếu khư khư ôm lấy nội dung của mình sẽ cưỡng lại đà tiến hoá nói chung, mà chế độ dân chủ là phản ánh.

Một tình cảm thiên về kỷ niệm, dân tộc là một rung động của văn chương, nghệ thuật ; một niềm tin dựa vào lý luận, dân chủ là nhân quả của khoa học kỹ thuật. Con người bình đẳng với nhau, đại đồng với nhau, nguyên tắc ấy của dân chủ, phải chăng là hệ luận của định đề khoa học, rằng A phải bằng A ? Bài thơ dân tộc hay, người ta khen hay ; bài thơ ca ngợi dân chủ mà hay, thì gọi nó là thơ tuyên truyền. Đông đảo quần chúng ham thích một tác phẩm văn nghệ, thì miệt thị là thị hiếu, bình dân ; ít người thích thì tôn vinh làm thiểu số ưu tú. Khoa học kỹ thuật bình đẳng hơn, dân chủ hơn. Mặt trời đúng hẹn hay sai hẹn với mọi người. Là người làm văn chương, tôi nói lên điều đó để mình tự răn mình ; một bài văn viết công phu, may ra hay, được vài người ham thích, nhưng có thể đi ngược lại đà tiến hoá của xã hội và tương lai của dân tộc. Chưa kể những bài viết vừa thối hoăng vừa phản tiến hoá.

★

Dân tộc ? Dân tộc Việt Nam là gì ? Là một khối nông dân chiếm đất, giữ đất và lấn đất. Dù anh có thêu rồng vẽ tiên thêm bốn nghìn năm để tôn vinh, thì tôi vẫn tóm tắt lịch sử dân tộc vào mấy chữ : chiếm, giữ và lấn đất. Ba nhiệm vụ ấy, ngày nay không còn thiết yếu. Anh không còn mong chiếm lấn. Giữ đất cũng không còn là một ưu tiên. Hai chữ dân tộc sẽ phai dần nội dung lịch sử của nó. Nhiệm vụ của anh là làm sao tham dự vào cộng đồng kinh tế thế giới, vừa cởi mở vừa khe khắt và con đường an toàn nhất là dân chủ.

Dân tộc và dân chủ là hai hệ thống giá trị khác nhau nhưng không loại trừ nhau ; ngược lại nó hỗ trợ cho nhau : dân chủ là phương tiện phát triển kinh tế và văn hoá trong tinh thần hoà hợp dân tộc. Và trong hiện tình đất nước, tinh thần dân tộc là một động cơ thực hiện dân chủ, là đối tượng của dân chủ. Lý tưởng dân chủ, tự nó, không đủ khả năng vận động quần chúng — vì quần chúng chưa biết dân chủ là gì, không thể tranh đấu cho một chế độ chính trị chỉ mới manh nha trong tưởng tượng ; do đó mà những tư tưởng tiến bộ như Phan Đình Diệu, Dương Thu Hương, trong đấu tranh cho dân chủ, đều nhấn mạnh vào mục tiêu dân tộc.

Một mặt khác, người cộng sản đã lạm dụng tinh thần dân tộc để áp đặt chế độ cộng sản lên đất nước và hiện đang tiếp tục lạm dụng hai chữ dân tộc để duy trì chính sách toàn trị độc tài thoái hoá đó. Trước cảnh đổ nát của những chế độ cộng sản quan thầy và quan anh, họ biện minh rằng Cộng sản Việt Nam có cội rễ trong lịch sử máu lửa của dân tộc và họ đang đi tìm một xã hội chủ nghĩa phù hợp với Việt Nam. Dĩ nhiên đây chỉ là lối nguỵ biện để bảo vệ quyền bính và quyền lợi của một khối hương đảng về già, nhưng trong quần chúng vẫn có người nghe vì tâm khảm họ vẫn còn gìn giữ hình ảnh người cộng sản gắn liền với cuộc kháng chiến gian lao của dân tộc giành lại độc lập và thống nhất. Trong giới hạn đó, tinh thần dân tộc biến thành tình cảm tiêu cực, cản trở bước đi của dân chủ. Đó là điều chính yếu chúng tôi muốn nói lên trong bài này, những lý sự vòng vo khác chỉ là hương hoa đưa đẩy.

Vấn đề là làm sao thuyết phục được người cộng sản rằng tự do dân chủ là con đường phù hợp nhất với hiện tình và tương lai dân tộc ; sau đó là làm sao hợp tác được với họ, vì trên thực tế chưa thể loại trừ được họ, và trên nguyên tắc, dân chủ là hợp tác chứ không loại trừ. Cuối cùng việc làm dài hạn và khó khăn hơn cả, là tạo được tinh thần dân chủ trong quảng đại quần chúng. Làm sao để mọi người hiểu rằng : dân chủ là miếng cơm đang ăn, cái áo đang mặc, ngôi trường đang xây, xí nghiệp vừa mới mở cửa mỗi ngày một cải thiện. Đi đâu không cần xin giấy ; đêm đêm không sợ nghe gõ cửa. Dân chủ là đầu phiếu, nhưng không phải chỉ có đầu phiếu, mà là những cố gắng hằng ngày để đời sống khấm khá hơn, thoải mái hơn. Trong tinh thần đó, dân chủ phục vụ dân tộc. Cần sống cho dân chủ, nhưng lỡ chết vì dân chủ thì cũng là cách phục vụ cho dân tộc và nhân loại.

Trong khi chờ đợi, những kẻ có lời ăn tiếng nói nơi công cộng, nên tập sống với nhau cho dân chủ, nói với nhau những lời những ý dân chủ, cho ra con người thế kỷ 21. Người gì cũng được, không cần phải là " người mình ". Người mình... nghe lạc loài, xa vắng.

Đặng Tiến
22.6.1992

DIỄN ĐÀN ***FORUM***
bản tin tiếng Pháp
số 5 sẽ phát hành tháng 11.1992
mua dài hạn : 75 F một năm (5 số)

Phát triển và dân chủ

Tác nhân và quá trình

Tôn Thất Nguyễn Khắc Thiêm

" Chúng tôi không nhắm vào lòng nhân của họ, mà nhắm vào lòng vị kỷ, chúng tôi không đòi hỏi mà chỉ nói về lợi ích của họ" (Adam Smith, *Nghiên cứu về bản chất và nguồn gốc sự giàu có của các quốc gia*).*

Từ lúc Việt Nam ấp ủ mộng thành rồng, cẩm nang gối đầu là " chuyên chế + kinh tế thị trường + tư bản quốc tế ". Nói cho gọn : kinh tế thị trường được bung ra từ hơn 4 năm nay. Chuyên chế thì Việt Nam đã dạn dày kinh nghiệm. Chỉ còn chờ bang giao quốc tế bình thường hoá và Mỹ bỏ cấm vận mở rộng ngõ cho sự đầu tư của tư bản ngoại quốc là Việt Nam hội đủ điều kiện để cất cánh.

Công thức đó chứng tỏ rằng, đối với giới cầm quyền Việt Nam, phát triển là quá trình phải được tiến hành trước. Dân chủ, do đó, không phải là nền móng của phát triển mà ngược lại. Luận điểm này không phải là không có cơ sở. Nó đã được nhiều học giả phương Tây đưa thành lý thuyết (Dahl, Lipset, Russett...).

Song phải hiểu thế nào về phát triển và dân chủ ? Thử định nghĩa gọn để khoanh rõ những trọng tâm : (a) Phát triển là quá trình khai phóng mọi tiềm năng đóng góp cho sự giàu mạnh của đất nước và sự nảy nở toàn diện của con người. (b) Dân chủ là quá trình thiết lập những định chế đối trọng dùng quyền lực ngăn cản quyền lực không cho nó bành trướng đến độ lũng đoạn nhà nước và suy yếu xã hội.

Từ đó vấn đề được đặt ra : cái gì bảo đảm cho bí quyết " chuyên chế + kinh tế thị trường + tư bản quốc tế " có khả năng xúc tiến thật sự quá trình (a) hầu đặt nền móng vững chắc cho quá trình (b) ? Nếu bí quyết đó không thể áp dụng thành công ở Việt Nam thì hẳn phải thay chuyên chế bằng dân chủ ? Nói cách khác, trong tình hình Việt Nam, phải chăng quá trình (b) chính là điều kiện không thể không có của quá trình (a) ?

Nhằm góp ý vào vấn đề này, khởi đầu bài viết thử tìm hiểu về vai trò của nhà nước và của tầng lớp tư sản ở Việt Nam vốn là những tác nhân quan trọng nhất trong cách thức áp dụng công thức trên. Lý do : muốn phát triển, nhà nước và tư sản bản xứ phải có khả năng đảm nhiệm những chức năng không thể thiếu được trong việc hoạch định và điều tiết kinh tế thị trường cũng như trong các mối tương quan với tư bản quốc tế.

---

* Dịch theo bản tiếng Pháp : " Nous ne nous adressons pas à leur humanité mais à leur égoïsme, nous ne leur parlons pas de nos besoins mais de leur intérêt " (Adam Smith, *Recherche sur la nature et les causes de la richesse des nations*).

1. Nhà nước và tư bản.

Trái với một cái nhìn vẫn đang thịnh hành, phát triển không đòi hỏi nhà nước ngày càng tóp lại nhường chỗ cho một thị trường ngày càng phình ra (Etat minimal, marché maximal). Tình hình Đông Âu hiện nay chứng minh rằng nhảy từ cực " Nhà nước toàn trị " sang cực " thị trường thống lĩnh " chỉ là chuyện tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa (1). Hoàn cảnh của Chilê, Mêhicô và Thái Lan cũng là những dẫn chứng rõ ràng : chính sách giới hạn tối đa vai trò giám sát của nhà nước và để mặc cho thị trường " tự điều chỉnh ", sau khoảng thời gian tăng trưởng sôi nổi ban đầu, cuối cùng đã không đưa được ba nước này ra khỏi những chu kỳ khủng hoảng và biến động. Ngược lại, chính sách trên đã tạo điều kiện cho nền kinh tế bản xứ ngày càng bị chi phối bởi tài phiệt quốc tế (Chilê, Mêhicô) và lũng đoạn bởi tầng lớp mại bản trung gian liên kết với giới cầm quyền nội địa (Thái Lan). Cũng có thể rút thêm kinh nghiệm từ trường hợp Bắc Mỹ và nhiều nước Tây Âu (Anh, Ý, Pháp) : đường lối kinh tế " tân tự do " (néo-libéralisme) thu nhỏ vai trò điều tiết của nhà nước và để lôgic lợi nhuận ngắn hạn của thị trường chiếm ngự được áp dụng từ đầu thập niên 80 cho đến nay vẫn không đưa những nước này trở lại quỹ đạo tương đối thăng bằng của việc phát triển kinh tế và xã hội có được trong " 30 năm huy hoàng " 1945 - 1973 (2).

Phát triển cần đến một nhà nước có vai trò trọng tài điều giải những mâu thuẫn giữa chính trị và kinh tế, giữa chính quyền và các đoàn thể xã hội, giữa tư bản và lao động nhằm mở rộng quy trình tích tạo tài sản quốc dân (3). Một loại " nhà nước thông minh " biết cách can thiệp hữu hiệu vào hoạt động kinh tế (4) với những dự phóng có cơ sở về việc xây dựng mô hình tương lai của xã hội . Trong trường hợp " 4 con rồng châu Á ", ngoại trừ Hồng Kông vốn là nhượng địa, ở Xingapo, Đài Loan và nhất là ở Nam Hàn, nhà nước đã đóng vai trò quan trọng hàng đầu trong việc hướng dẫn các chiến lược phát triển và can thiệp thường xuyên vào khu vực kinh tế thông qua những luật định nhằm điều tiết việc đầu tư, sản xuất và quản lý (5).

Những vai trò này đòi hỏi một nhà nước vững chãi. Và sự vững chãi của nhà nước phải được thể hiện ngay từ lúc ban đầu trong cách thức tích lũy tư bản và quản trị tài nguyên quốc gia vốn là những mấu chốt ấn định tính khả thi và xu thế của quá trình phát triển.

Hiện nay ở Việt Nam, nhà nước đang đóng một vai trò " bản lề " đặc biệt trong những khâu mấu chốt này. Đặc biệt là vì nhà nước không những không tích lũy được cho chính bản thân nhà nước mà còn bị biến thành một bình phong để thông qua đấy những đẳng cấp dựa vào quyền thế bòn rút của cải công cộng và tài nguyên đất nước. Theo số liệu của Tổng thanh tra nhà nước Việt Nam, trong năm 1991, dự thu cho ngân sách nhà nước là 8 630 tỉ đồng trong khi đó chỉ riêng nạn hối mại quyền thế ở các cơ quan nhà nước đã làm thất thoát tài sản công cộng đến hơn 25 000 tỉ đồng (6). Nghĩa là "sức thu " cho vào túi riêng của cửa quyền mạnh gấp ba lần "sức thu " của nhà nước. Ngoài ra, cũng theo một ước tính chính thức, từ 25 % đến 30 % của 3 000 tỉ đồng chi cho các công trình nhà nước trong thời gian gần đây đã bị mất mát vì nạn tham nhũng và quản lý sơ sót (7). Dữ kiện này cho thấy

rõ rằng chính những thành phần của bộ máy cầm quyền đang mượn danh nhà nước để rút ruột nhà nước.

Nhà nước Việt Nam, vì thế, không đảm đang được chức năng của mình trong qui trình tích lũy quốc dân mà chỉ còn là một công cụ trong một qui trình tích lũy hoàn toàn bị chi phối bởi những thế quyền không coi nhà nước ra gì. Tóm lại, không phải chỉ có nhà nước đang bị lũng đoạn mà ngay cả tài sản quốc gia cũng bị lũng đoạn.

Nhìn ở góc độ đó, nhà nước Việt Nam vẫn tiếp tục đóng vai trò khí cụ của một chính sách bao cấp : ngày trước bao cấp để xây dựng một chủ nghĩa xã hội hoang tưởng, ngày nay bao cấp để vô hình trung tạo nên một chủ nghĩa tư bản hoang dại. Có khác nhau chăng chỉ là ở mức độ : trước đây nhà nước vừa bao vốn vừa bù lỗ. Hiện nay trên nguyên tắc chỉ còn cấp vốn, song lại bù lỗ lãi suất cho ngân hàng ! Và nếu hiểu vốn theo nghĩa rộng thì bất cứ của cải công cộng nào cũng có thể bị bòn rút thông qua hình thức " mượn đầu heo nấu cháo " (danh nghĩa nhà nước, thực chất tư nhân).

Trong hoàn cảnh đó, nhà nước lộ rõ là đang bị thiếu máu và suy nhược. Hiện tượng nông dân trúng mùa đông xuân vừa qua song lại lỗ nặng là một bằng chứng cụ thể về thực lực kinh tế của nhà nước : để thu mua lúa, phải cần cả ngàn tỉ đồng, nhưng đến cả tháng sau mùa gặt các công ty lương thực (quốc doanh, độc quyền thu mua) mới chỉ được nhà nước cấp 65 tỉ đồng, nghĩa là chưa đến 7 % của ngân sách cần thiết (8). Vấn đề vốn liếng của nhà nước còn gay go hơn nữa nếu so thực trạng với những con số chính thức được rút ra từ " chiến lược phát triển " : từ đây đến năm 2.000, nhu cầu vốn đầu tư trực tiếp vào các công trình sản xuất và cơ cấu hạ tầng cần thiết cho việc " cất cánh kinh tế " là khoảng 55-60 tỉ đô la. Song hiện nay tổng số vốn đầu tư xây dựng cơ bản của nhà nước gắng lắm cũng mới đạt 0,5 tỉ đô la mỗi năm (9).

Về cấu trúc cơ chế, nhà nước Việt Nam lại là một nước cồng kềnh bởi những chồng chéo giữa hai bộ máy đảng và chính quyền (10). Giống như một chàng béo phệ nhưng nội tạng lại bại hoại trầm kha vì phải cùng lúc nuôi lấy một guồng máy nhân sự kềnh càng và phục vụ cho một qui trình tích lũy đầu Ngô mình Sở.

Vẫn biết rằng trong việc xây dựng một nền kinh tế thị trường giao lưu với tư bản thế giới thì sự hình thành của tầng lớp tư sản nội địa rất cần thiết. Vì thế nhà nước phải hỗ trợ cho sự vững mạnh của tầng lớp này. Song nếu tư sản bản xứ được hình thành trên cơ sở của sự lũng đoạn tài sản công và sự thâm thủng tài nguyên quốc gia thì quá trình phát triển đất nước đã bị rút ruột rỗng ngay từ đầu. Nói rõ hơn, nếu quá trình tư sản hoá của những đẳng cấp thế quyền được tiến hành song song với quá trình bần cùng hoá nhà nước thì nhà nước đã bị tước đoạt mất vai trò tác nhân của quá trình phát triển (agent du développement) và chỉ còn khả năng trở thành một " nhà nước bù nhìn " !

Nhìn lại diễn trình kinh tế Việt Nam từ hơn 10 năm nay còn có thể ghi nhận thêm một điểm yếu của nhà nước : từ " khoán sản phẩm " đến " cởi trói thị trường " ngang qua " ba lợi ích ", nhà nước Việt Nam đã chưa bao giờ chủ động đi trước tình hình mà chỉ giữ vai trò " hợp thức hoá " những sự việc đã rồi. Nói cách khác, về cung cách quản lý và điều tiết, nhà nước Việt Nam nằm ở thế luôn luôn bị động phải tìm cách " tháo gỡ " bằng cách công nhận sự kiện khi tình hình đã đi vào một tiến trình không sao cưỡng nổi. Trong chiều hướng đó, có thể nói rằng nhà nước Việt Nam là một " nhà nước theo đuôi " (Etat suiviste) chỉ nương theo chiều gió chứ chưa chứng minh được bản lãnh của một " nhà nước hướng đạo " (Etat guide) nghĩa là một nhà nước có khả năng tiên kiến và dự báo chiến lược hầu đảm nhiệm việc vạch đường chỉ lối cần thiết trên đoạn đường đầu tiên đầy khó khăn của quá trình phát triển.

2. Tư sản và chuyên quyền.

Cách thức tích lũy tư bản nói trên ảnh hưởng nặng nề đến tính chất của tư sản bản xứ. Trong một bài báo trước, tác giả đã có vài nhận xét sơ bộ (11). Một tác giả khác cũng đã nói rõ thêm (12) : Thoát thai chủ yếu từ việc chiếm hữu của công và ăn bám vào kinh tế quốc doanh, nặng về tính cách mại bản đầu cơ, tầng lớp tư sản mới ở Việt Nam chỉ là biểu trưng cho loại " ersatz capitalism " (" tư sản dỏm "), không đủ sức sống và cơ sở để đảm đang vai trò sức bật lịch sử của một giai cấp đầu tàu trong việc phát triển kinh tế. Tại thành phố HCM có 2,5 vạn xí nghiệp tư nhân nhưng chỉ có 235 đơn vị có vốn đầu tư trên một trăm triệu đồng (13). Từ đấy mà suy thì rõ ràng sự hình thành của tầng lớp tư sản mới ở Việt Nam đã không tích cực thúc đẩy được việc mở rộng tiến trình đầu tư sản xuất nội địa với một qui mô tầm cỡ mà chỉ tạo điều kiện cho sự bành trướng một thị trường tiêu thụ mẹ đẻ của một nền " kinh tế hào nhoáng " (économie ostentatoire) vốn là đặc tính của những xứ tư bản lệ thuộc cấp thấp.

Thêm một đặc điểm khác của tư sản mới ở Việt Nam : xuất phát không ít từ chính guồng máy cầm quyền (nếu không trực tiếp thì cũng thuộc vào hàng em út, con cháu...), họ biết rất rõ những nhược điểm và kẽ hở của nhà nước nên rất dễ bề khai thác. Một thí dụ điển hình : 80 % tổng số hàng hoá buôn lậu hiện nay (giá trị hàng buôn lậu năm 1991 lên đến 240 triệu đô la) là do chính các cơ quan, đơn vị nhà nước thực hiện (14). Nói nôm na, vì " đi guốc trong bụng nhà nước " nên tư sản mới thừa sức lợi dụng và vơ vét. Và oái oăm là chúng càng vơ vét chụp giựt thì nhà nước lại càng rệu rã, mà nhà nước càng rệu rã thì sự chụp giựt lại càng thêm dữ dội, vì sợ rằng khi nhà nước sụp thì mất cơ hội để tiếp tục vơ vét. Hiểm hoạ của đất nước nằm trong cái vòng xoáy trôn ốc quái ác này.

Ở đây, có lẽ cần mở ngoặc để rõ ràng một điểm : " lý lịch " tư sản, khác với nguồn gốc và cách thức cấu tạo của nó, không phải là điều chi hệ trọng. " Tư sản đỏ " hay " Tư sản xanh " gì cũng đều là tư sản. Vấn đề là tư sản phải chu toàn vai trò đòn bẩy của nó trong tiến trình tích tạo tư bản nội địa nhằm góp phần phát triển đất nước. Song tính chất của tầng lớp này đã chứng tỏ rằng nó đào nhiệm ngay từ lúc lọt lòng !

Trong tình huống đó, việc " giữ ổn định chính trị " hiện nay không phải là để nhằm phát triển kinh tế mà thực chất chỉ là phương thức củng cố nền móng cho sự thống lĩnh của một tầng lớp tư sản vốn đã bị tha hoá. Xét cho cùng, đó chính là một loạt " chuyên chế tư sản " trá hình. Nói cách khác, bên trong lớp phấn son của những diễn văn đầy sáo ngữ đao to búa lớn về cách mạng và tiến bộ, nhà nước Việt Nam ngày nay,

do sự lũng đoạn của những đẳng cấp tư sản, mang nặng tính chất của một nhà nước tư sản sơ khai đóng vai trò cảnh sát giữ trật tự xã hội cho nền kinh tế thị trường hoang dại mặc sức tung hoành.

3. Tích lũy và tăng trưởng.

Có thể có ý kiến cho rằng những tình hình lũng đoạn và tha hoá nói trên là những hệ quả không tránh khỏi trong thời kỳ ban đầu của tích lũy (accumulation primitive). Ý kiến đó dựa trên nhiều thực tiễn, điển hình là lịch sử hình thành của tư bản ở Tây Âu, được xây dựng trên nền tảng của sự lũng đoạn nhà nước, sự nô dịch các thuộc địa và sự bóc lột tận cùng lao động. Nói cách khác, tư bản hoang dại là chặng đường đầu phải đi cho đến lúc " lượng biến thành chất " thì tầng lớp tư sản sẽ thông minh hơn. Bằng chứng là những " tư sản sáng suốt " (bourgeosie claivoyante) chỉ bắt đầu xuất hiện ở châu Âu sau một thời gian khoảng 50 năm tích lũy trên máu và nước mắt của người khác, hoặc những tầng lớp tư sản bản xứ ở Xingapo và Nam Hàn cũng đã phải trải qua một thời kỳ hơn 10 năm cấu kết với các thế lực ngoại bang mới củng cố được chất lượng của bản thân.

Ý kiến đó tương tự với luận điểm cho rằng tích lũy nguyên thuỷ (với những hệ quả " man rợ " của nó) tạo điều kiện cho tăng trưởng, đến lượt tăng trưởng thúc đẩy phát triển và rồi phát triển tạo nền móng cho dân chủ. Quá trình phát triển và dân chủ giống như con đường đã vạch sẵn, cứ việc đi hết chặng này sang chặng khác cuối cùng mục đích sẽ đạt đến.

Về cách kết cấu của lý luận thì luận điểm này chẳng khác gì luận điểm của Staline và Mao về tiến trình đi từ xã hội nguyên sơ của loài người đến xã hội cộng sản thiên đường hạ giới. Cứ từng chặng tiến lên. Hẳn vì thế mà có nhiều người trước đây vốn maoít và staliniên nay đâm ra ca ngợi chủ nghĩa kinh tế " tân tự do ". Từ đó có thể nói rằng chủ nghĩa " tân tự do " và chủ nghĩa staliniên và maoít giống nhau một điểm là đều cho con người ăn bánh vẽ : những khổ đau hôm nay chính là nền tảng của một ngày mai ca hát !

Nhưng chính yếu hơn cả là về nội dung thì ý kiến trên đã không phân biệt được một điều cơ bản : sự lũng đoạn nhà nước bởi các thế lực tư sản cầm quyền ở Tây Âu và ở mấy " con rồng châu Á " trong thời gian ban đầu của việc xây dựng tư bản đã không làm suy nhược nhà nước và nhất là không làm suy yếu qui trình tích lũy quốc dân. Trái lại, trong khoảng thời gian đó, nhà nước và tài sản quốc dân ở các xứ này càng lúc càng vững mạnh và phong phú song song với sự trưởng thành về lượng cũng như chất của giai cấp tư sản. Nhờ đó mà tăng trưởng mới tạo được những " hệ quả dây chuyền " (effet d'entrainement) thúc đẩy phát triển. Ở Việt Nam thì nhắc lại là không những Nhà nước bị lũng đoạn mà cả đến thực lực kinh tế của nhà nước cũng như của cải công cộng và tài nguyên đất nước đều bị đục khoét hao mòn. Do đó mà những chỉ số về tăng trưởng có được trong vài năm gần đây sẽ chỉ có những tác động cục bộ chứ khó mà tạo được những xúc tác dây chuyền đặt nền tảng cho phát triển. Rốt cuộc, tích lũy nguyên thuỷ ở Việt Nam giống như đào lỗ chỗ này đắp mô chỗ khác. Với một con đường nhấp nhô chỗ sâu chỗ cao như thế thì rất dễ ngã chổng gọng !

Do đó mà tăng trưởng sẽ không dẫn đến phát triển mà có rất nhiều khả năng đưa đến khủng hoảng : Brazil và Chilê đã có một thời có những chỉ số tăng trưởng được " nâng cấp " vùn vụt để rồi cuối cùng lại rơi vào khủng hoảng. Trường hợp của Thái Lan cũng là một báo động : chỉ số tăng trưởng của Thái từ 1987 đến 1990 là 11 % (vào loại cao nhất thế giới), năm 1991 là 8 %, song đến năm 1992 thì phát triển đâu chẳng thấy mà chỉ thấy mất ổn định !

Vì thế, nếu không có gì thay đổi cơ bản trong đặc trưng của qui trình tích lũy hiện nay, Việt Nam có rất nhiều khả năng " phát triển " thành một nền kinh tế làm mướn trong đó nhà nước Việt Nam sẽ chỉ là một " nhà nước trợ tá " đại lý cho những quyền lợi của tư bản quốc tế và các đẳng cấp tư sản bản xứ thì sẽ chỉ là những tập đoàn mại bản giữ vai trò chạy giấy ! Nói cách khác, với bí quyết " chuyên chế + kinh tế thị trường + tư bản quốc tế ", tương lai của Việt Nam đã được hình dung ngay trong hiện tại của những nước tư bản ngoại vi chậm tiến. Và rồi cuối cùng thì dân chủ cũng sẽ có sau những thời kỳ biến động : đó sẽ là kiểu dân chủ đang thịnh hành ở những nước như Phi Luật Tân, Thái Lan hoặc thậm chí như ở Zaïre !

4. Phát triển và dân chủ.

Nếu điều vừa nói ở trên đúng với hình ảnh tương lai của Việt Nam thì quả là phát triển đang bị mạo danh và dân chủ có được rồi cũng chỉ là đồ mạo hoá. Bởi xét cho cùng, nếu một trong hai cái ngay từ lúc đầu đã là " đồ dỏm " thì cuối cùng cả hai đều là " đồ dỏm ".

Từ đó, một kết luận không thể nào né tránh được : trong tình huống Việt Nam, rõ ràng không thể nào có được phát triển nếu không có dân chủ hiểu theo những định nghĩa đã được nêu ra ở đầu bài viết. Quyết tâm xây dựng những cơ cấu chính trị, xã hội trong đó mỗi một công dân có đầy đủ tự do để thực thi quyền hạn của mình chính là điều kiện tiên quyết để hình thành những định chế đối trọng nhằm đẩy lùi những thoái hoá và khởi động một quá trình phát triển nhân bản. Có quyền lực nào có thể ngăn cản được sự bành trướng của những thế lực đang lũng đoạn guồng máy cầm quyền, ngoài quyền lực đến từ bản thân sự tự do chọn lựa của người dân ?

Có thể ghi nhận thêm rằng dân chủ do đòi hỏi mà có, do phát định mà thành. Nói thế để thấy rằng quá trình thiết lập dân chủ có hai mặt : nếu phải từ đấu tranh cật lực của quần chúng mới được thì dân chủ có rất nhiều khả năng được sản sinh từ hỗn loạn ; song nếu dân chủ được định hình từ pháp chế của nhà nước thì sự lớn mạnh của thể chế dân chủ sẽ diễn tiến trong một trình tự tương đối ít biến động hơn. Thử trình bày điều đó dưới một dạng khác : dân chủ, nhìn từ góc độ công dân là quyền của người dân (gọi gọn là A), nhìn từ góc cạnh nhà nước là một phương thức tổ chức xã hội (gọi gọn là B). Nếu nhà nước biết dùng B để A được thực thi thì không những nhà nước củng cố được thực lực của bản thân mình (sức mạnh của cầm quyền là sức mạnh đến từ đồng thuận của nhân dân được phát biểu trong những thể chế dân chủ) mà xã hội còn được xây dựng trên cơ sở của sự ổn định thật sự, nghĩa là trên nền tảng của những mâu thuẫn được điều giải tạo điều kiện cho việc thúc đẩy một quá trình khai phóng những tiềm năng đóng góp vào việc phát triển đất nước và con người.

(Xem tiếp trang 28)

SIDA
vùng Đông Nam Á
căn nguyên từ mô hình phát triển

b.s. bùi mộng hùng

1984 mới hôm qua đó thôi, nhìn vào thống kê, tỷ lệ bệnh SIDA vùng Đông Nam Á đứng vào hàng thấp nhất thế giới. Vỏn vẹn mới tìm thấy một trường hợp đầu tiên ở Thái Lan. Thở phào, bớt một mối lo cho một vùng đang khốn đốn với thiên tai, với chậm tiến. Năm sau 1985, tổng cộng trên cả nước Thái có 5 người mắc bệnh và 5 người khác nhiễm virút HIV.

Mới ngoảnh đi ngoảnh lại, SIDA đã bùng lên thành dịch, tràn ngập Thái Lan : 500.000 người bị nhiễm HIV – gần 1% dân số – không chừa một thành phần xã hội nào ; đàn ông mang bệnh về nhà truyền cho vợ, con vừa lọt lòng đã nhiễm bệnh ; 1991 là năm đầu ghi nhận trẻ em chết vì virút HIV.

Nhà nước Thái phải đương đầu với vấn đề chạy chữa những trường hợp bệnh đã phát và vấn đề ngăn chặn bệnh lây tràn ra mọi người. Cứ đà này thì tới 1995 phải tính đến trên 30 000 người vào nằm bệnh viện điều trị. Tới năm 2 000 thì khoảng 2 đến 4 triệu người bị nhiễm HIV. Trong số đó 1,5 triệu là phụ nữ, một phần ba con những người này sinh ra sẽ tử vong vì SIDA (1). Bệnh bùng lên mau đến nỗi trong mười năm tới phải chờ đợi là số người nhiễm bịnh ở Đông Nam Á sẽ cao hơn cả ở Phi châu nơi mà hiện nay, với 7 triệu người nhiễm HIV, nạn SIDA nghiêm trọng nhất trên thế giới.

Tại Hội nghị quốc tế về SIDA lần thứ VIII ở Amsterdam vào cuối tháng 7.92, nhà chức trách Thái Lan đánh giá là dịch SIDA làm tổn thất mỗi năm 9 tỷ phrăng (khoảng 1,8 tỷ đôla, xấp xỉ với tổng số kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam năm 1991).

Vòng luẩn quẩn vì nghèo, thiếu phương tiện nên bệnh tràn lan, bệnh càng phát triển bao nhiêu lại càng nghèo thêm bấy nhiêu đang đe dọa Thái Lan. Trông thấy nguy cơ tái diễn ở Đông Nam Á kịch bản mà báo cáo của Tổ chức liên hiệp quốc về thực phẩm và nông nghiệp FAO đã nhận xét từ các xã hội nông nghiệp châu Phi : một triệu bệnh nhân SIDA mà 20 000 là trẻ em trong năm 1992. Từ nay đến 2010, 25% tổng số nhân công sẽ chết vì SIDA, mỗi hộ gia đình nông nghiệp mất đi một hay hai người lớn có sức làm ăn nuôi gia đình. Trong một số trường hợp hầu hết người trưởng thành trong nhà đều chết cả. SIDA tác động tai hại nhất vào các cơ sở nông nghiệp nhỏ khai thác trên dưới một hecta. Cột trụ gia đình chết đi, là sản xuất suy sụp, cả nhà thiếu ăn, khốn đốn ngay.

Một đặc điểm của SIDA vùng Đông Nam Á là lây chủ yếu qua quan hệ tính dục nam nữ. Nạn mãi dâm chính là yếu tố làm cho SIDA bùng nổ dữ dội ở Thái Lan : riêng ở Bangkok đã có trên 1 triệu gái mãi dâm. Số lượng trẻ con bán dâm là từ 200.000 (theo Nhóm bạn của phụ nữ, Friends of Women Group) đến 800 000 (ước lượng của Trung tâm bảo vệ quyền của thiếu nhi, Center for Protection of Children's Right) (2). Vào thời điểm tháng 6.1991 tỷ số trung bình bị nhiễm SIDA tại các nhà thổ rẻ tiền là 15,2%, có nơi lên tới 63%. Tỷ số trung bình các em hạng sang trong các hộp đêm bị nhiễm bệnh là 4,8%, nhưng cũng có những nơi tới 29% (1). Điểm này thì đã rõ.

Nhưng còn việc tệ nạn mãi dâm là do chính mô hình phát triển Thái Lan tiết ra, chẳng thấy mấy ai bàn tới. Theo dư luận các nhà kinh tế học, Thái Lan là một " con rồng " hàng đầu trong đợt thứ ba rồng cất cánh sắp tới ở châu Á. Nhà cầm quyền Thái Lan rất tự hào về tỷ số phát triển 10% trong năm 90. Mô hình phát triển Thái dựa trên một chính sách kinh tế hướng về xuất khẩu và sử dụng nhân công rẻ – trẻ con cũng phải đi làm công – dựa vào một hệ thống kinh tế có kho dự trữ gần như vô tận nhân công rẻ mạt : đa số nông dân vô phương thoát cảnh bần cùng. Một phần tư dân số vùng Bangkok – trên 1,6 triệu con người – là từ nông thôn đổ ra kiếm việc làm thuê, ở mướn, bán hàng, mãi dâm. Lương, thường chỉ bằng nửa tiền lương tối thiểu. Ở nông thôn, từ ngày bãi bỏ nền quân chủ chuyên chế năm 1932 tới nay, chưa hề có một cuộc cải cách điền địa nào cho nghiêm túc. Nông dân bị tước đoạt ruộng đất càng ngày càng đông. Theo tập quán, phần lớn ruộng của nhà nông thuộc " đất hoàng gia ". Vin vào tập tục đó, nhà chức trách địa phương thông đồng với thương nhân và bọn cho vay cắt cổ, thu hồi ruộng của người cày bất cứ lúc nào, nhượng lại cho bọn này. Còn thêm *" khu bảo tồn rừng quốc gia "*, thành lập một cách độc đoán trên đất của 22% tổng số làng xã. Viện cớ chính sách đó, quân đội tước đoạt ruộng đất của nông dân, nhượng lại cho các doanh nghiệp buôn gỗ bạch đàn, thường là ngoại quốc, để thực hiện " chương trình trồng rừng ". Người làm ruộng không có đất cày. Tại nhiều làng vùng Đông Bắc, không đem con đi bán dâm thì gia đình nhà nông không biết lấy gì mà sinh sống. *"Trong một số làng, hầu hết thiếu nữ học xong thời gian cưỡng bách đến trường, tuổi từ 12 đến 15, đều phải đi vào đường mãi dâm "* (2).

Phụ nữ bán thân nuôi miệng chỉ là một diện mạo của chính sách sử dụng nhân công rẻ trong " công nghiệp du lịch ", một vế của " mô hình phát triển ".

Hiện nay, nhà thổ rẻ tiền trên khắp nước Thái đầy rẫy phụ nữ các dân tộc lân cận, phụ nữ Miến Điện ở các vùng phía Bắc, phụ nữ Lào và Campuchia ở các vùng phía Đông. Người nào bị nhiễm HIV thì chủ chứa dúi cho một ít tiền, đuổi về nước.

Từ đất Thái SIDA đe dọa Miến Điện, Lào, Campuchia. HIV đã xâm nhập Việt Nam.

Trong dịp đi thăm Thái Lan hồi tháng ba vừa qua, giáo sư Montagnier, nhà chuyên gia tìm ra virút bệnh SIDA, giải thích rằng bệnh tràn lan vì nơi đây hội tụ một số điều kiện thuận lợi : *du lịch, ma túy, mãi dâm.*

Những điều kiện – tuy chưa đạt mức độ ở Thái – đã có mặt đầy đủ tại Việt Nam.

Thành phố Hồ Chí Minh có trên 200 tụ điểm chích " choác ", mỗi năm tiêu thụ 120kg, có trên 60 000 người nghiện, gồm cả những thiếu niên 13 tuổi. Ống tiêm ma túy sử dụng hết sức bừa bãi, chuyền qua tay nhau. Tệ nạn ma túy đang có chiều hướng gia tăng.

Theo thống kê, thành phố Hồ Chí Minh có 36 000 gái mãi dâm gồm 10 000 chuyên nghiệp, 20 000 không chuyên

nghiệp, 6 000 em út tại các quán càphê đèn mờ. Con số chính thức đó dĩ nhiên là thấp hơn thực tế. Điều cũng nên chú ý là người mắc bệnh hoa liễu (lậu, giang mai, hạ cam mềm...) có nguy cơ bị SIDA cao gấp 7 lần người không mắc. Năm 1991 ở thành phố Hồ Chí Minh 23% gái bán dâm mắc bệnh lậu, 47% bị giang mai (ở Hà Nội, theo số liệu 1985, 55% bị giang mai, 5% bị lậu).

" *Sex ở Việt Nam rẻ và ngon lành hơn* " chạy chữ đậm trên số **Travel News Asia** (Tin du lịch châu Á) ngày 30.3.92 : Một nhà tổ chức sex tour ở Mỹ tuyên bố rằng du khách đã chán chê Bangkok, Manila rồi. Đối với họ Việt Nam hấp dẫn vô cùng.

Đa số khách nước ngoài đi tìm hoa là người Hồng Kông, Đài Loan, Thái lan... Giá cả thường do hướng dẫn viên du lịch thỏa thuận với chị tổ trưởng nhóm " đào ", 60 hay 50 đôla một đêm, cô em hưởng 40, còn lại về phần hướng dẫn viên du lịch. Đưa đào về phòng, khách phải đóng thêm 23-25 đôla/đêm cho khách sạn ngoài giá phòng thường là 40-50 đôla/ngày.

Tháng 1.92 quán càphê Bambi bị công an phát hiện là đầu mối cung cấp gái bán dâm cho nhiều khách sạn ở thành phố Hồ Chí Minh và Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị Tốt cùng 60 người bị bắt giữ. Sau điều tra, 34 người trong số đó bị khởi tố, chủ yếu là nhân viên các cơ sở du lịch quốc doanh : nhà khách, khách sạn, hướng dẫn viên du lịch... Nhân viên các khách sạn Thanh Diệp, Kỳ Hòa, Cosevina, Thủy Tiên, Lucky, 191 Nam Kỳ khởi nghĩa, Nhà khách Bộ nội vụ, Nhà khách Công an thành phố, khi khách có *nhu cầu* thì gọi điện thoại đến số máy đã quy ước để bà Tốt *điều* gái đến.

Theo thống kê của Sở Lao động thương binh và xã hội 80% khách sạn ở thành phố Hồ Chí Minh có gái hành nghề bán dâm, khách sạn trực tiếp tổ chức hoặc làm lơ để câu khách. Ở Vũng Tàu tỷ lệ còn có thể cao hơn.

Loại hình " làng nghỉ dưỡng " do Sở kinh tế đối ngoại cấp phép với chức năng phục vụ nhu cầu của khách ưa chuộng thiên nhiên cũng thành địa điểm thuê phòng của gái mãi dâm. Thủy thủ nước ngoài tập trung hầu hết vào khu vực này để " xả cảng ". Lý do : thủ tục đơn giản, tiền thuê phòng lại rẻ. Giám đốc du lịch Bình Thạnh, đơn vị có nhiều làng du lịch, tỏ ra lo lắng : " *Doanh thu rất cao, nhưng cũng nên thắng bớt loại hình này lại, vì cần phải nghĩ đến lợi ích xã hội !* ".

Trường hợp HIV dương tính đầu tiên ở Việt Nam được Phòng xét nghiệm SIDA của Viện Pasteur phát hiện vào tháng 5.1991. Cho đến nay đã ghi nhận 58 trường hợp nhiễm HIV, trong số đó 2 là công dân Việt Nam, 56 người nước ngoài. Theo Tổ chức y tế thế giới OMS thì *cứ phát hiện được một, thực tế là có 100 trường hợp*. Như vậy tính ra hiện nay có khoảng 5 800 trường hợp ở Việt Nam. Điều đáng lưu ý là năm 1991 Bệnh viện Da liễu thành phố Hồ Chí Minh xét nghiệm 1536 ca – trong đó có 163 người mắc bệnh hoa liễu, 381 gái mãi dâm, 10 người xì ke, 35 tù nhân – mà không tìm ra trường hợp nào dương tính. Thế mà chỉ mới hai tháng đầu năm 1992, xét nghiệm cho 412 người xin đăng ký kết hôn đã phát hiện 3 ca và xét nghiệm 38 bệnh nhân hoa liễu đã tìm ra một HIV dương tính. Có lẽ là đã qua những năm SIDA ấp ủ ở Việt Nam. Nay tới khởi đầu của thời kỳ bệnh rộ lên rồi chăng ? (3)

Việt Nam có Ủy ban quốc gia phòng chống SIDA. Điều xin nhắc nhở nhà cầm quyền hiện nay và trong tương lai là, dù muốn dù không, các biện pháp kỹ thuật y học chỉ là ngọn. Gốc rễ, căn bản hơn, sâu xa hơn, bắt nguồn từ tình trạng xã hội. Từ mô hình phát triển. Trách nhiệm đó thuộc về những nhà chính trị cầm quyền quyết định.

Tầm nhìn của nhà chính trị mà phiến diện, thiển cận, chỉ biết lợi trước mắt, thì người dân phải trả giá dài dài. Bằng nghèo đói, bằng mồ hôi, bằng nước mắt. Trên đây mới tính sơ một phần giá phải trả về kinh tế khi mà mô hình phát triển đẩy cả những vùng rộng lớn như Đông Bắc Thái Lan rơi vào nghèo khó, vào lạc hậu, xô hàng triệu con người vào tình trạng phải bán thân nuôi miệng.

Chưa kể đến dằn vặt, đến khổ đau, chưa tính đến nhân phẩm của con người. Những thực tại, vô giá, nhưng không có trong ngôn ngữ, trong kế toán kinh tế.

B.M.H. (tháng 8.92)

(1) *AIDS in Asia* (SIDA ở Á châu), **Far Eastern Economic Review** 13.2 và 20.2.92.

(2) Michel Chossudovsky, *Ces campagnes thailandaises, pauvres et tellement rentables...* (Thôn quê Thái Lan, nghèo mà sinh lợi biết bao...), **Le Monde Diplomatique** 5.91.

Mayuree Rattanawannatip, *Prostitution : Necessity or Naked Greed* (Mãi dâm : sự tất yếu hay là do lòng tham không đáy), **The Nation** (Bangkok) 29.6.90.

(3) *Mới chỉ phát hiện 1 trường hợp HIV dương tính,* **Sài Gòn Giải Phóng** 17.5.91.

Kim Sơn, *Nếu chúng ta thiếu biện pháp phòng chống SIDA,* **Tuổi Trẻ chủ nhật** 1.12.91.

Phát hiện một cô gái ở Tiền Giang nhiễm SIDA, **Tuổi Trẻ** 28.4.92.

Đặng Kim Sơn, *Sex tour và SIDA, cảnh giác kẻo muộn !,* **Tuổi Trẻ chủ nhật** 3.5.92.

Hữu Nguyên - Bá Trác, *Sex tour đường cao tốc dẫn đến...SIDA,* **Thanh Niên** 25.5 – 31.5.92.

Hoài Linh, *Sex tour : tiền cho ai và hậu quả cho ai ?* , **Tuổi Trẻ** 30.5.92.

SIDA, Syndrome d'Immuno-Deficience Acquise, hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải, (AIDS theo tiếng Anh), là bệnh lây do virút HIV (Human Immunodeficiency Virus, virút gây suy giảm phản ứng bảo vệ miễn dịch cho loài người).

Khi đã bị nhiễm HIV, cơ thể tiết ra kháng thể. Xét nghiệm thấy kháng thể trong máu thì gọi là HIV dương tính. Tuy nhiên thường còn chưa có triệu chứng đáng kể trong nhiều năm cho đến khi bệnh phát. Khi đó hệ miễn dịch để kháng của người bệnh đã suy rất nặng, bệnh nhân hao mòn không còn sức chống lại dù là bệnh rất nhẹ đối với người thường. Trung bình khi bệnh đã phát, nữ giới còn sống được 6,4 tháng, nam giới được 14,6 tháng.

SIDA là bệnh dịch hiểm nghèo của thế kỷ 20. Theo OMS, không một nơi nào trên thế giới thoát khỏi, hiện có 10 triệu người HIV dương tính gồm 7 triệu ở Phi châu, 2 triệu ở Mỹ châu, 1 triệu ở Á châu. Thái Lan và Ấn Độ là hai nước bị nặng nhất ở châu Á. Tại hội nghị quốc tế thứ VIII về SIDA vừa qua, các chuyên gia rất bi quan, không tin sớm chặn nổi dịch lan nhanh. Đến năm 2000 ước lượng sẽ có từ 38 đến 100 triệu người nhiễm bệnh.

Hiện SIDA còn nan y và cũng không hy vọng sớm có vắcxin ngừa bệnh. Cách đề phòng hữu hiệu nhất là dùng bao caosu.

Trần Mạnh Hảo

LÝ BẠCH

.....Bạch giả thi vô địch
Phiêu nhiên tứ bất quần...
ĐỖ PHỦ

Bóng đuổi ta ù té chạy
Khi thấy mặt mình dưới suối
Ôi trăng sáng đến mềm môi

Sáng đến chẳng còn gì để ta chơi với kiến
May còn bông lau trắng núi Nga Mi
Bướm Trang Tử làm đời ta ấm ớ
Trời cứ nhầm ta với cái ly

Chỉ sắc đẹp Dương Quý Phi mới giúp ta biết được
Khi tắt rồi ngọn lửa về đâu
Nhưng sắc đẹp lại câm hơn bóng nước
Ta đành ôm mây trắng trên đầu
Hỏi Trần Tử Ngang lối rẽ về thời trước
Trời xanh còn che nổi Hoàng hạc lâu ?

Ôi tuyết trái mùa rắc mạt cưa
Ta không mướp đắng hoá ra thừa
Rượu kia đâu dễ làm say núi
Đá cứ vô tình khinh nắng mưa

Thời thế làm đầu ta mốc thếch
Bá Di, Thúc Tề thoát được thóc nhà Chu
Nhưng không thoát nổi vệt nhọ giữa trời của Cuội
Hằng Nga em, trăng còn phải ở tù

Ta trả Thanh bình điệu cho Đường Minh Hoàng
Gió cũng bị đày đi Dạ Lang [1]
Cổ ta vừa với gông vua lắm
Đố vua gông nổi mùa thu vàng ?

Vũ trụ là hũ rượu suông không đáy
Nên trời cũng chẳng cùm được thằng say
Gió kia không sống cũng không chết
Thổi lên cho lá được ăn mày

Bớ sông Trường Giang đổ trời xuống đất
Sao bóng ta cứ núp rình ta ?
Mèo rình chuột, ta rình trăng mọc
Nguyệt hạ độc chước *đi một cộng không bằng ba* [2]

Thơ viết xong trăng chừng tái mặt
Uống say tới mức sắp thành ta
Thơ hay có thể bị vua bắt
Trăng nhé nghìn đêm bạc tiếng gà

Bớ thuyền say khướt trăng cầm lái
Rượu ghì trăng xuống uống nhau chơi
Hồn ta làm cá cho trăng lưới
Nghìn năm ta chết đuối giữa trời.

Đêm 1.9.1991

[1] Dạ Lang thuộc đất Quý Châu nơi Lý Bạch bị đi đày năm 759 đời vua Đường Túc Tông.
[2] Lấy ý bài thơ ***Nguyệt hạ độc chước*** của Lý Bạch :
Cử bối yêu minh nguyệt
Đối ảnh thành tam nhân

Nguyễn Quang Thiều

bầy kiến qua bàn tiệc

Những bánh xe no nê lăn vào giấc ngủ
Mang theo tiếng cười, tiếng khóc và cái chết của rượu
Mang theo những bàn tay đàn ông
Bò ngược đùi đàn bà như từng chùm chân dán.

Còn lại trên bàn tiệc
Bát đĩa, cốc chén
Và những cái chai cạn khô
Cùng cơn gió lốc quạt trần
Rền rĩ nỗi buồn đồ vật

Bầy kiến đen đi qua bàn tiệc
Như lang thang qua bãi chiến trường
Đầy mảnh thịt của gia súc
Đầy xác chết rau thơm
Quả ớt rách nát

Bầy kiến ôm lên
Đắng cay nhoà mắt
Bò qua da
Bò qua xương
Lang thang... lang thang
Trong rền rĩ cơn lốc quạt

Chiếc bóng điện 1000 W— vầng mặt trời giả dối
Lặn xuống từ công-tắc màu đen
Cơn gió lốc quạt trần từ từ chết
Xoè ba xương sắt đen

Chỉ còn bầy kiến đen
Đắng cay nhoà mắt
Dìu nhau về thăm thẳm những hang sâu.

17.2.1991

XUÂN SÁCH

chân dung nhà văn

8

Hai đợt sóng dâng một khối hồng
Không làm trôi được chút phấn thông
Chao ôi ngói mới nhà không mới
Riêng còn chẳng có, có gì chung.

23

Hai lần lỡ bước sang ngang
Thương con bướm đậu trên giàn mồng tơi
Trăm hoa thân cánh rã rời
Thôi đành lấy đáy giếng thơi làm mồ.

27

" Sông Mã xa rồi tây tiến ơi "
Về làm xiếc khỉ với đời thôi
Nhà đổi một nóc chênh vênh lắm
Sống tạm cho qua một kiếp người
Áo sờn thay chiếu anh về đất
Mây đầu ô trắng, Ba Vì xanh
Gửi hồn theo mộng về tây tiến
" Sông Mã gầm lên khúc độc hành "

28

Tưởng chuyện như đùa hoá ra thật
Biết ông sòng phẳng tự bao giờ
Cái con thò lò quay sáu mặt
Vồ hụt mấy lần ông vẫn trơ

29

Cha và con và... họ hàng và...
Hết bay mùa thóc lẫn mùa lạc
Cho nên chiến sĩ thiếu lương ăn
Họ sống chiến đấu càng khó khăn
Tháng ba ở Tây nguyên đỏ lửa
Tháng tư lại đi xa hơn nữa
Đường đi ra đảo đường trong mây
Những người trở về mấy ai hay
Xung đột mỗi ngày thêm gay gắt
Muốn làm cách mạng nhưng lại dát !

31

Tấm áo hào hoa bạc gió mưa
Anh thành đồng chí tự bao giờ ?
Trăng còn một mảnh treo đầu súng
Cái ghế quan trường giết chết thơ.

33

Một con trâu bạc già nua
Nhờ cơn bão biển thổi lùa lên mây
Trâu ơi ta bảo trâu này
Quay về đất mặn kéo cày cho xong.

35

Anh còn đôi mắt ngây thơ
Sống mòn mà vẫn đợi chờ tương lai
Thương cho thị Nở ngày nay
Kiếm không đủ rượu làm say Chí Phèo !

37

Em không nghe mùa thu
Mùa thu chỉ có lá
Em không nghe rừng thu
Rừng mưa to gió cả
Em thích nghe mùa xuân
Con nai vờ ngơ ngác
Nó ca bài cải lương

40

Ấy bức tranh quê đẹp một thời
Má hồng đến quá nửa pha phôi
Bên sông vải chín mùa tu hú
Khắc khoải kêu chi suốt một đời

41

Đôi vai thì gánh lập trường
Đôi tay sờ soạng ven đường cuối thôn
Nghe anh kể chuyện đầu nguồn
Về nhà thấy mất cái hồn của em.

48

Ông Năm Hạng trở về đất lửa
Với chiếc lược ngà vượt Trường Sơn
Bỗng mùa gió chướng vừa nổi dậy
Ông biến thành thằng nộm hình rơm.

51

Đất làng vừa một tấc
Bao nhiêu người đến cày
Thóc giống còn mấy hạt
Đợi mùa sau sẽ hay.

59

Với tiếng sáo Thiên thai dìu dặt
Mở ra dòng thơ mới cho đời
Bỏ rừng già về vườn bách thú
Con hổ buồn lặng lẽ trút tàn hơi.

70

Tay em cầm bông bần li
Bờ cây đỏ thắm làm chi não lòng
Chuyện tình kể trước rạng đông
Hoàng hôn ảo vọng vẫn không tới bờ
Thiên đường thì quá mù mờ
Vĩ nhân tỉnh lẻ vật vờ bóng ma
Hành trình thơ ấu đã qua
Hỡi người hàng xóm còn ta với mình.

Những bài thơ ở trang này trích từ tác phẩm của Xuân Sách ***Chân dung nhà văn***, Nhà xuất bản *Văn học*, xuất bản tháng 3.1992, và sau đó bị Bộ văn hoá thông tin ra lệnh thu hồi. Bạn đọc không đoán ra nhà văn hay nhà thơ chủ đề của những chân dung này có thể đọc bài ***Ai là ai*** trang sau.

¿ AI LÀ AI ?

Kỳ trước, chúng tôi đã giới thiệu 10 trong số 100 chân dung nhà văn của Xuân Sách. Kỳ này, xin giới thiệu tiếp 15 chân dung khác trước khi bổ sung tin tức về " *vụ án* ***Chân dung nhà văn*** " :

(8) **Xuân Diệu**, tác giả *Phấn thông vàng, Một khối hồng, Ngói mới, Riêng chung.*

(23) **Nguyễn Bính**, tác giả *Lỡ bước sang ngang, Nước giếng thơi*, chủ trương tờ báo *Trăm hoa* trong thời kỳ Nhân văn – Giai phẩm.

(27) **Quang Dũng**, tác giả *Tây tiến* (bài thơ nổi tiếng thời Kháng chiến, nhiều năm bị phán là lãng mạn tiểu tư sản), *Xiếc khỉ* (một bài văn thời kỳ Nhân văn – Giai phẩm), *Nhà đồi, Mây đầu ô.*

(28) **Mai Ngữ**, tác giả *Chuyện như đùa* một thời được chú ý vì đề tài đổi mới, sau đó " quay thò lò ".

(29) **Nguyễn Khải**, tác giả *Cha và con và..., Mùa lạc, Chiến sĩ, Họ sống và chiến đấu, Tháng ba ở Tây nguyên, Xung đột, Cách mạng.*

(31) **Chính Hữu**, tác giả *Đầu súng trăng treo, Đồng chí.*

(33) **Chu Văn,** tác giả *Con trâu bạc, Bão biển, Đất mặn.*

(35) **Nam Cao**, tác giả *Đôi mắt, Sống mòn, Chí Phèo.*

(37) **Lưu Trọng Lư**, tác giả *Tiếng thu.*

(40) **Anh Thơ**, tác giả *Bức tranh quê, Từ bến sông Thương.*

(41) **Xuân Thiều**, tác giả *Đôi vai, Thôn ven đường.*

(48) **Nguyễn Quang Sáng**, tác giả *Chiếc lược ngà, Mùa gió chướng, Ông Năm Hạng, Cái áo thằng hình rơm.*

(51) **Nguyễn Thị Ngọc Tú**, tác giả *Đất làng, Hạt mùa sau.*

(59) **Thế Lữ**, tác giả *Tiếng sáo Thiên thai, Nhớ rừng.*

(70) **Dương Thu Hương**, tác giả *Những bông bần ly, Chuyện tình kể trước rạng đông, Bên kia bờ ảo vọng, Những thiên đường mù, Vĩ nhân tỉnh lẻ, Hành trình thời thơ ấu, Chân dung người hàng xóm.*

Như đã nói trong số trước, ***Chân dung nhà văn*** do Nhà xuất bản Văn học phát hành tháng 3.1992, đến tháng 5.1992 thì Bộ văn hoá thông tin ra lệnh cấm và công an đã tới trụ sở của Nhà xuất bản Văn học ở thành phố Hồ Chí Minh để tịch thu những bản chưa phát hành. Theo tin của báo FEER (*Tạp chí kinh tế Viễn Đông*) thì lúc đó đã bán được 600 bản.

Một vài tờ báo Việt ngữ ở nước ngoài đã đưa tin tác giả Xuân Sách và các nhà văn Lữ Huy Nguyên (giám đốc nhà xuất bản) và Hoàng Lại Giang (phụ trách chi nhánh nhà xuất bản ở thành phố) sẽ bị truy tố trước toà. Theo sự phối kiểm của chúng tôi, thì đó mới chỉ là ước muốn của một số nhà văn đã cảm thấy bị chiếu yêu. Những nguồn tin đáng tin cậy cho biết khoảng 40 nhà văn đã ký vào một bản kiến nghị đòi truy tố ba nhà văn nói trên. Trong số 40 người này, có những người đã có chân dung trong tập thơ của Xuân Sách, nhưng có cả những người không được vinh dự đó. Ngoài việc soạn kiến nghị và vận động chữ ký, đã có cả một buổi họp ở Hà Nội nhằm mục đích thúc giục " Đảng và Nhà nước " phải có " biện pháp " với lập luận như sau : *bao nhiêu năm chúng tôi một lòng theo Đảng mà nỡ nào Đảng để cho chúng tôi bị bêu riếu trên giấy trắng mực đen như vậy.*

Kết quả của cuộc kể khổ thống thiết này là ngoài quyết định tịch thu cuốn ***Chân dung nhà văn*** (trên thực tế, quyết định này đã quảng cáo cho tập thơ), trong dịp kỷ niệm 35 năm thành lập Hội nhà văn Việt Nam, tổng thư ký Vũ Tú Nam đã phê phán " một số " tác phẩm có tính cách đả kích cá nhân, gây ra sự " mất đoàn kết " trong giới văn nghệ sĩ. Và trong dịp này, ông Đỗ Mười, tổng bí thư Đảng cộng sản cũng nói vài câu nhằm " uý lạo " 40 nhân vật nói trên.

Dường như nhà cầm quyền không muốn đi xa hơn nữa trong sự lố bịch. Có nhiều lý do có thể giải thích quyết định này. Trước hết, bài học Dương Thu Hương với phản ứng của dư luận quốc tế còn nóng bỏng. Sau nữa, sự sốt sắng của 40 nhà văn kia không thể được coi là tiêu biểu cho thái độ chung của giới văn nghệ sĩ, đầu tiên là của những nhà văn nhà thơ được coi là cự phách, mà cũng là đối tượng của ngòi bút sắc sảo của Xuân Sách.

Được biết là nhà thơ **Tố Hữu** (*Nhà càng lộng gió thơ càng nhạt. Máu ở chiến trường, hoa ở đây.* Xem Diễn Đàn số trước) đã từ chối, không ký vào bản kiến nghị đòi bỏ tù Xuân Sách. **Huy Cận** (*Tôi hát chiến tranh như trẩy hội. Đừng nên xấu hổ khi nói dối*) cũng cả cười mà rằng : " Xuân Sách nó tả đúng quá, phản đối gì nữa ".

Đó là người sống. Những người đã khuất, như **Chế Lan Viên, Hoài Thanh** (xem chân dung đăng ở số trước) hay **Xuân Diệu** (số này) phản ứng như thế nào, xin nhường lời cho Xuân Sách :

« *Tôi vốn yêu thích và kính phục tài thơ Chế Lan Viên, nhưng bài thơ tôi viết về ông lại nói khía cạnh khác. Mỗi lần gặp lại tôi, ông lại tỏ ra rất thân thiện. Điều đó làm cho tôi bối rối, phải chăng ông đã hiểu điều gì đó về ông về tôi. Lúc ông Hoài Thanh già yếu phải vào bệnh viện tôi đến thăm ông. Ông không giận tôi nữa, còn cho tôi là người có tình và ông thấy những gì tôi viết về ông có phần đúng, ông đề nghị chữa một chữ trong bài thơ (...).*

Một lần tôi gặp Xuân Diệu trong quán bia hơi, tôi nâng cốc bia đến chúc mừng ông vừa được bầu làm viện sĩ của Viện Hàn lâm nghệ thuật nước CHDC Đức, ông chạm cốc : " Chúc mừng họ Ngô nhà ta, những bài thơ của cậu đi vào cõi bất tử ". (Xuân Diệu và Xuân Sách cùng họ Ngô, chú thích của người viết) » (*Tâm sự tác giả*, lời tựa của ***Chân dung nhà văn***, Nhà xuất bản Văn học, 3.1992).

Trở lại những người còn " sống và chiến đấu ", **Nguyễn Khải** là người ủng hộ Xuân Sách nhiệt tình nhất trong ba mươi năm qua, từ ngày ông hạ bút viết bài thơ chân dung đầu tiên. Mặc dầu chân dung Nguyễn Khải, nhất là câu kết, thật là " ác " : " *Muốn làm cách mạng nhưng lại dát !* ". " Ác ", vì đúng quá ! Song giá trị của bài thơ chân dung này (số 29) vượt xa chủ đề trực tiếp của nó. Điển hình là câu đầu : " *Cha và con và... họ hàng và...* ". Ai đọc Nguyễn Khải thì biết cuốn tiểu thuyết nói về Công giáo miền Bắc ***Cha và con và...***(*Au nom du Père, du Fils et du...*). Xuân Sách đã *xuất thần* thay ***thánh thần*** (*Saint Esprit*) bằng ***họ hàng***, và đổi nghĩa chữ ***và*** : từ liên từ trở thành động từ ***và vào miệng***, biến chân dung nhà văn thành bức tranh xã hội, vạch ra bộ mặt tha hoá của cả một chế độ.

Kiến Văn

BÊN KIA DÒNG HUDSON

Truyện Ngắn
PHAN TẤN HẢI

Buổi chiều, khi ông Tâm trở về, trời chưa tối hẳn. Hôm nay là ngày cuối ông ở Albany, cái thị trấn nhỏ bé miền cực Bắc New York. Hơn mười bảy năm ông đã ở đây, làm việc, chơi đùa, đi lang thang cà khịa với những người bạn Mỹ, uống những lon bia trước TV, đò dẫm từng bước chân trên những đụn tuyết, và có những năm không tìm được một người để nói tiếng Việt. Công việc trong sở, ông đã thu xếp xong từ hôm kia. Ông chỉ đơn giản thông báo là ông quyết định về hưu.

" Tôi sáu mươi lăm tuổi rồi. Tôi phải chấm dứt những ngày vào đây ngồi trước máy tính, gõ lóc cóc những con số với ký hiệu nhằm nhí chứ. " Ông Tâm nói với supervisor như vậy và qua phòng nhân viên làm giấy tờ. Bây giờ là mùa hè, nắng dịu hắt qua những khung cửa kính, lay lắt bên các tấm rèm. Những thảm cỏ buổi trưa ngoài sân xanh nhạt nhạt vàng vàng chạy vòng quanh những gốc phong ra tận ngoại ô Albany. Ông chỉ tay ra cửa sổ, giải thích cho Mike, một người bạn Mỹ trẻ hơn nửa tuổi ông, *" Mày thử nhìn màu nắng kia xem. Trong không khí ấy. Trên những lớp cỏ kia. Làm sao chịu đựng nổi cuộc đời này với ngần ấy thứ đẹp như vậy. Mỗi ngày cuộc đời càng đẹp hơn, nắng càng rực rỡ hơn, cỏ càng dịu dàng hơn, và mùa đông thì tuyết càng trắng hơn. Hôm nào tao sẽ nằm sâu trong lòng đất này, dưới lớp cỏ ấy, để buổi trưa nắng sưởi ấm và nửa đêm tuyết trải mền. Phải ngồi trong những căn phòng này chi vậy, nghịch ngợm với mấy cái máy chi vậy. Tao phải lên xe và đi cho hết những ngày của tao chứ. "*

Buổi party tiễn ông đã xong chiều nay. Khi đứng ngoài tầm mắt mọi người ngoài sân đậu xe, bà Shirley ôm ông khóc mùi mẫn. Tao thương mày gần chết, bà thì thầm vào tai ông như vậy, bao nhiêu năm rồi tao thương mày mà. Tao đòi về ở chung, mày cũng không chịu, bây giờ mày lại bỏ trốn, sao vậy. Bà Shirley siết chặt lấy ông, ghì sát ông vào cửa xe ông, lại vươn người lên cao thì thầm vào tai bên kia của ông Tâm, mày dễ thương nhất trong bọn Oriental thị trấn này, tao muốn squeeze mày ra nước. Đôi mắt bà đỏ lên, mái tóc bạch kim pha trắng rung rung. Ông Tâm vỗ vỗ vai bà, trả lời thật nhỏ vào tai bà, thì tao có mời mày mỗi buổi chiều ra thư viện công cộng đọc sàch đó chứ. Tao có tặng hàng trăm cuốn sách cho mày mà, chục năm rồi tao thương mày gần chết. Còn về phòng ở chung thì tao không thích mà, lâu lâu đi chơi với nhau được rồi. Ờ mà tao cứ nhớ hoài cái lần tụi mình đi họp ở Canada mười năm về trước, nhớ không, kỷ niệm đầu đẹp quá mà. Ông nói với giọng thương cảm, vừa đưa tay vuốt lưng, vuốt vai, vuốt mông bà, tao cảm thấy có cái gì bắt tao phải đứng dậy đi, chắc là tuổi già hoặc, giọng ông trở nên ngập ngừng, hư vô hoặc cái gì tao không hiểu được mỗi đêm vẫn đánh thức tao dậy. Tao nói mày chuyện này nhiều lần rồi mà. Tụi mình yêu nhau ngồi nhìn ra cửa sổ đủ rồi... Có cái gì bao la lắm, mênh mông lắm bên kia bước chân tao. Tao có cảm giác một hôm bước đi có thể sẩy chân và sẽ bay bổng vào cái bao la đó. Shirley siết cứng người ông, tao biết mày muốn về Việt Nam, mày thích đọc sách, và nghĩ tới đồng bào mày, thì muốn gì tao có cản đâu. Không, không phải vậy, không phải chuyện đồng bào tao, xa lắm, xa rồi, ngoài tầm tay tao mà, chỉ là chuyện tao cảm thấy tao biến mất vào cuộc đời này thôi, tan dần vào đời, vào không gian trước mặt, tao hạnh phúc lắm, không hiểu tại sao, mà rồi phải đi. Bà Shirley hôn vào môi ông một chặp rồi gục mặt vào ngực ông khóc, mày có đi đâu thì cũng nhớ cho tao địa chỉ, số phone này nọ, rồi tao sẽ đi tìm mày dù ở bất cứ nơi đâu. Chỉ cần mày nói, tới đi, hoặc mày đang bệnh nằm ở đâu hoặc nhớ tao hoặc cần bất cứ cái gì tao có, cứ gọi tao, tao sẽ bỏ hết mọi chuyện trên trần gian này để chạy theo mày. Bà bấu chặt vào vai ông Tâm, làm sao tao sống được nếu không có mày trong đời tao. Ông hứa sẽ liên lạc thường xuyên, sẽ gọi tên Shirley mỗi khi gặp tai nạn trên đời này.

Ông Tâm có vài người bạn ở rải rác trên nước Mỹ, nhiều người còn ở Việt Nam. Ông dự định lái xe xuyên bang về miền Tây. Mình sống được trong mọi hoàn cảnh kia mà, ăn ngủ trên xe cả năm cũng vui được vậy, ông tự nhủ trong khi sập cánh cửa sau chiếc pick-up. Ông nhớ những ngày ngủ ở ven rừng hoặc chòi canh ruộng. Không có gì vui mà cũng không có gì buồn hết, ông chỉ đơn giản không phân biệt rắc rối nữa.

Trong xe chỉ có mấy cái mền, hai va li áo quần, một thùng sách. Ông băn khoăn khi ngồi vào tay lái, mình có nên gọi Shirley nhảy lên xe đi luôn không, hay là ghé nhà nó ngủ một đêm gọi là vĩnh biệt. Mắt ông nhìn ra xa, những rặng núi xa vươn đỉnh cao che khuất từng phần cái xa lộ đẹp nhất nước Mỹ làm thành các đường viền như vẽ những đôi mắt phụ nữ. Lủng lẳng giữa xe, treo kiếng chiếu hậu là tấm thần chú chín chữ Chuẩn Đề do ông ép plastic

khi mới mua xe, có mấy chỗ sứt bên mép trái chữ Phạn thứ tư. Ông bật máy và chạy đi, mình thương nó gần chết, nhưng thôi để lúc khác nhớ.

Trước mặt đầu xe là những thế giới chưa thấy, ông tự nhủ như vậy để tự nhắc nhở thói lái xe ẩu. Ông đã định sẵn lộ trình về miền Tây rồi. Đầu tiên là qua New York City chơi trước đã. Ông muốn vào Greenwich Village chơi một đêm. Ông muốn hít thở không khí Âu châu ở đây, dạo quanh khu Washington Square nửa đêm, vào những con đường chật hẹp, đông đúc. Thỉnh thoảng dư thì giờ, ông lại về đây, lái xe mấy tiếng đồng hồ rồi nhảy xuống phố như trong phim cao bồi, trở về đây, đất của bọn nghệ sĩ, nhà văn lang thang và cả của những nhà tư tưởng cách mạng.

Gió mát lạnh luồn vào xe qua những kẽ gió. Ông hít những hơi thật dài vào bụng. Mình đi đường trường phải giữ đúng phép thở chứ không thì dễ mệt lắm, ông nhớ tới những ngày còn thơ ấu khi tập đủ các phép thở, hơi ngắn, hơi dài, hơi sâu, hơi nhẹ, một lỗ mũi, hai lỗ mũi... Ông nghĩ tới phong trào Beat Movement còn rơi rớt lại những tên họa sĩ ngồi ngoài đường số 6. Trước kia cũng có một thời ông ngồi ở đó, mỗi chiều cho tới hai ba giờ sáng, khi trên đường ngơi khách hẳn. Mỗi bức chân dung đen trắng ông vẽ được trả mười đồng, sống cũng được một ngày. Ông đã gặp nàng ở đó. Một đêm đã rất trễ, những người khác chuẩn bị cuốn đồ nghề để về. Một người phụ nữ Á châu tới đứng trước mặt ông. Ánh đèn đường chỉ soi được nửa khuôn mặt nàng. Ông đứng dậy như phản xạ, ngây ngất vì vẻ đẹp dị thường của nàng. Ông thấy nàng nửa như quen thuộc, nửa như xa lạ. Nàng mặc váy ngắn, màu cà phê sữa nhạt. Tay xách bóp đen, nàng nở nụ cười nhìn ông.

Lâu lắm rồi, dạo đó cũng mười mấy năm rồi. Bấy giờ đang ồ ạt các đợt thuyền nhân, nhưng người Việt ở New York còn ít. Và bấy giờ thì ông Tâm cũng còn là một trung niên họa sĩ, sống bằng nghề vẽ chân dung, nhưng vẫn làm việc chuẩn bị cho các cuộc triển lãm trên những lầu phố Broadway. Ông tự tin vào tài năng và đam mê của mình. Ánh sáng trắng nhạt nhạt một bên má nàng. Nàng đứng im trước mặt ông như pho tượng, nụ cười nở to, nhìn thẳng vào mắt ông. Nàng phải thuộc lớp thượng lưu, ông đoán vậy. Nét mặt thanh tú, sóng mũi cao hơi gãy nhẹ, vầng trán thông minh, và đôi mắt cực kỳ ngây thơ. Ông đoán, với cách ăn mặc thanh nhã và gọn gàng như vậy, nàng hẳn đã ở Mỹ lâu rồi.

" *Thưa cô...* " Tự nhiên ông nhận ra ông đang nói bằng tiếng Việt. Ông ngập ngừng rồi chuyển sang tiếng Anh hỏi, giả thiết như họ là người Tàu hay Nhật. Ông hy vọng sẽ nghe một câu trả lời tiếng Việt Nam.

" *Tôi cần một tấm chân dung.* " Nàng trả lời rành rẽ bằng tiếng Anh. Ông hơi thất vọng, đáng lý ra nàng là người Việt thì hay biết bao. Ông mời nàng ngồi và gợi chuyện. Ông sửa soạn bút, mực, kẹp giấy vào khung. Nàng là người Nhật, ở Mỹ cũng mươi năm rồi, làm việc cho một ngân hàng.

Nàng duỗi đôi chân ra, vớ lụa màu da bóng lên dưới ánh đèn. Ông hơi ngạc nhiên, đáng lý ra chân nàng phải cong, người Nhật thường có chân cong. Ông không tin là ông đang ngồi trước mặt nàng, ông nói cho nàng biết như vậy, giải thích thêm là nàng quá đẹp. Ông nói, ngồi đây, trên chiếc ghế nhỏ, dưới ánh trăng đỏ lửng đang luẩn khuất sau cạnh các buildings, các chung cư hàng chục tầng, nàng là cái gì không thật, cái gì cực kỳ mơ hồ, hoặc ngược lại cũng được, ông lúng búng giải thích, chính nàng mới là cái thật muôn đời, và đang làm hư hóa tất cả thế giới chung quanh. Ông ngạc nhiên thấy mình đang dùng những ngôn ngữ phức tạp, trừu tượng, nói chuyện với một người lần đầu mới gặp. Ông hỏi nàng ngồi có thoải mái không, có thể nhúc nhích một chút cũng được nhưng đừng đổi vị trí.

Ông nói với nàng, tôi đang nói nghiêm trang đấy nhé, đây có thể là bức tranh đẹp nhất tôi đang vẽ. Ông đổi sang giọng đùa nghịch, hoặc tôi bán tấm này giá trăm lần bình thường hoặc tôi tặng không. Ông vẽ thật chậm, từng nét, có lúc im lặng cả năm phút, có lúc như nín thở rồi lại thở phào ra và mở miệng đùa một hai câu.

Ông xúc động, người choáng ngợp và căng đầy dưỡng khí, nhìn từng nét trên người nàng. Hàng ren đăng ten váy lót lộ ra dưới đầu gối nàng. Ông nhìn như thấy cả cánh mũi nàng đang phập phồng. Cặp độn vai và lồng ngực xinh xắn cử động theo nhịp thở. Gò má bầu bĩnh. Những ngón tay vòng quanh đầu gối thon, đầy.

Tới nét cuối cùng, ông đứng dậy, xoay tấm tranh ra cho nàng xem. Tôi không thể vẽ được tấm thứ nhì như thế này được nữa, ông nói. Nàng hỏi giá. Ông nói chỉ tặng nàng thôi. Nàng dúi vào tay ông năm chục. Lúc đó là năm 1979, năm mươi đôla là nhiều lắm. Nàng cầm tấm chân dung và bước về hướng Brooklyn. Tướng đi gọn gàng, uyển chuyển, lộ ra đôi mông nhỏ nhắn dưới lớp vải lụa và bóng đêm hắt xuống. Khi nàng khuất sau những cột đèn vàng, ông như còn nhìn thấy nàng đi trên đường, gõ từng gót giày đen xuống mặt đá, hàng ren đăng ten dưới gấu váy phất phơ trên đầu gối nàng.

Ông thở dài, vậy mà mười mấy năm rồi. Ông nhìn vào kính chiếu hậu, hàng hàng xe đã bật đèn lên. Trời đã chuyển về đêm. Ông mở đèn xe. Shirley thường trách ông cái tật lái xe ẩu, nhận bao nhiêu giấy phạt cũng không chừa. Ông nhớ hồi chiều, câu cuối cùng Shirley dặn dò lại là coi chừng cảnh sát xa lộ. Khổ vậy, chẳng romantic tí nào, ông lầu bầu và mồi một điếu Winston.

Buổi trưa hôm ấy, khi còn ngủ nướng trên cái giường hôi như ổ chuột, ông mở TV đài số 5 xem tin. Tin về các cuộc khủng bố, không tặc. Ông lầu bầu khi nghe tin chiến tranh Trung Đông có thể bùng nổ nếu cứ cái màn khủng bố và bắt con tin tiếp diễn. Chiến tranh ở biên giới Tàu Việt. Bắc Kinh tuyên bố đang cho Việt Nam một bài học. Ông Tâm băn khoăn, đất nước nhiễu nhương quá, nhiều khi nổi giận muốn to tiếng chửi thề cả thế giới này.

Con nhỏ xướng ngôn viên bắt đầu vào tin địa phương. Debbie Johnson, hoan hô em, hoan hô em xướng ngôn, em đọc tin, em Debbie, ông Tâm nói với người đang ngồi trong TV. Debbie đọc tin tai nạn xe rạng sáng nay. Một người đàn bà Nhật đang đi trên hè bị một chiếc truck cán lên nát người, trên tay còn cầm tấm chân dung nét mực còn tươi,

rách tan ra. Cảnh sát đã bắt tên tài xế trong tình trạng say be bét. Ông Tâm lặng người đi, hai bàn tay như tê lạnh ra. Ông nhớ tới hình dáng nàng ngồi đêm qua, trước mặt ông, nghiêm chỉnh, gấu váy phất phơ lộ ra hàng đăng ten. Ông nhớ tới lời ông nói với nàng, đây là người đàn bà đẹp nhất mà ông đã gặp, và đây là bức tranh có lẽ là đẹp nhất của ông. Ánh đèn đã hắt xuống người nàng, cắt những vùng sáng trên mặt nàng. Ông nhớ có lúc ông đã im lặng cả năm phút, thở đầy hạnh phúc trong lồng ngực, nhìn nét ngồi nghiêng của nàng.

Khi nàng đứng lên, cách đưa tấm giấy 50 đôla kiểu rất là Đông phương, dúi vào tay ông và quay đi. Ông nhớ ông đã nhìn theo nàng, sau lưng, dáng đi uyển chuyển, đôi mông thon, gấu váy phất phơ. Ông tự nhủ chắc không còn người đàn bà nào đẹp hơn nữa.

Và bây giờ cô nàng đã tan nát dưới bánh xe truck rồi. Ông vẫn có cảm giác hình ảnh nàng vẫn còn lơ lửng trong không gian, ở đâu đó trên Washington Square. Tự nhiên ông muốn ói và nghẹt thở, người nóng hầm hập. Ông nằm bệnh liệt giường suốt một tuần, mỗi khi mở mắt ra vẫn hình dung dáng nàng ngồi trước mặt ông, trong tấm tranh.

Ông đạp mạnh ga. Tấm thần chú chín chữ Chuẩn Đề treo nơi kính chiếu hậu lắc lư. Shirley cứ thắc mắc có phải đó là những chữ của black magic. Ông cứ phải trả lời không. Cũng trên xe này, nhiều lần ông đã ôm Shirley, hôn vào mặt, mũi, vuốt mái tóc bạch kim pha bạc, vuốt thân hình còn khá thanh mảnh, dưới tấm thần chú đó. Ông đã trả lời, không, đây là những chữ của trí tuệ. Bà Shirley hỏi, mày nói cái gì wisdom, giải thích tao coi... Trí tuệ, ông lầu bầu, wisdom, là trí tuệ thôi, mày đừng hỏi lôi thôi. Tao không đủ chữ để giải thích những điều mà ngay cả trong tiếng Việt tao cũng lúng túng. Ông nhìn thẳng ra trước đường, sắp tới dòng Hudson rồi, qua cầu là vào New York. Cả những vùng đèn sáng bên kia sông. Tự nhiên nước mắt ông ứa ra. Ông đưa tay kéo cổ áo cao thêm.

Phan Tấn Hải

thông báo

HOÀ NHẠC

Vũ Anh Thường

Chủ nhật 27.9.1992, từ 15 g đến 17 g

tại **Eglise de la Trinité**

Place d'Estienne d'Orves, PARIS 9ème

Métro : *Trinité* hay *Chaussée d'Antin*

Chương trình : 4 tác phẩm của **Vũ Anh Thường** [giải thưởng các cuộc *thi tuyển quốc gia Paris* (về *piano*, *sáng tác* và *chỉ huy dàn nhạc*) và *thi tuyển quốc tế Besançon* (*chỉ huy dàn nhạc*)] : ***Tình nhớ quê hương*** (1955), ***Núi đợi sông chờ*** (1982), ***Cảm xúc chia ly*** (1989), 3 bài thơ trữ tình (lời **Phạm Đán Bình**) soạn cho giọng ca *mezzo-soprano, baryton* và các nhạc khí *harpe, sáo, violon, alto, violoncelle, orgue,* và ***Trăng nước hồn hoa***, thơ giao hưởng (không lời), soạn cho *harpe obligée, sáo* và *violoncelle.*

Với sự tham gia của những ca sĩ Việt Nam và những nhạc sĩ hoà tấu Pháp và ngoại quốc.

(vào cửa miễn phí)

Tác nhân và ..*(tiếp theo trang 20)*

Cuối cùng, vấn đề có thể tóm gọn như sau : trong quá trình phát triển, nhà nước Việt Nam đã không đảm đang được chức năng của mình, trong quá trình dân chủ hoá chính trị và xã hội, nếu nhà nước Việt Nam cũng chỉ là một công cụ dùng để giới hạn quyền của công dân thì nhà nước ấy rốt cuộc chỉ là một chướng ngại to lớn trên đường kiến tạo tương lai. Nếu quả thật là thế thì kết quả là sẽ không có con đường nào khác ngoài con đường không chóng thì chầy quần chúng nhân dân bị áp bức sẽ đứng lên đối kháng lại nhà nước.

Thành ngữ dân gian giản dị mà thấm thía : cây nào thì quả ấy. Lịch sử ngày sau đã được sửa soạn ngay từ buổi hôm nay. Nói văn vẻ hơn, hiện nay nhà nước Việt Nam đã ít nhiều ly thân với xã hội. Nếu để tình trạng ly thân dẫn đến tình trạng ly dị thì lúc ấy hậu quả đất nước phải gánh chịu là một thời kỳ xáo trộn ghê gớm mà ở đấy phát triển cũng không có và dân chủ cũng không !

Từ đó, một câu hỏi : Có gì ngăn cản đảng cộng sản Việt Nam – tổ chức " lãnh đạo nhà nước và xã hội ", theo hiến pháp – chủ động và tiên phong đứng lên mở đường cho nhân dân tác tạo một cuộc hôn phối hài hoà giữa nhà nước và xã hội, hầu xây dựng một thể chế dân chủ đặt nền móng cho việc phát triển đích thực của đất nước và của con người Việt Nam ? Vâng, có gì ngăn cản nổi lãnh đạo ngoài chính cái bóng của nó ? Nghĩa là ngoài những tập đoàn tư sản tha hoá đang dựa vào thế quyền của lãnh đạo và mạo danh phát triển để lũng đoạn nhà nước và băng hoại xã hội ? Chẳng lẽ bắt lịch sử quần quại mấy mươi năm trên muôn vạn máu xương để rồi cuối cùng lại đẻ ra con chuột ? !

Tôn Thất Nguyễn Khắc Thiêm

7/92.

(1) Bùi Mộng Hùng, *Suy tư từ tình hình Đông Âu*, Diễn Đàn số 9.
(2) Michel Albert, *Capitalisme contre capitalisme*, éd. du Seuil, Paris 1991 và Philippe Delmas, *Le maitre des horloges*, éd. Odile Jacob, Paris 1991.
(3) Nguyễn Khắc Thiêm, *Ổn định và phát triển*, Đất Mới 2/91.
(4) Lê Văn Cường, *Dân chủ và phát triển, cái gì trước cái gì sau ?*, Diễn Đàn số 10, tháng 7/92.
(5) P. Lorot và T. Schwob, *Les nouveaux conquérants*, éd. Hatier, Paris 1986 và *Les nouveaux pays industrialisés d'Extrême-Orient*, La Documentation Française, Paris 11/85.
(6) Tuổi Trẻ 28/9 và 8/10/91. Nhân Dân 19/10/91.
(7) Nhân Dân 10/6/92.
(8) Tuổi Trẻ 19 và 28/3/92.
(9) Nguyễn Công Nghiệp, *Vốn - thực trạng, nhu cầu và những giải pháp khai thác từ nội bộ nền kinh tế quốc dân*, Nghiên cứu kinh tế 8/91.
(10) Nguyễn Ngọc Hiền, *Quốc hội và Hiến Pháp 1992*, Diễn Đàn số 9, tháng 6/92.
(11) *Ổn định và phát triển*, đã dẫn
(12) Nguyễn Ngọc Giao, *Dân chủ là ...*, Diễn Đàn số 8, tháng 5/92.
(13) Tuổi Trẻ 10/3/92.
(14) Tuổi Trẻ 3/3/92.

Nhắn tin

Bà Nguyễn thị Thi, Hà Nội, vợ hai ông Nhân trước làm ở sở Liêm phóng, ra đi năm 1954, muốn biết tin gia đình chồng, và hai cô con gái Nguyễn thị Liên và Lan. Xin liên lạc với Nguyễn Đức Thành, số 1 Tô Hiến Thành, Hà Nội.

Đảo của dân ngụ cư

Đỗ phước Tiến

Sau một thời gian dài lang thang khắp miền duyên hải, cái đầu nhọn của tôi dài thượt ra, sạm đi, héo như một trái đậu bắp thô. Cùng một gã Triều Châu mắt lác, tôi săn lùng những cái đồng hồ cổ lỗ sĩ, treo tường, để bàn – gọng kính cũ – vỏ đài bán dẫn, bình xăng máy đuôi tôm, bảng đèn hiệu của xác trực thăng. Tóm lại, tôi kiếm sống bằng cách tìm mua những phế phẩm đã thổ tả đến lục phủ ngũ tạng. Những chiếc móc sắt kềnh càng trong kho trạm khai thác nông sản chẳng hạn, dây xích lòng thòng có thể gông trọn một cái máy cày. Doanh nghiệp giang hồ gần năm năm không lúc nào trôi chảy, một phần cũng tại cái xứ sở nhiệt đới đỏng đảnh này, hết mưa rồi nắng. Khi đã mòn nhẵn tất cả các túi, chúng tôi mới sáng mắt trước một trục trặc khó mà bù đắp nổi : cả hai đứa đều chậm chạp và kiết xác. Rồi vận hội nữa, nếu ai đó tin rằng đi buôn lạc xoong cũng cần có vận hội.

Gã Triều Châu mảnh dẻ như cọng rơm, tính khí thất thường, tháo vát và đặc biệt keo cú khủng khiếp. Bùa hộ mạng của gã là một cái chuông lắc to đùng như cái loa phóng thanh. Những vố thua đau đớn khiến hai chúng tôi thường xuyên cay cú, học hặc và hắc ám như những lão phù thủy. Bạn đồng hành của tôi cứ cười sằng sặc suốt ngày. Cái chuông dị hợm rung thảm thiết khắp thôn cùng ấp tận, dội lên những mái lá quạnh hiu trong gió chướng cái âm thanh quái đản của đói khát, mời mọc chủ nhân những món hàng thổ tả tham gia đổi chác. Khi gia sản đã tiêu tán hoàn toàn, chúng tôi nằm liệt hai ngày cạnh một hầm cá tra, thở đến tọp người đi và rầu rĩ mơ màng một nồi canh chua với rất nhiều trái giác, một nồi canh khổng lồ. Bụng hai đứa sôi lên vì mặc cảm bất tài, vì ân hận và vì những ám ảnh bất trắc. Cho đến khi bình minh êm ái lướt qua những đọt rau đắng non, rau đồng tiền và rau kinh giới, gã Triều Châu gượng dậy trước tiên. Cố vận dụng sức tàn, gã trình bày với tôi về một lối thoát cho cả hai. Gã giảng giải rằng dù có ra sao, thì tôi với gã vẫn cứ là những trang nam tử. Một nồi canh mơ mộng không đủ nuôi được chí lớn. Rằng cơn ác mộng tha hương này phải kết thúc thôi, ngay tại đây, cạnh cái hầm cá bẩn thỉu này. Rằng vận hội của hai đứa, không giống những cơn mưa nhiệt đới, trời già chẳng tuôn xuống bao giờ. Cần phải đi mà tìm, như đàn bà vậy, chộp lấy rồi ngấu nghiến, dù có ở trong túi người khác cũng mặc. Và còn một trăm cái rằng khác nữa, đặc sệt mùi cá kèo khô với bánh dừa không nhân. Tôi nghe gã, mệt mỏi rã rời, và nhụt chí nữa.

Rồi có một ngày xuân rất xanh, hai đứa tôi chia tay nhau giữa cơn cùng quẫn. Tôi đi lên phía Bắc, cố bứt thật xa những cánh đồng nước mặn với hoàng hôn tím ngắt trong giấc mơ tha hương. Gã Triều Châu trở lại miền cực Nam, lo phần hậu sự. Kế hoạch của chúng tôi mở đầu như vậy.

Nhà chệt Liếm rất dễ tìm bởi cổng gỗ sơn đỏ chói, hàng rào cây mắm có dây nhãn lồng và những chùm trái gáo tròn trĩnh cuốn quanh. Lúc tôi đến, quán ăn đã cũ kỹ lắm rồi, tường vôi có mái lợp ngói âm dương đã hở móng. Khu nhà phía sau như cái bẫy chuột, gác gỗ xấu xí, ống thông khói như cái bàn chải răng dựng đứng, toàn bộ cấu trúc u ám, mờ nhạt và rối rắm. Thị xã lúc nào cũng mù mịt bụi. Trên những con phố chật chội, những quần thể kiến thiết đơn điệu như vậy còn rất nhiều, âm thầm bạc thếch dưới nắng xuân.

Theo kế hoạch, tôi sẽ ở phụ việc cho chệt Liếm khoảng hai năm, vừa đủ để tỉnh hồn. Trong thời gian này tôi phải làm đủ thứ : tập nếm rượu, cuốn chả hấp lạp xưởng, ướp kim tiền kê và muối những quả trứng bắc thảo. Có thời cơ sẽ nghiền ngẫm món xào chua thập cẩm hay lẩu cá chẽm. Sành sỏi được món hầm nhừ sa tế thì coi như bá chủ căn bếp. Xin nhớ cho : căn bếp của một thương nhân gốc Hạ Môn. Nó là lối thoát mà tôi với gã Triều Châu đã thoả thuận.

Tôi là đứa tồi tàn, đúng vậy. Mấy mùa qua, tôi đã vận động nhiều hơn một con bò và dư sức hiểu rằng cần phải vận động nhiều hơn nữa nếu không muốn bẹp dí như một con gián trong khi chen lấn với cuộc đời. Tôi cũng có quyền được ăn no ngủ yên như người khác và hơn nữa, tôi chẳng thích sống một mình tí nào.

Ngoài gia đình chệt Liếm, trong quán còn có một người khách gia thanh lịch khắc khổ, một người Ấn lai Việt đứng bếp và một người Khmer xuất phát từ miền châu thổ sông Hậu. Tất cả đều lầm lì, rình rập lẫn nhau và bao giờ cũng chu tất phần việc của mình.

Tôi rất thích ông Khmer, một người trầm mặc và hào hiệp, to xám như con chuột đồng. Tương ứng về mặt nhân chủng cũng như hoàn cảnh kinh tế, tôi nghĩ vậy, người ta dễ dàng bộc lộ nghĩa cử đồng thời nhanh chóng chấp nhận nhau. Tình bằng hữu chúng tôi bắt đầu bằng cái bật lửa có nắp mở kêu tanh tách của tôi, di vật cuối cùng của một thời lang thang. Ông Miên rất vừa lòng mặc dù bọc cao su đựng thuốc gò của ông xếp cạnh cái bật lửa trông thật chướng mắt. Trong khi tôi chui vào một hốc tối, lặng lẽ ngốn những miếng sườn còn lại từ ngày hôm qua thì ông Miên, khăn rằn quấn quanh bụng, điềm nhiên quấn thuốc cạnh tấm thép chắn lò. Ông phục vụ chệt Liếm đã lâu, lâu lắm rồi, có lẽ còn trước khi cái sinh mạng hèn mọn của tôi xuất hiện dưới gầm trời này. Cứ quan sát cách mổ bụng theo kiểu người Bình Xuyên của ông thì biết : từ dưới lên,

hơi chếch qua trái một chút. Người Kmer nói chung không hay thay đổi chỗ ở cũng như phương thức kiếm sống, như cây cỏ của xứ sở nhiệt đới vậy, chúng sẽ tàn lụi rất nhanh nếu bị tách khỏi môi trường sinh trưởng tự nhiên.

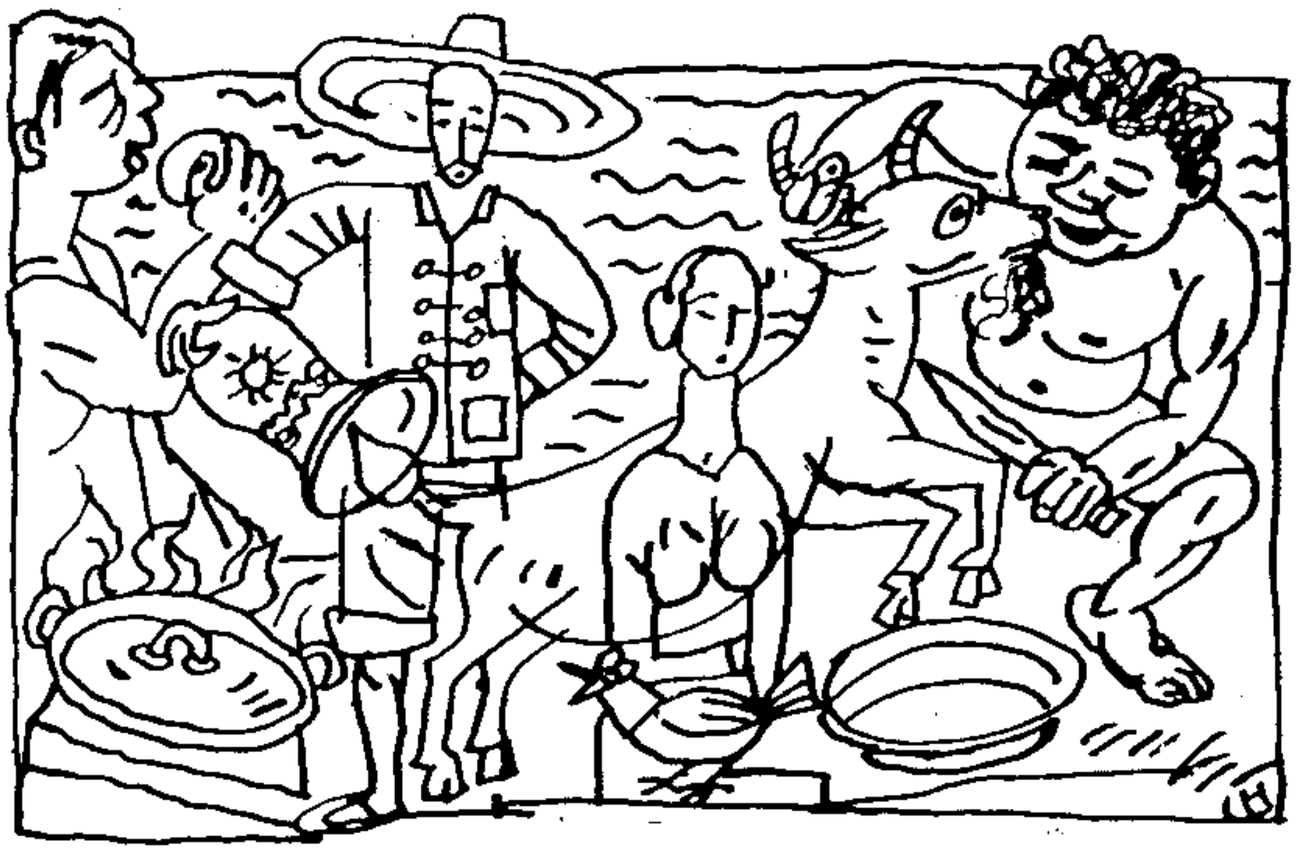

Minh họa : CHU HOẠCH

Nhiệm vụ của ông Miên nặng nhọc ghê gớm. Một tuần ngoài những phần việc cố định, ông còn phải hạ thịt từ hai đến ba con dê, có thể là bốn nếu quán hoạt động hiệu quả. Những con dê mới đến còn rất tơ, được vỗ béo kỹ càng, lông óng mướt như vừa mới chui ra từ những nụ so đũa cuối đông. Chúng được phục đến say khướt bằng một thứ rượu mía nồng nặc, bị đuổi chạy khắp thị xã với cái lon rỗng cột sau đuôi cho đến mệt lử. Những con dê bạc hạnh đó chết rất nhanh trước mũi dao thiện nghệ của ông Miên, mình mẩy đẫm mồ hôi và đáy mắt mở to còn tràn ứ khoái cảm.

Quán mở cửa suốt ngày nhưng chỉ khởi sắc thật muộn màng khi chiều xuống, lúc những cơn lốc bụi đã dịu đi.

Người khách gia cột ngang bụng một tấm vải hoa sặc sỡ. Ông phun nước lên sân gạch, xếp thêm bàn ghế với phong thái đạo mạo cố hữu. Người Ấn nặng nề xoay trở quanh những tấm thớt, tráng cái chảo hai quai trên bếp với động tác hờ hững, khinh bỉ. Ông Miên muối những tảng thịt dê còn bốc khói và tôi đánh vật với cái máy xay cứ long lên sòng sọc. Khi đèn măng sông được thắp lên, chệt Liếm đã ngấm say men thù tạc. Ông cười hào sảng giữa đám thực khách, quan sát từng món thức ăn dồn dập mang ra với cặp mắt cân nhắc tỉnh táo, ly rượu sô-đa lấm tấm hơi nước trong tay. Chệt Liếm cũng có phần việc riêng và ông không cho phép bất cứ ai trong chúng tôi làm thay. Treo những cái đèn lồng bằng vải lên cổng gỗ chẳng hạn, rót rượu cho thần tài, thanh toán tiền với khách, đó là công việc của ông.

Hoàn tất phần việc của mình sớm nhất là ông Ấn. Trong khi chúng tôi cọ rửa thì ông ẩn vào một góc riêng, lầm rầm những bài kinh dài lê thê trước dĩa đèn dầu. Cái xác phàm chảy xệ của ông rũ xuống trong lúc trò chuyện cùng đấng tiên tri.

Đắp xong một chục lò mạt cưa, tôi tìm cách chui lên gác với chị Chu. Ở trên đó, tôi có thể nghỉ ngơi giây lát với tâm trạng yên ổn như đang ở nhà mình. (Dĩ nhiên là nếu tôi có nhà). Ở trên đó, chị Chu ngồi một mình ngày này qua ngày khác với những con gà nhựa gáy được khi lên dây cót. Chệt Liếm cấm tất cả mọi người lên gác, trừ xiếm Hoa. Tôi ra vào bằng mái thông gió và bồn chồn căng thẳng mỗi khi ở gần chị Chu. Tôi biết chẳng phải một mình tôi đến với chị. Có một buổi sáng, chệt Liếm từ trên gác leo xuống, ông đi thẳng một mạch ra sàn nước. Ở đó ông người Khmer đang rửa những cái bình đất đựng rượu huyết dê. Chệt Liếm đến gần, mắt dán chặt vào gáy ông Miên. Hai người đàn ông đứng nhìn nhau rất lâu trên sàn nước. Chệt Liếm rút trong túi ra một cái bật lửa có nắp mở kêu tanh tách, ngắm nghía nó một lát rồi đặt trên nắp lu nước, sát người ông Miên. Rồi ông lẳng lặng bỏ đi.

Chị Chu kể với tôi rằng chị đã ngồi trong " cái hộp gỗ " của chị từ lâu lắm rồi, từ khi biết ngồi và chị còn phải ngồi cho tới bao giờ căn gác tan đi, tan vào thinh không theo khói mạt cưa hằng ngày dưới quán xông lên. Tôi không tin. Tôi ăn những mẩu bánh nướng chị để dành từ bữa ăn trưa để chị yên lòng rằng tôi là một đứa con nít, chẳng làm hại được ai. Tôi nắn bóp những bắp thịt đã mỏi nhừ của chị vì ngồi lâu, nghe chị kể lại những đêm rằm vàng ngập ánh trăng, chị ngồi chờ đám mây vẩy cá phiêu bồng qua hiên gác. Chị bắt tôi đếm nhịp theo tiếng thời gian lốc cốc trên những mái ngói âm dương, len lỏi qua những hẻm phố tối tăm lồi lõm. Cái thế giới bạo động liên tục phía dưới, và chệt Liếm nữa, hoàn toàn không dính dáng gì đến chị. Một tay và một chân chị chỉ còn da với xương do chứng liệt cơ bẩm sinh.

Chệt Liếm đối xử với chúng tôi rất tốt và chưa bao giờ tôi nghi ngờ lòng nhân hậu của ông chủ. Tôi cũng rất cảm thông với tinh thần bền bỉ, ý chí phục hưng nòi giống của người Hạ Môn, và của người Trung Hoa nói chung. Chệt Liếm chỉ có một mình chị Chu và chắc chắn là ông rất khổ tâm vì điều đó. Ly rượu sô-đa sủi tăm chẳng xoa dịu nổi sự bất hạnh cay đắng của ông đâu, nó chỉ như lượng thuốc an thần có tác dụng giới hạn. Và chệt Liếm xứng đáng là một người đàn ông Trung Hoa , ông thầm lặng chịu đựng nỗi ô nhục do chị Chu gây ra với một nghị lực phi thường. Ông điều khiển cơ đồ của mình chính xác đến từng cái nút chai, những miếng sườn tôi ăn trộm chỉ là những sơ sẩy hiếm hoi. Ông khen ngợi không tiếc lời những bó rau cần vàng úa hay giỏ nấm mèo nhăn nhúm thảm hại chỉ vì chủ của chúng đã mang đến cho ông từ những thôn ấp khô cằn xa xôi. Ông có đầy đủ phẩm chất của một thương nhân bậc trung và chỉ có vậy thôi. Ông không biết chọn, bằng mưu lược của mình, một điểm tựa có sức đàn hồi để vọt đi xa hơn. Tôi đang bổ sung thiếu sót của ông đây : chị Chu là một trong những mục tiêu của kế hoạch giữa tôi và gã Triều Châu.

Tôi dành ngày càng nhiều thời gian cho chị Chu và tâm lực nữa. Những lúc chị tuyệt vọng, tôi lại phải trổ tài hùng biện xó chợ của mình ra. Tôi rất ghét nước mắt, nước mắt

và sự im lặng u uẩn. Những giọt nước mắt của chị lăn suốt đêm chưa tới cằm. Nó khiến tôi chạnh nghĩ đến cái thân phận khốn nạn của mình. Tôi ôm chị vào lòng và bắt chước gã Triều Châu, tôi giảng giải cho chị hiểu rằng mây vẩy cá chỉ là một đám hơi nước, lẩn thẩn và ngu ngốc. Chúng hèn nữa, đúng, rất hèn. Chúng có tồn tại hay không phải nhờ thần gió quyết định thay. Thời gian tha hồ rỉa rói tấm thân mỏng manh bạc nhược của chúng. Mà thời gian là gì, tiếng lốc cốc là do chiếc trống dây tự va đập vào nó, mà người nhuộm đồ rong thì chắc gì đã sống tốt hơn tôi với chị. Thời gian là sự vận động sinh học hết sức nhảm nhí của cảm giác, nó không có yếu tố định mức, nó bấp bênh lắm. Tóm lại, chị hay tôi hay bất cứ một người nào khác trên đời này, như những cái máy cày lê lết qua cánh đồng thời gian, còn khát vọng chính là chiếc móc sắt han rỉ cùm chúng mình ở lại trên cõi nhân gian. Ngồi một chỗ như chị hay suốt đời di động như tôi thì có khác gì nhau. Sự thăng hoa của nội tại mới thực sự là bước đi của con người trong cuộc đời.

Tấn tuồng của tôi với chị Chu kéo dài hơn nửa năm. Tôi không thể tiếp tục vì không còn đủ sức. Trong lúc soạn thảo kế hoạch với gã Triều Châu, tôi đã không đánh giá đúng tầm mức của tình huống này. Trong lúc ôm ấp thân thể trần trụi của chị, tự đáy lòng tôi đã thành khẩn tin rằng mình đang làm một điều thiện, rất chân thiện. Giống như những thứ thổ tả tôi vẫn săn lùng ngày trước, dù đã tồi tàn, chúng vẫn có giá trị vật chất đôi khi vượt ra ngoài những ước lệ của quy chế trao đổi. Chị Chu cũng vậy, lúc vùi đầu vào bộ ngực mềm ấm đó, tôi bàng hoàng nhận ra rằng, vang sâu trong cái sinh vật dị dạng đang rệu rã kia là những cơn bùng nổ liên tục của khát vọng làm người, của những đam mê hết sức chân thành, trong trắng và sôi động. Linh hồn mỗi người, nếu quả có nó thật ra không ăn nhập gì với cái xác phàm mà nó ẩn náu cả. Từ đó suy ra một hệ luận : tự do tâm linh cũng là một nhu cầu đồi truỵ bởi thói tắc trách vô liêm sỉ của nó. Tôi cố lèo lái cuộc ái ân cho mềm mại hơn so với trí tưởng tượng thô tục của mình. Tôi luôn bị ám ảnh bởi nỗi hờn ghen rất trẻ con rằng trên cái giường của chị Chu, trước tôi đã có những trận luyến ái bão táp kinh hồn. Còn tôi chỉ là một thứ hình nộm để lấp đầy những khoảng trống giữa hai cơn bão. Với những cơ bắp rắn chắc và lì lợm. Ông Miên dồn ép quần quật chị Chu bằng những động tác quyết liệt và chi li, giống như đang đối xử với những con dê tử tội vậy. Biết làm sao được khi đó cũng là một dạng phân tâm bệnh lý ? Trong tay tôi, chị Chu cũng ngất đi rất nhanh, mình đẫm mồ hôi và lớp lông tơ trên ngực chị đỏ rực khoái cảm.

Dù rất yêu chị Chu và dù luôn luôn tâm niệm với mưu đồ dựng nghiệp của mình, tôi vẫn rất khổ nhọc khi phải kéo dài lối sống bệ rạc của mình trong nhà chệt Liếm. " Cái hộp gỗ " lưu cữu mùi củ cải muối của chị Chu theo tôi cả trong giấc ngủ. Nhiều lúc bắt chước chệt Liếm, tôi cố đánh những dự cảm đen tối đeo đẳng trong đầu bằng những ly rượu. Nhưng ly rượu cay xé lưỡi dĩ nhiên cũng là thứ ăn trộm. Nhưng tôi đã nói rồi, rượu chỉ là thứ thuốc an thần vô hiệu đối với cơn khắc khoải kinh niên của con người. Mặc cảm về sự hèn mọn của mình là động lực thúc đẩy con người vượt lên trên nhưng đồng thời cũng chính vì nó mà người ta tự vùi dập cuộc đời mình. Điều đó đúng hay sai cần phải thử nghiệm, còn dự cảm thì ngược lại, dự cảm tự nó tìm đến.

Rồi một ngày, một ngày mà xuân cũng rất xanh, tôi từ bến đò trở về, ì ạch kéo theo một xe đầy mạt cưa. Cơn lốc tháng ba lồng lộn qua những hẻm phố, nhét đầy miệng tôi những hạt cát vừa khô vừa mặn. Cổng gỗ trước của quán mở toang, sân gạch vắng ngắt. Dưới hiên, ông già người Ấn ngồi thẫn thờ ngắm những con ruồi đang phơi nắng, dĩa đèn đặt bên cạnh. Phía sau, lơ lửng trên cái bẫy chuột, có tiếng đàn bà khóc rấm rứt. Tôi đi vào, ê ẩm choáng váng vì những dự cảm chẳng lành, vì mệt và vì nắng. Nhà sau cũng vắng vẻ. Tiếng khóc nỉ non trên gác. Lạy trời, lẽ nào những dự cảm đen tối của tôi đã thành sự thật ? Tôi không tin. Nhưng rõ ràng đêm qua tôi đã nhìn thấy cuộc đụng độ giữa chệt Liếm với ông Miên ngay dưới chân thang gác. Chệt Liếm là một người đàn ông phi thường, tôi biết chắc như vậy. Thấy bóng người nhốn nháo trên đó, tôi phóng lên. Ở bậc thang cuối cùng, tôi sựng lại.

Trên cái giường mà tôi và chị Chu vẫn lén lút với nhau hằng đêm, giờ cũng có hai người. Chỗ của tôi (hay chỗ của ông Miên cũng vậy) được thay thế bằng xiếm Hoa. Chị Chu nằm ngửa, cằm trễ xuống, mắt trợn trừng trông thật kinh khủng. Xiếm Hoa cong người như một con tép sắt, núc nở trên người chị. Trên cái bàn thấp kê sát đầu giường, bữa ăn đang dở dang, chén cơm rơi tung tóe trên sàn gác, một chiếc đũa gãy cắm trên chiếu. Tiếng khóc không thoát ra từ đôi vai run rẩy của xiếm Hoa mà dội từ trên mái ngói đầy bồ hóng xuống.

Người khách gia đứng trước mái thông gió, cần cổ duỗi ra chống đỡ cái đầu đạo mạo đang gục xuống vì xúc cảm. Ông Miên tựa vào tường cạnh cái bàn thấp, gương mặt lầm lì của ông phồng lên, đỏ lưỡng. Chệt Liếm ngồi cứng đơ trong cái ghế duy nhất có trên gác, mặt nhợt nhạt, những con gà nhựa lăn lóc dưới chân ông. Không có khói mạt cưa, nhưng căn gác như sắp tan ra vì những ánh mắt thù địch, vì hơi thở căm giận ngấm ngầm của những người đàn ông, dồn dập và sôi sục.

Dồn dập và sôi sục, tôi mơ hồ thấy ông Miên nâng tô canh trong mâm cơm lên, múc ít nước canh đổ vào lòng bàn tay, chà xát rồi ngửi. Điệu bộ của ông lúc đó rất giống dáng dấp băn khoăn của con chuột đồng trước miếng mồi đã bị đánh bả. Ông đăm đăm nhìn ra hiên gác, nơi những thanh gỗ mỏng lắp chéo nhau tạo nên một góc trang trí mờ tối. Có lẽ đó là nơi hò hẹn của chị Chu mỗi đêm với đám mây vẩy cá hoang tưởng. Rất lâu, tôi cảm nhận sự vận động chậm rãi ấy bởi hàng trăm tiếng lốc cốc đều đặn xuyên qua đầu mình, tôi thấy ông Miên bưng tô canh đến gần cái ghế duy nhất trên gác. Rất bình tĩnh, ông chụp cái tô lên đầu chệt Liếm, nhẹ nhàng và từ tốn. Lá cải trôi từ trán chệt Liếm xuống chân mày xuống gò má, xuống cằm rồi rơi rất nhanh xuống đùi. Chệt Liếm vẫn ngồi cứng đơ, hai tay bóp chặt thành ghế. Sắc vàng đùng đục của nước canh loang loang chầm chậm trên mặt ông. Phủi tay với vẻ

hả hê, ông Miên chuệnh choạng đi xuống gác. Rồi ông đi mãi không bao giờ trở lại nữa.

Tôi ngồi bệt xuống sàn gác. Tiếng trống dây của người nhuộm đồ rong bây giờ ầm ầm như tiếng trống trận trong đầu tôi. Thời gian ơi thời gian. Thời gian tắc nghẹn, nhẹ tênh. Chị Chu ơi, bây giờ chị đã nghe thấy tiếng thời gian gõ nhịp trong bước đi đầu tiên của chị chưa ? Tôi đã nghe rồi đây, ảo thức của tôi đang vỡ vụn tan tành.

Vài ngày sau đám tang chị Chu, ông người Ấn ra đi. Ngày xuân ấy chưa kịp tàn, những con ruồi trơ tráo sau khi tắm nắng thoả thuê đã nhảy vào đĩa đèn của ông, vùng vẫy rồi chết luôn trong đó. Ông người Ấn rũ người đi khi chứng kiến đức tin tận tụy của mình bị đấng tiên tri phỉ báng. Ông bỏ đi không nói với ai một lời, chẳng buồn thanh toán số dầu lâu nay chệt Liếm vẫn cung cấp cho ông. Tôi còn nán lại quán chệt Liếm một thời gian nữa. Chẳng còn mưu đồ gì, căn bếp không còn kích thích nỗi tham vọng chiếm cứ của tôi nữa. Tôi yêu chị Chu nên khó mà rời xa những âm hưởng lay lắt kỷ niệm cứ gào thét vào mỗi đêm rằm trên căn gác gỗ. Ông khách gia rồi cũng đi, chệt Liếm không giữ được ông. Liên minh của ông đã tan rã.

Cuối cùng, người ta tống cổ tôi ra khỏi cánh cổng gỗ sơn đỏ cùng với những mẩu xương dê. Nằm bên vệ đường như một con chó ghẻ, tôi nghiền ngẫm đủ điều. Tôi không tiếc những tháng năm đã mất trong cái bẫy chuột. Tôi biết mình không bao giờ có thể san sẻ được với họ, những người tồn tại phía sau hàng rào dây nhãn lồng đó, cuộc sống lâu bền được.

Tôi nghĩ đến gã Triều Châu. Thật ra, cứ sống như gã mà hay. Với cặp mắt lác, gã có thể cùng lúc nhìn thấy hai phía cuộc đời. Bởi vì cuộc đời bao giờ cũng đúng y như mắt mỗi người đã nhìn thấy. Gã là người Trung Hoa cho nên gã phải hiểu người Trung Hoa hơn tôi. Gã biết chệt Liếm nên thay vì dấn thân vào, gã đẩy tôi phiêu lưu trong cái bẫy chuột của ông. Cứ để gã ôm ấp căn quán tương lai với mớ bàn ghế hỗn độn trong giấc mơ êm ấm, tôi đã chọn cho mình một con đường khác. Đừng trách tôi phụ bạc, cuộc chia tay ngày ấy chắc gì ai đã may mắn hơn ai. Suy cho cùng hạng cùng đinh như hai đứa tôi chỉ là cái phần chìm trong nồi canh do chính chúng tôi nặn ra để loè bịp cơn đói.

Tôi còn nghĩ đến chị Chu nhiều lần nữa. Tôi sẽ còn ân hận rất lâu vì những miếng sườn thiu, vì cái bật lửa có nắp mở kêu tanh tách và vì những thớ thịt xung đột triền miên trên người chị Chu. Sẽ không bao giờ, suốt cuộc đời mình, không bao giờ tôi còn có được hạnh phúc nữa, không bao giờ.

tháng 2.1992

Đỗ Phước Tiến

(Văn học và Dư luận 1992)

Đính chính

Diễn Đàn số 10 (tháng 7.92) đã in sai số *fax* của toà soạn. Xin bạn đọc sửa lại cho đúng : (33 1) 45 88 54 58. Máy *fax* của Diễn Đàn mở liên tục. Bạn đọc và các cộng tác viên có thể gửi thư và bài bất cứ giờ nào.

Nguyễn Thị Ấm và Đỗ phước Tiến

Người đàn bà bán xôi và anh con trai người " đại tá ngụy "

Với truyện ngắn **Đảo của dân ngụ cư** đăng số này và **Giấc ngủ nơi trần thế** (*Diễn Đàn* số 9), chúng tôi giới thiệu với bạn đọc hai cây bút mới xuất hiện trong nước : ĐỖ PHƯỚC TIẾN và NGUYỄN THỊ ẤM.

Dưới đây, xin cung cấp một vài thông tin về hai tác giả, dựa theo các báo *Thanh niên* và *Văn học & Dư luận* :

Nguyễn Thị Ấm vừa xuất bản tập truyện ngắn đầu tiên, gây ngay được sự chú ý của công chúng, cũng như truyện ngắn ***Giấc ngủ nơi trần thế*** đã tạo ra xúc động trong khá đông bạn đọc *Diễn Đàn*. Quê ở Long An, hiện sống ở Hà Nội, ngày đi làm ở Viện khoa học, đêm bán xôi ở ngõ Cấm Chỉ (gần Cửa Nam, từ một hai năm nay đã trở thành một trong những *phố-không-ngủ*, hàng quán mở suốt đêm ngày), khi rảnh và hứng thì viết văn. Trong khi hàng trăm ngàn người Hà Nội vào Nam lập nghiệp thì cơ duyên nào đã đưa đẩy người phụ nữ Nam Bộ ngoài ba mươi tuổi này ra sống ở Hà Nội, và sống một cuộc đời độc đáo như vậy ? Đúng là cơ duyên : Nguyễn Thị Ấm du học Liên Xô, tốt nghiệp xong, trở về nước thì chiếc máy bay không hiểu vì sự cố bất ngờ nào, lại hạ cánh xuống Nội Bài. Người quen duy nhất ở Hà Nội là một cô bạn học : Nguyễn Thị Ấm đến nhà cô để tá túc vài ngày. Vài ngày rung chuyển cuộc đời : gặp em trai của bạn, chị và anh yêu nhau, thành hôn. Không rõ Nguyễn Thị Ấm vào làng văn có đột ngột như chị gặp tình yêu. Một điều chắc chắn : những tác phẩm đầu tay của tác giả nữ này rõ ràng đã khẳng định thêm sự chuyển mình của văn học Việt Nam mà ta chứng kiến từ mấy năm nay.

Đỗ Phước Tiến, năm 1975, là một cậu học sinh tiểu học khoảng 10 tuổi, con út một đại tá quân đội Sài Gòn. Cha đi học tập, Tiến học chưa xong trung học thì phải lao vào đời, với tất cả những gian truân và hẩm hiu mà ta có thể mường tượng phần nào. Làm thợ cơ khí ở Đà Nẵng (nơi anh ra đời và lớn lên), sáng tác truyện ngắn đầu tiên, gửi đăng tạp chí Đất Quảng. Rồi suốt bốn năm, trôi dạt vào đồng bằng sông Cửu Long, làm đủ thứ nghề : chở lúa mướn, bán lạc xoong, kéo xe... Năm ngoái, cha anh ra khỏi trại cải tạo, anh trở về Đà Nẵng sống với cha. Từ sáng sớm đến khuya, dọn ăn tại một quán nhỏ và đi giao nước đá. Tiếp tục viết văn (Đỗ Phước Tiến vừa hoàn thành bản thảo một tập truyện ngắn, trong đó có truyện đăng số này), và quyết chí học cho xong trung học để đi xa hơn nữa.

Cùng với những thông tin này, chúng tôi được biết gần đây mỗi chiều anh lên cơn sốt, có thể bị nám phổi. Tất nhiên, *Diễn Đàn* sẵn sàng chuyển mọi sự giúp đỡ của bạn đọc về cho nhà văn trẻ này.

Về tài năng và tiềm năng của Đỗ Phước Tiến, bạn đọc có để đoán định trực tiếp qua ***Đảo của dân ngụ cư***. Một trong những độc giả đầu tiên của truyện này, Dương Thu Hương, thì cho rằng : " *Văn phong bình dị mà mặn mòi. Một không khí huyền ảo đan xen rất tự nhiên với hiện thực phàm trần (...). Sức hấp dẫn đầu tiên* (của truyện này) *là cái nội dung truyền đạt, cái nguồn sinh lực hay suy tư mà người viết muốn chuyển tải cho người đọc* ".

H.D.

DIỄN ĐÀN FORUM ★ Boîte Postale 50, 92340 BOURG-LA-REINE (France) ★ FAX : (33 1) 45 88 54 58 ★ IMPRIME PAR NOS SOINS
Directeur de publication : Hà Dương Tường ★ Dépôt légal : 178/91 ★ Commission paritaire : AS 73 324 ★ Prix : 25 FF